



BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN

2022

MỤC LỤC

PHẦN I: TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI 2022

8

1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU

9

1.1. Chính sách thương mại của một số nước và khu vực trong năm 2022 9

1.2. Xung đột thương mại trên thế giới và xu hướng bảo hộ 13

1.3. Vấn đề cải cách WTO 18

2. TÌNH HÌNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI

18

2.1. Chống bán phá giá 20

PHẦN II: TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2022

33

1. HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

34

1.1. Công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về phòng vệ thương mại 34

1.2. Công tác đàm phán và tham mưu chính sách phòng vệ thương mại 34

1.3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, đề án 35

2. THỰC THI ĐIỀU TRA, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ VÀ CHỐNG TRỢ CẤP ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

35

2.1. Rà soát cuối kỳ biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép mạ nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc (ER01.AD02) 37

2.3. Rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen (màng BOPP) có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a (AR01.AD07) 37

2.4. Rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm bột ngọt nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a (AR01.AD09) 38

2.5. Điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía được nhập khẩu từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma (AC02-AD13.AS01) 38

2.6. Điều tra CBPG đối với một số sản phẩm vật liệu hàn nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a (AD15) 39

2.7. Rà soát lần thứ hai biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc (AR02.AD05) 39

2.8. Rà soát nhà xuất khẩu mới đối với công ty Boxing Hengrui New Material của Trung Quốc trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép phủ màu nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc (NR02.AD04) 40

2.9. Rà soát nhà xuất khẩu mới của Thái Lan trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a (NR01.AD07)	40
2.10. Rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a (AR01.AD10)	41
2.11. Rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp CBPG và CTC đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu có xuất xứ từ Thái Lan (AR01.AD13-AS01)	41
2.12. Rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM đối với một số sản phẩm đường mía được nhập khẩu từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xia, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma (NR01.AC02.AD13-AS01)	41
2.13. Điều tra CBPG đối với một số sản phẩm sản phẩm bàn, ghế nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc và Ma-lai-xi-a (AD16)	41

3. THỰC THI ĐIỀU TRA, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU **42**

3.1. Không gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với phân bón DAP, MAP nhập khẩu (ER02.SG06)	42
3.2. Rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu (ER02.SG04)	42

PHẦN III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2022 **43**

1. KHU VỰC THỊ TRƯỜNG CHÂU MỸ	44
1.1. Thị trường Hoa Kỳ	44
1.2. Thị trường Ca-na-đa	49
1.3. Thị trường Mê-xi-cô	49
2. KHU VỰC THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU	50
2.1. Thị trường Liên minh châu Âu (EU)	50
3.2. Thị trường Ma-lai-xi-a	52
3.3. Thị trường In-đô-nê-xi-a	52
3.4. Thị trường Phi-líp-pin	52
3.5. Thị trường Thái Lan	54
3.7. Thị trường Ốt-xtrây-li-a	54
3.8. Thị trường Hàn Quốc	55

PHẦN IV. CÔNG TÁC CẢNH BÁO SỚM VÀ ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN CÁC HÀNH VI GIAN LẬN XUẤT XỨ, CHUYỂN TẢI BẤT HỢP PHÁP NHẪM LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI **56**

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

BIỂU ĐỒ I. 1 - SỐ VỤ VIỆC KHỞI XƯƠNG VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA CÁC THÀNH VIÊN WTO GIAI ĐOẠN 01/01/1995-31/12/2022 (ĐƠN VỊ: %)	19
BIỂU ĐỒ I. 2 - CÁC VỤ VIỆC KHỞI XƯƠNG VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA CÁC THÀNH VIÊN G20	20
BIỂU ĐỒ I. 3 - SỐ LƯỢNG VỤ VIỆC KHỞI XƯƠNG VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ CỦA CÁC THÀNH VIÊN WTO GIAI ĐOẠN 2010 - 2022 (ĐƠN VỊ: VỤ)	21
BIỂU ĐỒ I. 4 - SỐ LƯỢNG VỤ VIỆC KHỞI XƯƠNG VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ BỞI CÁC THÀNH VIÊN G20 GIAI ĐOẠN T7/2020 - T6/2022	23
BIỂU ĐỒ I.5 - CÁC QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ NHIỀU NHẤT GIAI ĐOẠN 01/01/1995-31/12/2022 (ĐƠN VỊ: VỤ)	24
BIỂU ĐỒ I. 6 - SỐ LƯỢNG VỤ VIỆC ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ DO CÁC THÀNH VIÊN WTO KHỞI XƯƠNG THEO MẶT HÀNG	24
BIỂU ĐỒ I. 7 - SỐ LƯỢNG VỤ VIỆC KHỞI XƯƠNG VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG TRỢ CẤP CỦA CÁC THÀNH VIÊN WTO GIAI ĐOẠN 2010 - 2022	25

BIỂU ĐỒ I. 8 - SỐ LƯỢNG CÁC VỤ VIỆC KHỞI XƯƠNG VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG TRỢ CẤP BỞI CÁC THÀNH VIÊN G20 GIAI ĐOẠN T7/2019 – T6/2022	27
BIỂU ĐỒ I. 11- CÁC QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG TRỢ CẤP NHIỀU NHẤT GIAI ĐOẠN 01/01/2009 ĐẾN HẾT 30/06/2022 (ĐƠN VỊ: VỤ)	27
BIỂU ĐỒ I. 12 - SỐ LƯỢNG VỤ VIỆC ĐIỀU TRA CHỐNG TRỢ CẤP DO CÁC THÀNH WTO KHỞI XƯƠNG THEO MẶT HÀNG	28
BIỂU ĐỒ I. 13- SỐ LƯỢNG VỤ VIỆC KHỞI XƯƠNG VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ CỦA CÁC THÀNH VIÊN WTO GIAI ĐOẠN 2009 - 2022	29
BIỂU ĐỒ I. 14 - SỐ LƯỢNG VỤ VIỆC KHỞI XƯƠNG VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ CỦA CÁC THÀNH VIÊN G20 GIAI ĐOẠN T7/2020 – T6/2022 (ĐƠN VỊ: VỤ)	30
BIỂU ĐỒ I. 15 - CÁC NƯỚC/LÃNH THỔ THÀNH VIÊN WTO ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ NHIỀU NHẤT GIAI ĐOẠN 1995-2022	31
BIỂU ĐỒ I. 16 - SỐ LƯỢNG VỤ VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ BỞI CÁC THÀNH VIÊN WTO THEO MẶT HÀNG	32

DANH MỤC BẢNG

BẢNG I. 1. BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA CÁC THÀNH VIÊN G20 20

BẢNG I. 2 - SỐ LƯỢNG CÁC VỤ VIỆC ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ DO CÁC THÀNH VIÊN G20 KHỞI XỬNG VÀ ÁP DỤNG (ĐƠN VỊ: VỤ VIỆC) 22

BẢNG I. 3- SỐ LƯỢNG CÁC VỤ VIỆC ĐIỀU TRA CHỐNG TRỢ CẤP DO CÁC THÀNH VIÊN G20 KHỞI XỬNG VÀ ÁP DỤNG (ĐƠN VỊ: VỤ VIỆC) 26

BẢNG I. 4 - SỐ LƯỢNG CÁC VỤ VIỆC ĐIỀU TRA TỰ VỆ DO CÁC THÀNH VIÊN G20 KHỞI XỬNG VÀ ÁP DỤNG 30

BẢNG I. 5 - THỐNG KÊ CÁC VỤ VIỆC ĐIỀU TRA PVTM CỦA VIỆT NAM 36

CHỮ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
ADC	Ủy ban Chống bán phá giá Ốt-xtrây-li-a
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CBPG	Chống bán phá giá
CPTPP	Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
CTC	Chống trợ cấp
DFT	Cục Ngoại thương Thái Lan
DGTR	Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ
DOC	Bộ Thương mại Hoa Kỳ
DTI	Bộ Công thương Phi-líp-pin
EC	Ủy ban châu Âu
EU	Liên minh châu Âu
EVFTA	Hiệp định Thương mại tự do Liên minh châu Âu – Việt Nam
FTA	Hiệp định thương mại tự do
G20	Nhóm 20 nền kinh tế lớn
G7	Nhóm 7 nền kinh tế phát triển nhất thế giới
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
KADI	Ủy ban Chống bán phá giá In-đô-nê-xi-a
KPPT	Ủy ban Tự vệ In-đô-nê-xi-a
KTC	Ủy ban Thương mại Hàn Quốc
MITI	Bộ Công thương Ma-lai-xi-a
PVTM	Phòng vệ thương mại
RCEP	Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực
TV	Tự vệ
UNCTAD	Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển
USD	Đô la Mỹ
USITC	Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ
USMCA	Hiệp định thương mại giữa Hoa Kỳ, Mê-xi-cô và Ca-na-đa
USTR	Văn phòng Đại diện thương mại Hoa Kỳ
VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
WB	Ngân hàng thế giới
WTO	Tổ chức Thương mại thế giới



**PHẦN I: TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ XU HƯỚNG
ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ
THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI 2022**

1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU¹

Theo báo cáo của Hội nghị Liên Hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), so với các lần suy thoái thương mại khác gần đây, sự suy giảm thương mại toàn cầu năm 2020 tương đương với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009 và nặng nề hơn so với suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2015. Suy thoái nghiêm trọng năm 2020 là hệ quả của các hạn chế và gián đoạn chuỗi cung ứng lan rộng xuyên biên giới, theo sau là sự sụt giảm nhu cầu toàn cầu khi các cuộc khủng hoảng kinh tế và y tế diễn ra trên toàn cầu. Trái với dự kiến ban đầu về sự sụt giảm ở mức hai con số, thương mại toàn cầu đã có dấu hiệu phục hồi vào cuối năm 2020. Trong năm 2021, giá trị thương mại toàn cầu tăng trở lại do kinh tế toàn cầu phục hồi nhu cầu và giá cả hàng hóa đều tăng cao. Kể từ cuối năm 2020, tăng trưởng thương mại toàn cầu vẫn đạt mức tích cực cho đến giữa năm 2022.

Về mặt giá trị, thương mại toàn cầu đạt khoảng 25.000 tỷ USD vào năm 2019, sau đó giảm khoảng 2.500 tỷ USD vào năm 2020 do hậu quả của đại dịch COVID-19. Khi nhu cầu phục hồi, thương mại đã tăng thêm 5.500 tỷ USD vào năm 2021, đạt khoảng 28.000 tỷ USD. Thương mại toàn cầu đã tăng lên mức kỷ lục 32.000 tỷ USD vào cuối năm 2022, tăng khoảng 26% so với mức trước đại dịch năm 2019.

Tháng 10 năm 2022, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) ước tính GDP thế giới theo tỷ giá hối đoái thị trường sẽ tăng 2,8% vào năm 2022 và 2,3% vào năm 2023 — mức sau này thấp hơn 1,0 điểm phần trăm so với dự báo trước đó.

1 Các thông tin trong phần này chỉ mang tính tổng hợp và tham khảo, không thể hiện quan điểm chính thức của Bộ Công Thương hay Cục Phòng vệ thương mại

Về nhập khẩu, khu vực Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS) đã giảm 21,7% trong quý 2 năm 2022, một trong những nguyên nhân là do Liên bang Nga bị loại khỏi hệ thống thanh toán SWIFT. Nhập khẩu của các khu vực giàu tài nguyên khác (Nam Mỹ, Châu Phi và Trung Đông) tăng mạnh hơn dự kiến, do giá hàng hóa cao hơn làm tăng doanh thu xuất khẩu, cho phép các quốc gia ở các khu vực này nhập khẩu nhiều hơn. Bắc Mỹ và châu Âu ghi nhận mức tăng trưởng nhập khẩu mạnh hơn dự kiến trong nửa đầu năm 2022 nhưng nhập khẩu của châu Á bị đình trệ, ghi nhận mức tăng trưởng chỉ 0,7% so với cùng kỳ năm ngoái trong nửa đầu năm.

Khối lượng thương mại hàng hóa thế giới vào năm 2022 được WTO dự báo ở mức tăng trưởng 3,5%, xấp xỉ so với ước tính 3,0% vào tháng 4 năm 2022. Trung Đông dự kiến sẽ ghi nhận mức tăng trưởng xuất khẩu mạnh nhất so với bất kỳ khu vực nào của WTO trong năm nay (14,6%), tiếp theo là Châu Phi (6,0%), Bắc Mỹ (3,4%), Châu Á (2,9%), Châu Âu (1,8%) và Nam Mỹ (1,6%). Ngược lại, xuất khẩu của CIS giảm 5,8% trong năm 2022. Trung Đông cũng có tốc độ tăng kim ngạch nhập khẩu nhanh nhất (11,1%), tiếp theo là Bắc Mỹ (8,5%), Châu Phi (7,2%), Nam Mỹ (5,9%), Châu Âu (5,4%), Châu Á (0,9%) và CIS (-24,7%).

1.1. Chính sách thương mại của một số nước và khu vực trong năm 2022

Chính sách thương mại của Hoa Kỳ²:

Trong hai năm đương nhiệm của Tổng thống Joe Biden, các chính sách thương mại của Hoa Kỳ đã theo đuổi một số sáng kiến thương mại đối

2 USTR 2022 Trade Policy Agenda and 2021 Annual Report. Tham khảo tại [https://ustr.gov/sites/default/files/2022%20Trade%20Policy%20Agenda%20and%202021%20Annual%20Report%20\(1\).pdf](https://ustr.gov/sites/default/files/2022%20Trade%20Policy%20Agenda%20and%202021%20Annual%20Report%20(1).pdf) (Truy cập ngày 31 tháng 3 năm 2023)

mới theo những cách khác nhau nhằm xác định lại phạm vi và mục đích của các mối quan hệ thương mại của Hoa Kỳ. Những định hướng chính sách thương mại của Hoa Kỳ được đưa ra dựa trên một số thay đổi lớn trong chính sách kinh tế trong nước và tình hình kinh tế toàn cầu: (i) xoay trục chính sách công nghiệp ở Hoa Kỳ được thúc đẩy bởi bộ ba bộ luật chính – Đạo luật Giảm lạm phát (IRA), Đạo luật Khoa học và CHIPS và Đạo luật Việc làm và Đầu tư cơ sở hạ tầng (IIJA); (ii) sự thay đổi đối với quản lý chuỗi cung ứng và sự cân bằng giữa hiệu quả, khả năng phục hồi và an ninh trong thương mại xuyên biên giới; và (iii) sự yếu kém của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) trong vai trò giải quyết các tranh chấp thương mại.

Quyết định của Hoa Kỳ không tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) (nay là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP) mà trước đó nước này đã tham gia đàm phán – đã đẩy lên sự hoài nghi về chính sách thương mại của Hoa Kỳ đối với các hiệp định thương mại truyền thống. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa Hoa Kỳ sẽ rút lui khỏi các cam kết đa phương, thậm chí nước này tích cực tăng cường các cuộc đàm phán thương mại trực tiếp.

Tháng 5 năm 2022, Hoa Kỳ tham gia Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và Thịnh vượng (IPEF). IPEF đã thiết lập một khuôn khổ đàm phán giữa 13 quốc gia: Úc, Bru-nây, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ma-lai-xi-a, Niu Di-lân, Phi-líp-pin, Xinh-ga-po, Thái Lan, Hoa Kỳ và Việt Nam. Các cuộc đàm phán trong khuôn khổ IPEF nhằm mục đích thiết lập một mô hình cập nhật về cam kết kinh tế xuyên biên giới. Bốn trụ cột của IPEF bao gồm: (i) thương mại; (ii) chuỗi cung ứng; (iii) kinh tế sạch; và (iv) kinh tế công bằng.

Kể từ tháng 6 năm 2022, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và đại diện thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã cùng với các quốc gia tại châu Mỹ - Bắc-ba-đốt, Ca-na-đa, Chi-lê, Cô-lôm-bi-a, Costa Rica, Cộng hoà Đô-mi-ni-ca, Ê-cu-a-đo, Mê-xi-cô, Pa-na-ma, Pê-ru và U-ru-goay -tham gia một loạt các cuộc đàm phán nhằm đưa ra các cam kết tương tự như IPEF, được gọi là Đối tác Châu Mỹ vì Thịnh vượng Kinh tế (APEP). APEP tập trung 5 lĩnh vực quan trọng: (i) củng cố các thể chế kinh tế khu vực và huy động đầu tư; (ii) tạo ra các chuỗi cung ứng linh hoạt hơn; (iii) cập nhật giá cả cơ bản; (iv) tạo việc làm trong ngành năng lượng sạch và thúc đẩy

quá trình phi các-bon và đa dạng sinh học; và (v) đảm bảo thương mại bền vững và toàn diện.

Kể từ khi được thành lập, Hội đồng Thương mại và Công nghệ EU-Hoa Kỳ (TTC) đã có những hoạt động hiệu quả nhất định trong việc hỗ trợ các mối quan hệ xuyên Đại Tây Dương. Nhiệm vụ chính của TTC là dựa trên các phương pháp tiếp cận luật quốc tế đối với thương mại, công nghệ và đổi mới, từ đó nâng cao cuộc sống của người dân và tạo ra sự thịnh vượng toàn cầu. Trong tuyên bố chung Hoa Kỳ và EU của TTC tại cuộc họp ngày 5 tháng 12 năm 2022 vừa qua, hai bên đều nhất trí vai trò của TTC là đang và sẽ tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng và phát triển kinh tế toàn diện, bền vững, thúc đẩy cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm đối với quá trình chuyển đổi kỹ thuật số, đồng thời đảm bảo rằng các chuẩn mực quốc tế và quy tắc thương mại quốc tế được tôn trọng và phản ánh các giá trị chung của Hoa Kỳ và EU. Cả hai bên sẽ tiếp tục hợp tác để hiện đại hóa và cải cách Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), khẳng định cam kết vững chắc của Hoa Kỳ và EU là sát cánh cùng U-crai-na đảm bảo chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của U-crai-na trong cuộc xung đột với Nga.

Ngày 7 tháng 12 năm 2022, Anh và Hoa Kỳ công bố thiết lập mối quan hệ đối tác năng lượng nhằm bảo đảm mức xuất khẩu khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) cao hơn sang Anh và biện pháp tăng hiệu quả sử dụng năng lượng. Quan hệ đối tác này sẽ giúp hạ giá năng lượng cho người tiêu dùng Anh và giúp chấm dứt sự phụ thuộc của Châu Âu vào năng lượng của Nga. Anh và các nước châu Âu khác đã chuyển sang tìm nguồn cung năng lượng từ Hoa Kỳ trong bối cảnh các nước này đang nỗ lực giảm sự phụ thuộc vào năng lượng Nga sau khi Nga bắt đầu tiến hành chiến dịch quân sự tại U-crai-na tháng 2 năm 2022.



Đầu tháng 5 năm 2022, Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) và Tổng thống Joe Biden cân nhắc về việc dỡ bỏ thuế quan thương mại đối với một số mặt hàng của Trung Quốc để giảm thiểu các tác động của lạm phát. Tuy nhiên, việc dỡ bỏ thuế quan đối với hàng hoá của Trung Quốc còn gây ra nhiều ý kiến trong chính quyền của ông Joe Biden.

Tháng 10 năm 2022, Hoa Kỳ đã tăng cường các biện pháp trừng phạt đối với lĩnh vực công nghệ Trung Quốc, gần đây nhất là bằng cách thực hiện các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với máy tính và chất bán dẫn sang Trung Quốc. Hoa Kỳ yêu cầu các công ty phải nhận được giấy phép xuất khẩu các sản phẩm bán dẫn và máy tính tiên tiến do Hoa Kỳ sản xuất sang Trung Quốc. Mục đích của các biện pháp kiểm soát xuất khẩu là để “bảo vệ an ninh quốc gia và lợi ích chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ” và sẽ hạn chế khả năng của Trung Quốc trong việc mua và sản xuất một số chip cao cấp nhất định được sử dụng trong các ứng dụng quân sự.

Trong năm 2022, Hoa Kỳ đã khởi xướng 19 vụ việc chống bán phá giá và áp thuế chính thức với 15 vụ việc. Đối với vụ việc chống trợ cấp, Hoa Kỳ đã khởi xướng 11 vụ việc và ra quyết định áp thuế chính thức với 8 vụ việc.

Chính sách thương mại của Trung Quốc:

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2022 của Trung Quốc ước đạt 121.020,7 tỷ nhân dân tệ (tương đương 17.950 tỷ USD), tăng 3% so với năm 2021. Mức tăng trưởng này thấp hơn nhiều so với mục tiêu xung quanh 5,5% mà Quốc hội đề ra, và là năm có tốc độ tăng trưởng thấp hàng đầu trong vòng 47 năm qua. Trong năm 2022, chính phủ Trung Quốc đã nỗ lực kích cầu

tiêu dùng, hỗ trợ mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng do dịch tái bùng phát liên tục đã kìm hãm sản xuất, tiêu dùng, hoạt động đầu tư cũng chững lại. Mặc dù hoạt động kinh tế của quốc gia được cho là đã ổn định hơn nhưng nền tảng cho sự phục hồi kinh tế vẫn chưa ổn định.

Trong năm 2022, các hạn chế liên quan đến COVID-19, hạn hán nặng nề và căng thẳng diễn ra trên thị trường bất động sản đã hạn chế tiêu dùng, sản xuất và đầu tư nhà ở ở quốc gia này. Doanh số bán bất động sản, nhà ở mới xây dựng và giá nhà mới tiếp tục giảm, các nhà kinh doanh bất động sản rơi vào tình trạng không trả được nợ. Các chính sách của chính phủ Trung Quốc đưa ra như: hỗ trợ tài chính tập trung vào cơ sở hạ tầng, chính sách cắt giảm lãi suất, tỷ lệ dự trữ bắt buộc và các biện pháp nới lỏng quy định bao gồm trợ cấp tiền mặt và giảm yêu cầu thanh toán trước không thể khắc phục được các khó khăn mà nền kinh tế đứng thứ hai thế giới phải đối mặt trong năm 2022.

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã tung ra những chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng vừa phải, thanh khoản hợp lý. Hỗ trợ cho sự phát triển của fintech (viết tắt của từ financial technology - công nghệ tài chính), tăng cường chống độc quyền, thúc đẩy phát triển đồng Nhân dân tệ kỹ thuật số.

Vào ngày 26 tháng 1 năm 2022, Trung Quốc đã đưa ra một hướng dẫn mới nhằm thúc đẩy việc thực thi Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Văn bản này nhằm mục đích hướng dẫn chính quyền địa phương, các ngành công nghiệp và doanh nghiệp thích ứng với một thị trường khu vực cởi mở hơn với sự cạnh tranh khốc liệt để thực hiện phát triển kinh tế chất lượng cao. Sự nhấn mạnh của hiệp ước về tự do hóa kinh tế có thể thúc đẩy Trung Quốc cải cách sâu hơn thông qua mở cửa ở mức độ cao hơn, từ đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển chất lượng cao. Hướng dẫn này có thể thúc đẩy nỗ lực của Trung Quốc nhằm ổn định thương mại và đầu tư nước ngoài, thúc đẩy nâng cấp công nghiệp và giúp nước này thiết lập các quy tắc kinh tế và thương mại tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế. Yêu cầu cao từ thị trường nước ngoài cũng sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp Trung Quốc tối ưu hóa sản phẩm và dịch vụ để cuối cùng thúc đẩy quá trình nâng cấp công nghiệp tổng thể ở Trung Quốc. Loại bỏ dần thuế quan trong RCEP có nghĩa là khu vực này đang hướng tới một thị trường thống nhất rộng lớn với sự luân chuyển tự do của các yếu tố



sản xuất khác nhau. Sự hình thành này sẽ định hình lại chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị trong khu vực dựa trên lợi thế so sánh, có lợi cho việc trao đổi hàng hóa, công nghệ và vốn, cũng như sự di chuyển xuyên biên giới của người dân trong khu vực. Việc lưu thông nội vùng sẽ thuận tiện và cạnh tranh hơn. Vai trò thanh toán bằng Nhân dân tệ cũng cho thấy tiềm năng quốc tế hóa to lớn trong khuôn khổ RCEP để hỗ trợ thương mại và đầu tư, đồng thời tăng cường hợp tác trong các dự án sản xuất và chuỗi công nghiệp cao cấp. Việc thay thế đồng đô la Mỹ, đồng tiền thương mại chung hiện nay, bằng Nhân dân tệ cho các khoản thanh toán xuyên biên giới có thể làm tăng thêm hiệu quả thương mại trong khu vực.

Năm 2023, Chính phủ Trung Quốc sẽ tập trung các giải pháp toàn diện để cải cách và mở cửa và tập trung vào việc củng cố niềm tin thị trường để thúc đẩy cải thiện nền kinh tế. Chính phủ Trung Quốc cũng gỡ bỏ nhiều biện pháp quản lý chặt các tập đoàn công nghệ, nới lỏng các biện pháp quản lý đối với thị trường bất động sản. Năm 2023, Ngân hàng Thế giới dự báo GDP Trung Quốc tăng 4,3%. Nhiều chuyên gia có chung nhận định khá lạc quan, năm nay nền kinh tế số 2 thế giới sẽ tăng 5% sau khi gỡ bỏ các biện pháp kiểm dịch nghiêm ngặt và mở cửa biên giới với thế giới.

Bộ Thương mại mở rộng thí điểm toàn diện cho một loạt hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới mới. Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin cố gắng nâng cao năng lực cạnh tranh cốt lõi khu vực sản xuất, giải quyết các thách thức công nghệ chính, chuyển đổi xanh và các-bon thấp.

Chính sách thương mại của EU³:

Năm 2022, kế hoạch phục hồi của EU – NextGenerationEU - tiếp tục được thực hiện, nhằm tăng cường khả năng phục hồi của nền kinh tế và xã hội, đồng thời đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh và kỹ thuật số.

Sau nửa đầu năm tăng trưởng mạnh mẽ, tăng trưởng của EU bắt đầu chậm lại và lạm phát gia tăng do ảnh hưởng của xung đột Nga - U-crai-na. Với triển vọng kinh tế không chắc chắn do những rủi ro liên quan đến nguồn cung cấp khí đốt trong tương lai, EU đã đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang năng lượng sạch để chấm dứt sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch của Nga. Đồng thời, EU tiếp tục nỗ lực tăng cường khả năng phục hồi của

Thị trường chung và hỗ trợ ngành công nghiệp, doanh nghiệp của khối.

Nền kinh tế EU bước vào giai đoạn đầy thách thức vào nửa cuối năm 2022. Những cú sốc do cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na gây ra đã tác động trực tiếp và gián tiếp đến nền kinh tế EU, đẩy nền kinh tế này vào tình trạng tăng trưởng thấp hơn và lạm phát cao hơn. Giá hàng hóa năng lượng và lương thực tăng nhanh đã làm “xói mòn” sức mua của các hộ gia đình trên khắp EU. EU là một trong những nền kinh tế bị ảnh hưởng nhiều nhất, do vị trí địa lý gần khu vực xung đột và phụ thuộc nặng nề vào nhập khẩu khí đốt từ Nga. Do vậy, bước sang quý III-2022, EU đã phải thắt chặt tài chính hơn trong bối cảnh biến động chính trị kéo dài, phức tạp. Không chỉ vậy, đồng euro tiếp tục trượt giá so với hầu hết các loại tiền tệ, đặc biệt là so với đồng USD. Nhìn chung, đồng euro giảm giá làm tăng thêm áp lực lạm phát, đặc biệt là do giá nhập khẩu cao hơn.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của EU trong năm 2022 được đánh giá đạt những kết quả khả quan hơn so với dự báo do Ủy ban châu Âu (EC) đưa ra hồi tháng 7-2022 (2,7%), với mức tăng trung bình 3,3% trên toàn EU, 3,2% đối với khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone).

Trong bối cảnh này, việc triển khai nhanh chóng Quỹ phục hồi trị giá 723,8 tỷ euro nằm ở trung tâm của kế hoạch phục hồi NextGenerationEU vẫn là ưu tiên hàng đầu. Là công cụ chính ở trung tâm của NextGenerationEU, Quỹ phục hồi được thiết kế để giảm thiểu tác động kinh tế và xã hội của đại dịch coronavirus. Nó nhằm mục đích làm cho các nền kinh tế và xã hội châu Âu bền vững hơn, linh hoạt hơn và chuẩn bị tốt hơn cho những thách thức và cơ hội của quá trình chuyển đổi xanh và kỹ thuật số. Đến cuối năm 2022, tổng cộng 138,8 tỷ euro đã được thanh toán cho các Quốc gia Thành viên theo Quỹ phục hồi (74,35 tỷ euro vào năm 2022), cả dưới dạng tài trợ trước và sau khi Thành viên EU đạt được các mốc và mục tiêu nhất định.

Vào năm 2022, Ủy ban châu Âu (EC) đã thông qua các thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2021–2027 về các quỹ của EU với tất cả các Quốc gia Thành viên. Đây là những công cụ quan trọng trong mọi giai đoạn cấp vốn khi chúng đặt ra các chiến lược của mỗi quốc gia liên quan đến việc đầu tư tài trợ cho giai đoạn 2021–2027 cho khu vực EU .

Tháng 9 năm 2022⁴, EC đã công bố Báo cáo thường niên về các hoạt động phòng vệ thương mại của EU trong năm 2021. Báo cáo kết luận rằng nhờ có các biện pháp phòng vệ thương mại trong năm 2021 đã bảo vệ 462.000 việc làm liên quan tới các lĩnh vực sản xuất chính của EU như nhôm, thép, gốm sứ và công nghệ xanh. Báo cáo cũng trình bày những nỗ lực của EC trong việc theo dõi, khởi xướng và điều tra các hành vi lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại, đặc biệt là các hành vi gian lận. Tính đến cuối năm 2021, có 163 biện pháp phòng vệ thương mại chính thức có hiệu lực, biện pháp chống bán phá giá là biện pháp chính mà EC sử dụng. Cũng trong năm 2021, EC đã khởi xướng 14 cuộc điều tra mới đối với các sản phẩm nhập khẩu có hành vi thương mại không công bằng, bao gồm 11 vụ việc điều tra chống bán phá giá và 03 vụ việc điều tra chống trợ cấp.

Tháng 12 năm 2022, EU đã thông qua kế hoạch áp thuế toàn cầu ở mức 15% đối với các doanh nghiệp đa quốc gia. Mức thuế tối thiểu toàn cầu này chỉ là một phần trong hai nội dung trọng tâm theo thỏa thuận của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế - OECD. Trọng tâm đầu tiên tập trung vào việc thiết lập cơ chế đánh thuế những doanh nghiệp ở nơi mà họ thu được lợi nhuận nhằm hạn chế việc trốn thuế, chủ yếu nhằm vào các doanh nghiệp kỹ thuật số lớn. Nội dung này đòi hỏi một thỏa thuận quốc tế và hiện vẫn chưa được hoàn tất.

1.2. Xung đột thương mại trên thế giới và xu hướng bảo hộ

Thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc

Theo số liệu do Cục Phân tích kinh tế Hoa Kỳ (BEA) công bố, thương mại hàng hoá Hoa Kỳ - Trung Quốc đạt kỷ lục mới vào năm 2022. Theo đó, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 690,6 tỷ USD, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2021 – phá vỡ kỷ lục trước đó vào năm 2018 – 658,8 tỷ USD. Thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ với Trung Quốc đạt 382,9 tỷ USD vào năm 2022, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Theo dữ liệu của BEA, nhập khẩu hàng hóa của Hoa Kỳ từ Trung Quốc đạt 536,8 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Trước đó, số liệu này chỉ thấp hơn mức kỷ lục được thiết lập vào năm 2018 là 538,5 tỷ USD. Trong khi đó, xuất khẩu Hoa Kỳ sang Trung Quốc đã phá kỷ lục, đạt 153,8 tỷ USD, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2022, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn thứ ba

của Hoa Kỳ, sau Ca-na-đa và Mê-xi-cô. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn là nguồn nhập khẩu lớn nhất của Hoa Kỳ. Trong khi đó, theo thống kê của Hải quan Trung Quốc, Hoa Kỳ là đối tác thương mại lớn thứ ba của Trung Quốc sau ASEAN và EU nhưng vẫn là đối tác thương mại lớn nhất của nước này.

Theo dữ liệu của Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ, máy tính và thiết bị điện tử vẫn là mặt hàng nhập khẩu lớn nhất của Hoa Kỳ từ Trung Quốc trong năm 2022, với giá trị nhập khẩu đạt 161 tỷ USD, giảm nhẹ 0,4% so với cùng kỳ năm 2021. Bên cạnh đó, một số mặt hàng nhập khẩu chủ lực khác bao gồm: thiết bị điện và linh kiện điện tử đạt 56 tỷ USD, tăng 8,2% và hoá chất đạt 35 tỷ USD, tăng 65% so với cùng kỳ năm 2021. Trong khi đó, xuất khẩu chính của Hoa Kỳ sang Trung Quốc là các sản phẩm nông nghiệp, đạt trị giá 30,1 tỷ USD, tăng 19,7% so với năm 2021. Trong đó, chỉ riêng xuất khẩu đậu nành đạt chiếm xấp xỉ 60% cơ cấu các sản phẩm nông nghiệp của Trung Quốc xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Bất chấp tranh chấp thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc chưa có dấu hiệu “giảm nhiệt” kể từ năm 2018 khi hai quốc gia này đều áp thuế lên hàng hoá xuất khẩu của nhau và xu hướng bảo hộ thương mại toàn cầu gia tăng, số liệu thương mại song phương giữa hai cường quốc này chứng tỏ rằng nền kinh tế của Hoa Kỳ và Trung Quốc vẫn phụ thuộc nhiều vào nhau.

Vào tháng 5 năm 2022, USTR đưa thông báo rằng Hoa Kỳ có thể dỡ bỏ thuế quan đối với một số hàng hoá của Trung Quốc trong bối cảnh một phần thuế quan sắp hết hiệu lực, động thái này nhằm giảm tình trạng lạm phát gia tăng tại Hoa Kỳ. Thuế quan áp dụng lên hàng hoá của Trung Quốc kể từ năm 2018 sẽ hết hiệu lực sau bốn năm, do vậy các mức thuế này đang được rà soát theo hai giai đoạn, giai đoạn một được tiến hành vào tháng 9 năm 2022 và giai đoạn hai là vào tháng 11 năm 2022. Hiện tại vẫn chưa có kết luận chính thức từ phía Hoa Kỳ, tuy nhiên các doanh nghiệp Hoa Kỳ đã kêu gọi chính quyền Tổng thống Joe Biden xem xét dỡ bỏ thuế quan đối với hàng hoá nhập khẩu từ Trung Quốc.

Bên cạnh đó, các cuộc đàm phán về giai đoạn hai của thỏa thuận thương mại giữa hai quốc gia vẫn bị trì hoãn trong bối cảnh quan hệ của Hoa Kỳ và Trung Quốc ngày càng xấu đi trong những năm qua. Ngoài thuế quan, Hoa Kỳ đã tăng cường các biện pháp trừng phạt đối với lĩnh vực công nghệ của Trung Quốc. Tháng 10 năm 2022, Hoa Kỳ

thực hiện các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với máy tính tiên tiến và chất bán dẫn sang Trung Quốc. Vào tháng 1 năm 2023, Trung Quốc đã công bố dự thảo quy tắc hạn chế xuất khẩu công nghệ sản xuất năng lượng mặt trời quan trọng - một ngành công nghiệp mà Trung Quốc đang chiếm ưu thế rất lớn.

Đây là cách Trung Quốc và Hoa Kỳ đang cố gắng nâng cao khả năng cạnh tranh của chính họ trong các ngành công nghiệp chiến lược. Cả hai quốc gia cũng đang nỗ lực phối hợp để giảm sự phụ thuộc lẫn nhau, thông qua đa dạng hóa chuỗi cung ứng cho các nguyên liệu chính. Đáng chú ý, Trung Quốc đang nỗ lực tăng khả năng tự cung tự cấp đậu tương để giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu. Kế hoạch phát triển ngành trồng trọt quốc gia “5 năm lần thứ 14” được công bố vào đầu năm 2022 cam kết tăng sản lượng đậu tương trong nước lên 23 triệu tấn hàng năm vào năm 2025 (năm 2022, sản lượng đạt kỷ lục mới là 20,3 tỷ tấn). Để cải thiện năng suất và đạt được các mục tiêu này, Trung Quốc cho phép phê duyệt người dân trồng cây đậu tương và ngô biến đổi gen. Những nỗ lực này về lâu dài có thể làm giảm xuất khẩu ngũ cốc của Hoa Kỳ sang Trung Quốc.

Với việc cả hai quốc gia ngày càng hướng tới sự tự lực cao hơn, có thể chúng ta sẽ chứng kiến sự sụt giảm thương mại song phương trong một số lĩnh vực nhất định trong những năm tới. Tuy nhiên, các số liệu thương mại mới nhất cho thấy rõ ràng rằng hai nước vẫn phụ thuộc nhiều vào nhau đối với một số hàng hóa nhất định.

Xung đột Nga – U-crai-na

Năm 2022, ngay khi nền kinh tế toàn cầu bắt đầu phục hồi sau đại dịch COVID-19, thế giới phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng địa chính trị mới. Xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na từ tháng 2 năm 2022 cũng gây ra cuộc khủng hoảng năng lượng tồi tệ nhất ở châu Âu kể từ những năm 1970. Điều này dẫn đến sự gia tăng trong giá lương thực trên toàn thế giới, làm trầm trọng thêm tình trạng mất an ninh lương thực toàn cầu. Xung đột quân sự cũng kéo theo nhiều đòn trừng phạt và trả đũa kinh tế giữa Nga và các quốc gia phương Tây, gây ảnh hưởng trực tiếp đến các quốc gia liên quan và gián tiếp biến động thương mại toàn cầu.

Thương mại thực phẩm là một trong những ngành hàng bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na. U-crai-na là quốc gia xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp



lớn trên thế giới⁵. Theo dữ liệu của Trademap, trong giai đoạn 2018-2020, trị giá xuất khẩu hạt hướng dương, ngô và lúa mì của U-crai-na lần lượt chiếm 38%, 10,6% và 7,2% tổng trị giá xuất khẩu của thế giới. Đặc biệt, U-crai-na là nước có lượng xuất khẩu hướng dương lớn nhất trên thế giới, xuất khẩu ngô đứng thứ tư và xuất khẩu lúa mì đứng thứ năm trên thế giới. Chiến tranh xảy ra đã khiến xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của U-crai-na bị đình trệ nghiêm trọng, kéo theo là các cảng biển bị phong tỏa. Điều này đã khiến giá nhiều mặt hàng lương thực tăng vọt do nguồn cung khan hiếm.

Theo dữ liệu của Trademap, trong giai đoạn 2018-2020 có tới 23 quốc gia đã nhập khẩu 10% lúa mì trở lên từ U-crai-na, hầu hết là các nền kinh tế có thu nhập thấp. Do phụ thuộc nhiều vào lúa mì U-crai-na, các nhà nhập khẩu này có thể gặp khó khăn khi tìm các nguồn xuất khẩu thay thế, do vậy tình trạng thiếu hụt nguồn cung chắc chắn sẽ xảy ra.

5 World Bank, 2023, The Impact of the War in Ukraine on Global Trade and Investment.



Năm 2022, giá lương thực tăng do điều kiện thời tiết ở các nước sản xuất chính và chi phí năng lượng tăng cao. Giá lúa mì đã tăng hơn 40% kể từ khi cuộc xung đột bắt đầu. Giá của các mặt hàng chủ lực khác như gạo và ngô đang đối mặt với áp lực tăng tương tự, một phần do sản xuất bị gián đoạn, một phần do các mặt hàng thay thế cho lúa mì đóng cửa. Để ứng phó với tình hình này, nhiều quốc gia đã đưa ra các biện pháp hạn chế xuất khẩu nhằm bảo vệ an ninh lương thực nội địa, khiến các quốc gia nghèo khó tiếp cận lương thực, và tạo nhiều thách thức cho an ninh lương thực thế giới. Theo thống kê của Ngân hàng Thế giới, từ năm 2020 đến tháng 3 năm 2023, đã có 161 biện pháp tự do hoá thương mại và 208 biện pháp hạn chế thương mại liên quan tới thương mại thực phẩm được sử dụng trên thế giới. Kể từ tháng 2 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023 có tổng cộng 53 chính sách thương mại mới (tính cả các chính sách trợ cấp là 67) đã được áp dụng trên thế giới. Chỉ tính riêng từ đầu năm 2023 đến tháng 3 năm 2023 đã có 109 biện pháp mới được đưa ra, chủ yếu là các lệnh cấm xuất khẩu mới và yêu cầu cấp phép xuất khẩu (31 biện pháp), lệnh cấm nhập khẩu và hạn ngạch nhập khẩu (13 biện pháp) và

cải cách tự do hoá nhập khẩu như cắt giảm thuế (9 biện pháp).

Bên cạnh lương thực, dịch chuyển dòng chảy năng lượng thế giới cũng đã tác động tới nhiều nền kinh tế trên thế giới. Cuộc khủng hoảng năng lượng với EU là trung tâm khi các biện pháp trừng phạt của phương Tây và sự trả đũa của Nga đã làm gián đoạn nguồn cung cấp dầu khí, tạo áp lực đè nặng tới lĩnh vực dầu khí toàn cầu. EU quyết định áp giá trần 60 USD/thùng với dầu thô vận chuyển qua đường nhập khẩu từ Nga, bất chấp giá dầu thô toàn cầu đang gia tăng. Phần lớn hàng xuất khẩu của Nga là nguyên liệu thô, trong khi nước này chủ yếu nhập khẩu hàng tiêu dùng, bán thành phẩm hoặc sản phẩm tiêu dùng cuối cùng, do vậy xét trong tổng thể chuỗi giá trị toàn cầu thì Nga có vai trò đặc biệt quan trọng với tư cách là nhà xuất khẩu nguyên liệu thô phục vụ quá trình sản xuất của các quốc gia khác. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Nga là: than cốc, dầu mỏ, kim loại, hoá chất,...Việc các quốc gia trong nhóm G7 và EU huỷ bỏ đối xử thuế quan tối huệ quốc (MFN) đối với hàng xuất khẩu của Nga khiến các quốc gia có thể đánh thuế mạnh lên hàng hoá của Nga, điều này đồng nghĩa việc giá các hàng hoá này sẽ tăng cao.

Nga là nhà sản xuất dầu khí lớn thứ ba trên thế giới, sau Hoa Kỳ và Ả-Rập Xê-út, ước tính cứ 5 triệu thùng dầu thô mà nước này xuất khẩu mỗi ngày thì hơn một nửa trong số đó sẽ xuất khẩu sang châu Âu. Giá khí đốt tại EU cũng tăng mạnh khi chiến tranh diễn ra, khi mà 40% tổng lượng khí đốt tại khối phụ thuộc vào Nga. Năm 2022, EU nỗ lực giảm sự phụ thuộc vào khí đốt của Nga bằng cách nhập khẩu khí đốt tự nhiên hoá lỏng từ các nhà cung cấp khác lên tới 121 triệu tấn, tăng 60% so với năm 2021. Theo Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA), giá khí đốt tự nhiên hoá lỏng đã tăng gấp hơn 3 lần trong năm ngoái, và EU đã chi khoảng 190 tỷ USD cho khí đốt siêu lạnh. Theo đó, Hoa Kỳ và Trung Quốc đã tận dụng cơ hội trở thành những nhà cung cấp khí đốt tự nhiên hoá lỏng lớn cho khu vực này. Hoa Kỳ đã cung cấp 15% nhu cầu khí đốt cho EU, và dự kiến sẽ tăng lên hơn 20% trong thời gian tới. Trong khi đó, năm 2022 Trung Quốc đã bán đi 4 triệu tấn khí đốt tự nhiên hoá lỏng trên thị trường quốc tế, tương đương khoảng 7% tổng lượng tiêu thụ khí đốt của EU trong nửa đầu năm.

Xu hướng bảo hộ thương mại

Những năm gần đây, thế giới đã chứng kiến sự suy thoái kinh tế toàn cầu do tác động của dịch bệnh, và năm 2022 thương mại toàn cầu tiếp tục phát triển với tốc độ chậm lại khi cuộc xung đột ở U-crai-na nổ ra và chưa có dấu hiệu chấm dứt. Điều này dẫn tới xu hướng bảo hộ thương mại diễn ra ngày càng mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Chính sách bảo hộ thương mại có thể có nhiều hình thức, trong đó thuế quan là biện pháp được sử dụng chủ yếu. Ngoài ra còn có các rào cản phi thuế quan như tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn vệ sinh, hạn ngạch, kiểm soát trao đổi, giấy phép nhập khẩu, yêu cầu về thủ tục hải quan hay yêu cầu về quy tắc xuất xứ nghiêm ngặt. Chính sách bảo hộ thương mại có thể cho phép các chính phủ thúc đẩy thương mại và sản xuất trong nước đối với hàng hóa và dịch vụ, áp dụng trợ cấp thuế quan và hạn ngạch hoặc hạn chế hàng hóa và dịch vụ nước ngoài trên thị trường. Tuy nhiên, về lâu dài, việc từ bỏ các chính sách thương mại tự do hoặc triển khai các biện pháp bảo hộ có thể gây ảnh hưởng cho các quốc gia như làm chậm tăng trưởng kinh tế và gia tăng lạm phát.

Các biện pháp bảo hộ thương mại có thể làm hạn chế nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài, khi hàng nhập khẩu được nhập với thuế suất cao thì giá của hàng hóa đó sẽ được bán với giá cao, khả năng cạnh tranh của hàng nhập khẩu bị giảm xuống. Bên cạnh đó, các chính sách này có thể bảo hộ các nhà sản xuất trong nước, thúc đẩy thương mại và sản xuất của các doanh nghiệp nội địa, hàng hóa nội địa có cơ hội tiếp cận thị trường ít cạnh tranh hơn do các chính sách bảo hộ đã hạn chế hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài, thậm chí giúp các nhà sản xuất có thể cạnh tranh để xâm chiếm thị trường nước ngoài. Ngoài những ưu điểm mà các biện pháp bảo hộ thương mại đem lại, chúng vẫn tồn tại những nhược điểm nhất định. Khi các biện pháp bảo hộ được áp dụng thì các doanh nghiệp nội địa sẽ không nâng cao chất lượng hàng hóa để tăng khả năng cạnh tranh như trước nữa. Theo đó thì việc áp dụng các biện pháp bảo hộ sẽ gây mất cân bằng nền kinh tế, cô lập nền kinh tế với các quốc gia khác trên thế giới.

Chủ nghĩa bảo hộ đã trở thành xu hướng trên toàn cầu kể từ năm 2008, khi mà các quốc gia sử dụng các chính sách mới nhằm hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp nội địa trước sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài. Tuy nhiên, những năm trở lại đây, thế giới chứng kiến sự bùng nổ

của các chính sách bảo hộ thương mại mạnh mẽ hơn bao giờ hết, đặc biệt là xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn: Trung Quốc – Hoa Kỳ; Trung Quốc – Ồt-xtrây-li-a; Hoa Kỳ - EU; EU và Trung Quốc; hay Nga và các quốc gia phương Tây. Các nền kinh tế này dùng các biện pháp bảo hộ như kết quả của căng thẳng chính trị và đe dọa an ninh, chứ không chỉ là mục đích bảo vệ thương mại nội địa. Điều này đã làm cho tình trạng phân chia các chuỗi giá trị, tổn thất kinh tế cho người sản xuất, doanh nghiệp, lạm phát và mức giá cao hơn cho người tiêu dùng trở nên nghiêm trọng hơn.

Trước bối cảnh đó, sự ra đời của nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và khu vực, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã giải quyết phần nào các tác động tiêu cực mà xu hướng bảo hộ gây ra.

Theo dữ liệu của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)⁶, tính đến hết năm 2022, chỉ tính riêng khu vực châu Á-Thái Bình Dương hiện đang có 279 FTA, trong đó có 183 FTA được ký kết và chính thức có hiệu lực (chiếm 66%), 81 FTA đang trong quá trình đàm phán, ngoài ra còn có 89 FTA đang được đề xuất. Những năm gần đây, sự bùng nổ của các hiệp định thương mại tự do, cụ thể là các FTA thế hệ mới được ký kết với phạm vi toàn diện hơn so với khuôn khổ tự do hóa thương mại được thiết lập trong các hiệp định WTO hay các FTA truyền thống, đã phát huy hiệu quả trong bối cảnh đại dịch, tạo điều kiện cho các bên mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế, đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện đời sống.

Các FTA thế hệ mới được dùng để chỉ các FTA với những cam kết sâu rộng và toàn diện, bao gồm: tự do thương mại hàng hóa và dịch vụ như các FTA truyền thống; mức độ cam kết sâu nhất (cắt giảm thuế gần như về 0% theo lộ trình hoặc ngay lập tức khi cam kết); có cơ chế thực thi chặt chẽ và hơn thế, bao hàm nhiều lĩnh vực. Các FTA nói chung hay các FTA thế hệ mới nói riêng đều sẽ hướng tới mục tiêu xóa bỏ toàn bộ rào cản thương mại.

Thứ nhất là Hiệp định **Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)**. Đây là hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới đầu tiên được thực thi của thế kỷ 21. CPTPP gồm 11 nước thành viên là Ồt-xtrây-li-a, Bru-nây, Ca-na-đa, Chi-lê, Nhật Bản, Ma-lai-xi-a, Mê-xi-cô, Niu Di-lân, Pê-ru, Xinh-ga-po và Việt Nam, được ký

6 <https://aric.adb.org/fta-trends-by-status>

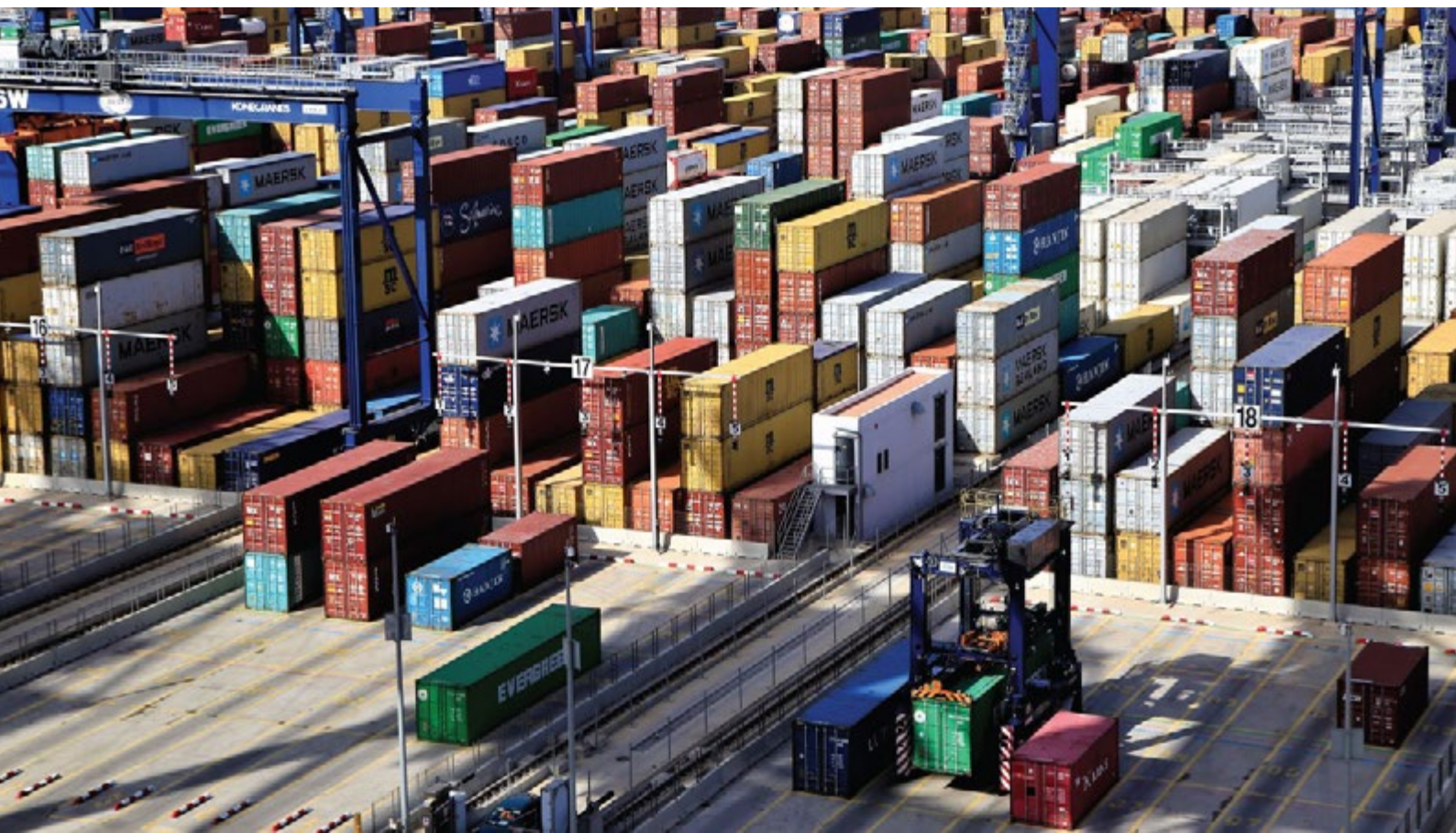
kết và có hiệu lực trong năm 2018 sau khi Hoa Kỳ rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP - Hiệp định tiền thân của CPTPP) vào năm 2017. Tại thời điểm ký kết, CPTPP là khối liên kết kinh tế lớn thứ 3 trên thế giới, chỉ sau Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Nhật Bản (JEFTA) và Liên minh châu Âu (EU); có phạm vi thị trường khoảng hơn 502 triệu dân; tổng GDP vượt trên 10 nghìn tỷ USD, chiếm khoảng 13,5% GDP toàn cầu và khoảng 14% tổng thương mại thế giới; với các thị trường lớn như Nhật Bản, Ca-na-đa, Ôt-xtrây-li-a, hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội khi chuỗi cung ứng mới hình thành.

CPTPP bao gồm hầu như tất cả các lĩnh vực và khía cạnh của thương mại nhằm loại bỏ hoặc giảm bớt các rào cản. Hiệp định thiết lập các quy tắc giúp tạo ra một môi trường nhất quán, minh bạch và bình đẳng giữa các thành viên tham gia.

Ngày 05 tháng 10 năm 2022, Ma-lai-xi-a chính thức phê chuẩn CPTPP và Hiệp định này có hiệu lực tại Ma-lai-xi-a vào ngày 29 tháng 11 năm 2022. Chile cũng đã phê chuẩn CPTPP vào ngày 22 tháng 12 năm 2022 và Hiệp định này có hiệu lực tại Chile vào ngày 21 tháng 2 năm 2023. Bên cạnh các nước thành viên ban đầu, hiện đã có 6 quốc gia/nền kinh tế chính thức nộp đơn xin gia nhập CPTPP, bao gồm: Anh (hồ sơ tháng 2 năm 2021), Đài Loan (Trung Quốc) (tháng 9 năm 2021), E-cu-a-do (tháng 1 năm 2022), Cô-xta Ri-ca (tháng 8 năm 2022) và U-ru-goay (tháng 12 năm 2022).

Thứ hai là **Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)**. Chính thức có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2022, Hiệp định hứa hẹn tạo nên thị trường khổng lồ gồm 2,27 tỷ dân, với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 27.000 tỷ USD, chiếm 30,5% GDP thế giới. Hiệp định là thỏa thuận giữa các quốc gia thành viên bao gồm 10 nước thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN: Bru-nây, Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Xinh-ga-po, Thái Lan và Việt Nam) cùng với Ôt-xtrây-li-a, Trung Quốc, Nhật Bản, Niu Di-lân và Hàn Quốc. Ấn Độ cũng tham gia đàm phán hiệp định nhưng đã tuyên bố rút lui vào năm 2019. Tính đến hết năm 2021, đã có 11 quốc gia phê chuẩn hiệp định, bao gồm 6 nước ASEAN là Bru-nây, Cam-pu-chia, Lào, Xinh-ga-po, Thái Lan và Việt Nam; cùng với 05 quốc gia Ôt-xtrây-li-a, Trung Quốc, Nhật Bản, Niu Di-lân và Hàn Quốc.

RCEP được ký kết vào thời điểm đại dịch COVID-19 tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng lớn đến thương mại và đầu tư, dẫn đến đổ vỡ chuỗi cung ứng. Do vậy, việc Hiệp định RCEP chính thức có hiệu lực càng trở nên đặc biệt hơn. Với số lượng thành viên tham gia đông nhất, đa dạng nhất và tiềm năng phát triển lớn nhất, Hiệp định RCEP được kỳ vọng sẽ thúc đẩy mạnh mẽ chuỗi cung ứng của khu vực



và thúc đẩy nền kinh tế các nước thành viên phát triển thịnh vượng.

1.3. Vấn đề cải cách WTO

Tổ chức thương mại lớn nhất toàn cầu ra đời năm 1995 với sứ mệnh là một tổ chức đa phương nhằm thúc đẩy thương mại toàn cầu. Kể từ khi WTO thành lập, tổng khối lượng thương mại thế giới tăng gấp đôi, nhiều rào cản thương mại được dỡ bỏ, các loại thuế quan đã giảm khoảng 9%, lộ trình toàn cầu hoá và thương mại tự do thông thoáng hơn. Nhờ dựa trên các quy định của WTO mà có tới 98% lưu lượng thương mại thế giới, trong đó bao gồm 20% đến 25% thương mại quốc tế tận dụng lợi thế của các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà các FTA này đều dựa trên các quy tắc của WTO.

Tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay, nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với nhiều khủng hoảng từ dịch bệnh cho tới chiến tranh và xung đột thương mại giữa các cường quốc đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới vai trò của tổ chức này, đặc biệt là ba chức năng chính của WTO: chức năng đàm phán; chức năng giải quyết tranh chấp; và chức năng giám sát chính sách thương mại của các nền kinh tế thành viên.

Các cuộc thảo luận về cải cách WTO vẫn là chủ đề hàng đầu tại các cuộc họp, chương trình nghị sự của nhiều nhóm kinh tế hàng đầu trên thế giới. Các thành viên WTO như EU và Ca-na-đa đã xây dựng các văn kiện sơ bộ về cải cách WTO. Hoa Kỳ thậm chí đã đề xuất kế hoạch thay đổi hướng đi của tổ chức thương mại lớn nhất thế giới. Trong bối cảnh kinh tế và chính trị thế giới đang trải qua những thay đổi to lớn, chủ nghĩa đơn phương và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, hệ thống thương mại đa phương đang dần bị “cô lập”, việc cải cách hệ thống thương mại đa phương lấy WTO làm trung tâm là vô cùng cấp thiết.

Đầu tiên, vấn đề cấp thiết nhất là việc lựa chọn các thành viên của Cơ quan phúc thẩm. Hiện tại, Hoa Kỳ vẫn kiên quyết muốn “làm tê liệt” chức năng của Cơ quan phúc thẩm hiện tại. Hầu hết các thành viên WTO, dù là nước phát triển hay đang phát triển, đều muốn duy trì cơ chế giải quyết tranh chấp có tính ràng buộc. Trung Quốc và EU đã đệ trình một đề xuất chung về vấn đề này. Tuy nhiên, triển vọng về giải pháp đối với Cơ quan phúc thẩm vẫn chưa rõ ràng, do vậy các thành viên WTO có thể phải chuẩn bị cho kịch bản không có cơ quan phúc thẩm trong ngắn hạn.

Thứ hai, các đề xuất cải cách WTO nêu trên hầu hết đều do các nước phát triển đưa ra. Các nền kinh tế mới nổi quan trọng như Ấn Độ và Nam Phi vẫn chưa thể hiện quan điểm rõ ràng về cải cách. WTO hiện có 164 thành viên, trong đó không tính các thành viên của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế - OCED (bao gồm 34 thành viên là Úc, Áo, Bỉ, Ca-na-đa, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hung-ga-ri, Ai-xơ-len, Ai-len, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lút-xăm-bua, Mê-xi-cô, Hà Lan, Niu Di-lân, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Slô-va-ki-a, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Anh và Hoa Kỳ), 85% là các thành viên còn lại là nước đang phát triển. Nếu không có các nước đang phát triển ủng hộ thì cải cách WTO sẽ không có kết quả. Mặc dù đã có những cuộc thảo luận sôi nổi về cải cách WTO, nhưng vấn đề này vẫn đang trong giai đoạn trao đổi và thăm dò, chưa chuyển sang đàm phán chính thức.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) lần thứ 12 (MC12) diễn ra tại Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ), nội dung của cải cách WTO cũng là vấn đề được tranh luận sôi nổi giữa các thành viên tại MC12. Hầu hết các nước đều ủng hộ cải cách WTO với 3 thành tố: trước hết là thừa nhận nhu cầu cải cách lề lối làm việc của tổ chức; nhu cầu về sự minh bạch và dung nạp của quá trình cải cách; và nhu cầu về việc WTO phải xét tới lợi ích của mọi thành viên. Tuy nhiên, Ấn Độ và một số thành viên khác muốn có một quá trình cải cách đa phương nghiêm ngặt hơn.

2. TÌNH HÌNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI

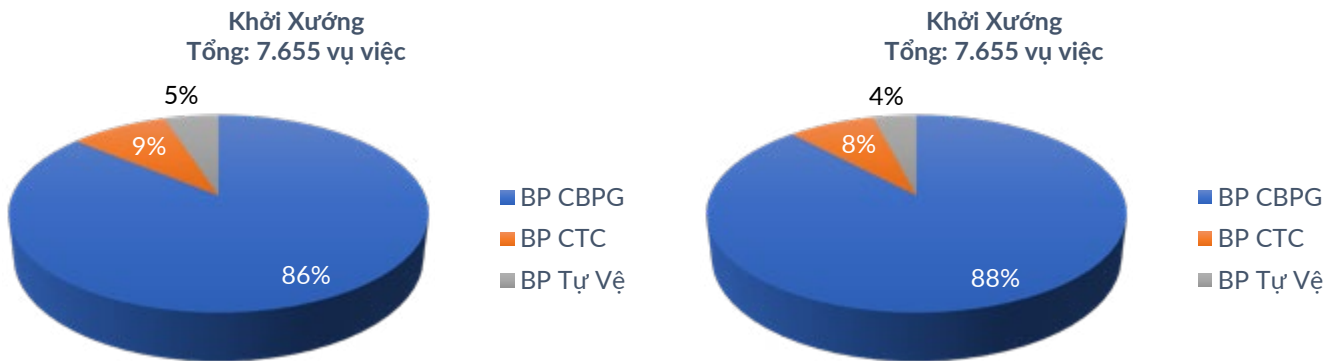
Theo số liệu thống kê của WTO, kể từ khi thành lập (năm 1995) đến hết tháng 12 năm 2022⁷, trên toàn thế giới có 7.665 vụ việc phòng vệ thương mại được khởi xướng điều tra, tuy nhiên chỉ có 5.074 vụ điều tra dẫn đến áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại. Theo WTO, hiện tại có 03 công cụ phòng vệ thương mại được sử dụng phổ biến là: chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Trong

⁷ Các số liệu thống kê về các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp của WTO được cập nhật nửa năm một lần trên cơ sở các báo cáo bán niên của các Thành viên gửi cho Ban Thư Ký WTO, tính đến thời điểm hiện tại, theo quy định các Thành viên WTO gửi các báo cáo cập nhật đến hết tháng 12 năm 2022.

ba biện pháp trên thì biện pháp chống bán phá giá được khởi xướng điều tra nhiều nhất, với 6.582 vụ việc, chiếm 86% tổng số vụ việc phòng vệ thương mại khởi xướng bởi thành viên WTO. Trong khi

đó, số vụ việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp và tự vệ lần lượt là 671 vụ (chiếm 9%) và 412 vụ (chiếm 5% tổng số vụ việc khởi xướng).

Biểu đồ I. 1 - Số vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của các thành viên WTO giai đoạn 01/01/1995-31/12/2022 (Đơn vị: %)



Nguồn: Dữ liệu WTO

Trong số 5.074 vụ việc điều tra dẫn đến áp thuế chính thức, số vụ việc áp thuế chống bán phá giá chiếm tỉ lệ cao nhất với 4.463 vụ việc (chiếm 88%), chống trợ cấp chỉ có 403 vụ (chiếm 8%), và tự vệ là 208 vụ (chiếm 4%).

Tính riêng đối với các nền kinh tế thuộc nhóm G20⁸, trong giai đoạn từ tháng 5 đến tháng 10 năm

8 G20 là nhóm các nền kinh tế lớn trên thế giới bao gồm Ác-hen-ti-na, Ốt-xtrây-li-a, Bra-xin, Ca-na-đa, Trung Quốc, EU, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mê-xi-cô, Nga, Ả-rập Xê-út, Nam Phi, Thổ Nhĩ Kỳ và Hoa Kỳ. Do các vụ việc điều tra biện pháp phòng vệ thương mại do các thành viên G20 khởi xướng luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại và đây cũng là những thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam nên trong Báo cáo sẽ tập trung phân tích sâu xu hướng điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của các thành viên G20.

2022 ghi nhận có 79 biện pháp phòng vệ thương mại đã được thực hiện (trong đó có 17 vụ việc khởi xướng và 62 vụ việc áp thuế chính thức), chiếm 41% tổng số các biện pháp thương mại mà nhóm này thực hiện. Biện pháp chống bán phá giá tiếp tục là biện pháp được các nước thuộc nhóm G20 sử dụng nhiều nhất, chiếm 94% tổng số vụ việc khởi xướng và 87% tổng số vụ việc dẫn đến áp thuế chính thức.

Sau khi số vụ việc phòng vệ thương mại đạt mức kỷ lục vào năm 2020, số vụ việc khởi xướng nhìn chung có xu hướng giảm trong giai đoạn này, trung bình 3,4 vụ mỗi tháng – con số thấp nhất kể từ năm 2012. Số vụ việc dẫn đến áp thuế chính thức cũng chỉ đạt trung bình 12,4 vụ việc trong một tháng – thấp nhất kể từ năm 2017.

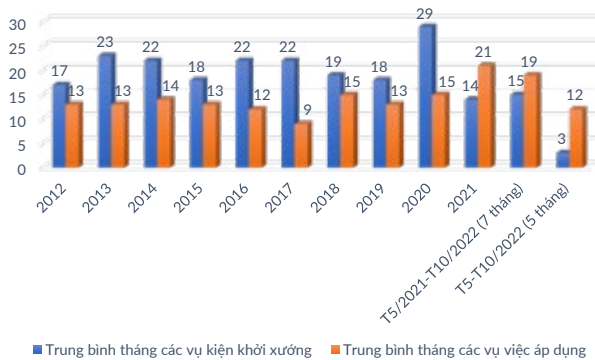


Bảng I. 1. Biện pháp phòng vệ thương mại của các thành viên G20

Biện pháp PVTM	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	T10/2021 -T5/2022 (7 tháng)	T5/2022 -T10/2022 (5 tháng)
Khởi xướng	258	210	262	258	223	221	343	172	103	17
CBPG	208	175	226	213	168	174	279	153	80	16
CTC	37	31	30	39	47	35	55	18	22	0
Tự vệ	13	4	6	6	8	12	9	1	1	1
Trung bình tháng	21,5	17,5	21,8	21,5	18,6	18,4	28,6	14,3	14,7	3,4
Áp dụng	171	151	142	113	185	155	180	250	134	62
Thuế CBPG	144	122	120	93	165	144	166	218	125	54
Thuế CTC	21	19	15	10	20	6	11	21	9	7
Tự vệ	6	10	7	10	0	5	3	11	0	1
Trung bình tháng	14,3	12,6	11,8	9,4	15,4	12,9	15,0	20,8	19,1	12,4

Nguồn: Ban Thư ký WTO

Biểu đồ I. 2 - Các vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của các thành viên G20



Nguồn: Ban Thư ký WTO

Một số các mặt hàng thuộc đối tượng điều tra phòng vệ thương mại của các nước thuộc nhóm G20 trong giai đoạn này chủ yếu là sợi filament nhân tạo (chương 54 của Bảng phân loại HS), chiếm 46,6% tổng số các vụ việc bị khởi xướng điều tra và các sản phẩm sắt, thép (chương 72), chiếm 40,4%.

Trị giá thương mại của các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại được tiến hành trong giai đoạn từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022 đạt 500 triệu USD, tức 0,003% giá trị nhập khẩu hàng hóa của các thành viên G20, chiếm 0,002%

giá trị nhập khẩu hàng hóa của thế giới. Đối với các vụ việc dẫn đến áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, trị giá thương mại đạt 3,2 tỷ USD, chiếm 0,02% giá trị nhập khẩu hàng hóa của G20 và chiếm 0,01% giá trị nhập khẩu toàn cầu.

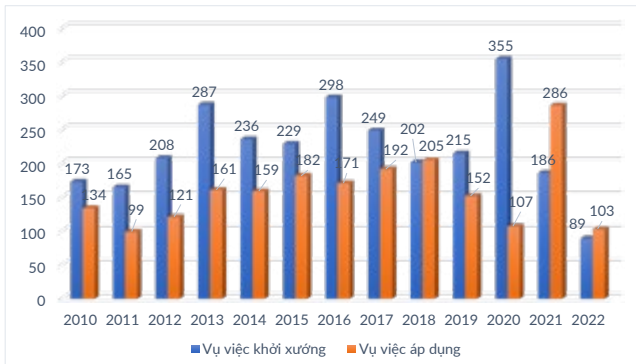
2.1. Chống bán phá giá

Trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2021, trung bình số vụ việc các thành viên WTO khởi xướng điều tra biện pháp chống bán phá giá là 234 vụ việc. Có thể thấy, trong giai đoạn 2012-2020 số vụ việc điều tra chống bán phá giá được các thành viên khởi xướng mạnh mẽ, trên mức 200 vụ việc, đặc biệt năm 2013 ghi nhận 287 vụ việc, năm 2016 đạt 298 vụ việc và năm 2020 ghi nhận 355 vụ việc được khởi xướng. Năm 2020 đánh dấu một năm gia tăng đáng kể số vụ việc do các thành viên WTO khởi xướng điều tra chống bán phá giá, với 355 vụ, chỉ xếp sau năm 2001 với 372 vụ và năm 1999 với 357 vụ kể từ khi WTO được thành lập vào năm 1995.

Tuy nhiên, số vụ việc áp thuế chống bán phá giá trong giai đoạn 2010-2021, trung bình đạt 164 vụ việc/năm. Trong cả giai đoạn, ghi nhận 205 vụ việc bị áp thuế chống bán phá giá vào năm 2018, năm 2021 đạt tới 286 vụ việc – mức cao nhất trong giai đoạn từ năm 1995 đến nay. Năm 2022 các thành

viên WTO khởi xướng 89 vụ, giảm 97 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021 và có tới 103 vụ việc điều tra dẫn đến áp thuế chống bán phá giá, giảm 183 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021 (một vụ việc điều tra có thể kéo dài từ 12 đến 18 tháng nên các biện pháp chống bán phá giá được áp dụng không nhất thiết là kết quả của việc khởi xướng các cuộc điều tra trong cùng giai đoạn).

Biểu đồ I. 3 – Số lượng vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp chống bán phá giá của các thành viên WTO giai đoạn 2010 - 2022 (Đơn vị: Vụ)



Nguồn: Dữ liệu WTO

Mặc dù các cuộc điều tra chống bán phá giá không nhất thiết sẽ dẫn đến việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá nhưng sự gia tăng các vụ việc điều tra trong năm trước có thể báo hiệu sự gia tăng số lượng các biện pháp được áp dụng

trong năm sau. Do trong năm 2020, số vụ việc khởi xướng điều tra chống bán phá giá tăng mạnh, đạt tới 355 vụ việc, nên trong năm 2021 số lượng vụ việc điều tra dẫn đến áp thuế chống bán phá giá cũng theo đó tăng mạnh, đạt tới 286 vụ việc, tăng 179 vụ việc so với năm 2020. Ngược lại xu hướng đó, số lượng vụ việc được khởi xướng trong năm 2021 chỉ đạt 186 vụ việc, do vậy trong năm 2022, số vụ dẫn đến áp thuế chỉ đạt 89 vụ.

Tính riêng đối với các nền kinh tế thuộc nhóm G20, bảng I.2 thể hiện các vụ việc điều tra chống bán phá giá từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 7 năm 2021 cho thấy số vụ kiện tăng từ 93 vụ trong 6 tháng cuối năm 2019 lên 157 vụ trong 6 tháng đầu năm 2020, sau đó giảm xuống 122 vụ trong 6 tháng tiếp theo và 6 tháng đầu năm 2021, số vụ việc tiếp tục giảm xuống 91 vụ – chiếm 79% trong tổng số 115 vụ việc điều tra chống bán phá giá được khởi xướng bởi các thành viên WTO trong giai đoạn này. Bên cạnh đó, số lượng vụ việc mà các nền kinh tế G20 áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt 130 vụ, tăng 177% so với 6 tháng cuối năm 2020.



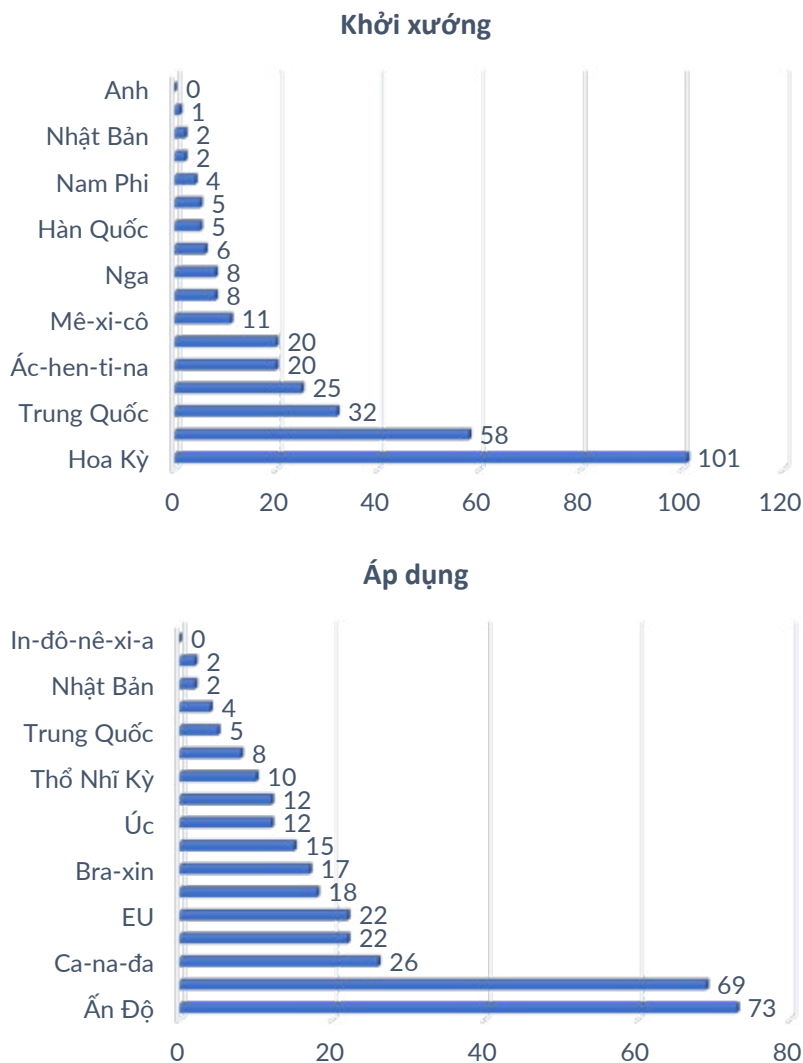
Bảng I. 2 - Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng⁹ (Đơn vị: Vụ việc)

Các thành viên G20	07/2020-12/2020		01/2021-06/2021		07/2021-12/2021		01/2022-06/2022	
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng
Ác-hen-ti-na	2	7	6	6	9	4	5	3
Úc	3	0	6	2	0	6	3	0
Bra-xin	6	0	7	3	4	3	0	0
Ca-na-đa	18	2	5	9	1	11	2	3
Trung Quốc	4	8	0	22	0	0	1	2
EU	10	5	5	1	6	10	1	4
Ấn Độ	35	6	25	26	5	23	8	3
In-đô-nê-xi-a	0	0	0	0	0	0	0	2
Nhật Bản	0	1	2	1	0	0	0	0
Hàn Quốc	3	1	4	0	3	3	5	1
Mê-xi-cô	3	4	0	2	4	4	1	1
Nga	2	2	2	3	0	1	0	2
Ả-rập Xê-út	0	0	3	1	9	0	0	0
Nam Phi	4	0	6	0	7	0	1	4
Thổ Nhĩ Kỳ	1	2	8	0	1	1	0	2
Anh	0	0	1	0	0	0	1	0
Hoa Kỳ	31	9	11	50	13	32	14	10
Tổng	122	47	91	126	62	98	42	37

Nguồn: Báo cáo G20 của Ban Thư ký WTO

⁹ Số liệu các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng hiện tại được cập nhật đến tháng 6 năm 2022.

Biểu đồ I. 4 - Số lượng vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp chống bán phá giá bởi các thành viên G20 giai đoạn T7/2020 – T6/2022¹⁰



Nguồn: Ban Thư ký WTO

¹⁰ Số liệu vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp chống bán phá giá bởi các thành viên G20 hiện tại được cập nhật đến tháng 6 năm 2022

Trong giai đoạn từ 01/01/1995 đến 31/12/2022, Trung Quốc là quốc gia bị khởi xướng điều tra biện pháp chống bán phá giá nhiều nhất với 1.565 vụ việc, chiếm 24% tổng số vụ việc (6.582 vụ việc) của các thành viên WTO bị khởi xướng trong cùng giai đoạn. Đứng thứ hai là Hàn Quốc với 487 vụ, chiếm 7%; thứ ba là Đài Loan (Trung Quốc) với 335 vụ, chiếm 5,1%; Hoa Kỳ 318 vụ, chiếm 4,8%; Ấn Độ 270 vụ, chiếm 4,1%; Thái Lan 260 vụ, chiếm 4%. Trong cùng giai đoạn, Việt Nam bị các thành viên WTO khởi xướng điều tra chống bán phá giá với 120 vụ.

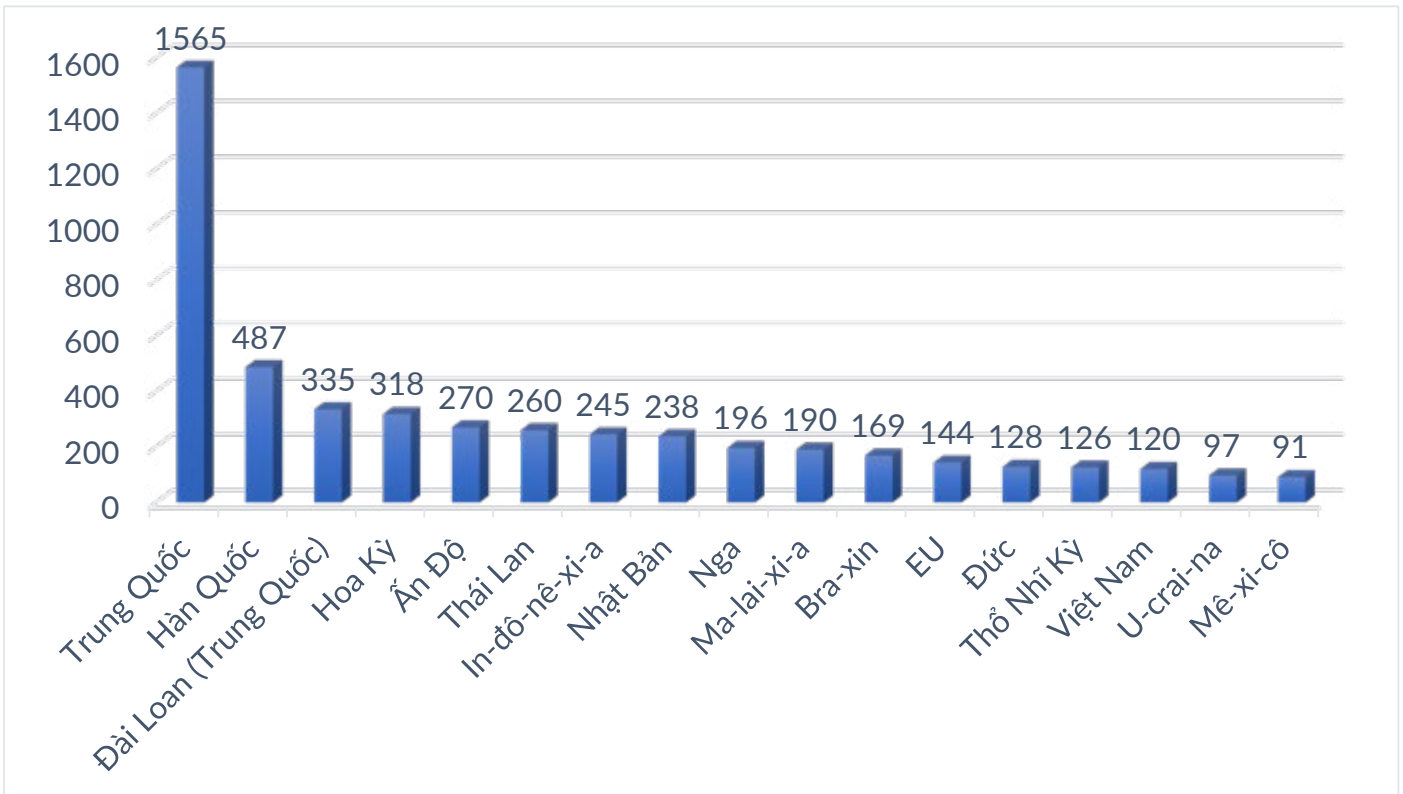
Năm 2022, các thành viên WTO đã khởi xướng tổng cộng 89 vụ việc điều tra biện pháp chống bán

Cụ thể, giai đoạn từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2022, Hoa Kỳ là quốc gia khởi xướng điều tra chống bán phá giá nhiều nhất với 101 vụ việc, xếp sau là Ấn Độ với 58 vụ việc, Trung Quốc với 32 vụ, Ca-na-đa là 25 vụ, EU và Ác-hen-ti-na là 20 vụ, Mê-xi-cô là 11 vụ, Úc và Nga là 8 vụ, Bra-xin là 6 vụ, Hàn Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ là 5 vụ.

Trong khi đó, Ấn Độ là quốc gia áp dụng nhiều biện pháp chống bán phá giá nhất với 73 vụ, kế tiếp là Hoa Kỳ với 69 vụ, Ca-na-đa 26 vụ, Ác-hen-ti-na và EU là 22 vụ, Nam Phi là 18 vụ, Bra-xin 17 vụ, Hàn Quốc 15 vụ, Úc và Ả-rập Xê-út là 12 vụ, Thổ Nhĩ Kỳ là 10 vụ.

phá giá, trong đó Trung Quốc là đối tượng của 38 vụ việc, chiếm 43% tổng số vụ việc khởi xướng; Ấn Độ bị khởi xướng điều tra 08 vụ việc, chiếm 9%; Hàn Quốc, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam bị khởi xướng điều tra 04 vụ việc.

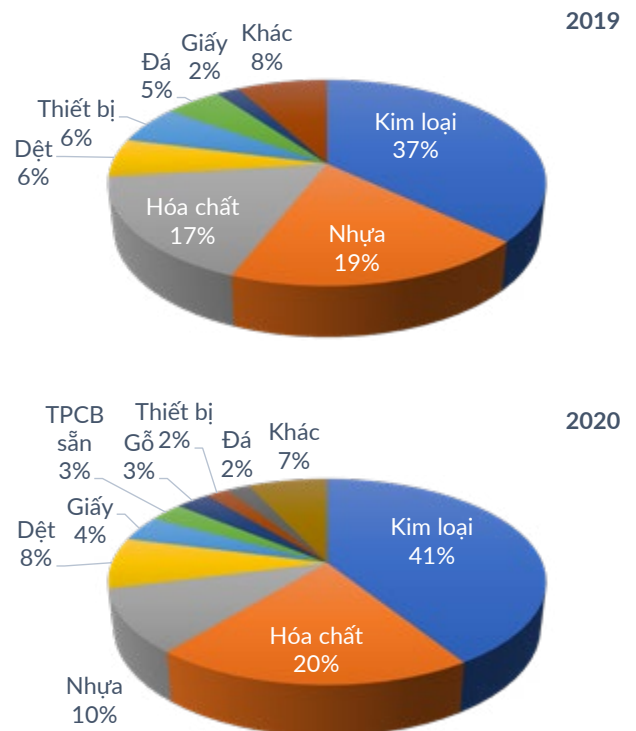
Biểu đồ I.5 - Các quốc gia/vùng lãnh thổ bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá nhiều nhất giai đoạn 01/01/1995-31/12/2022 (Đơn vị: Vụ)

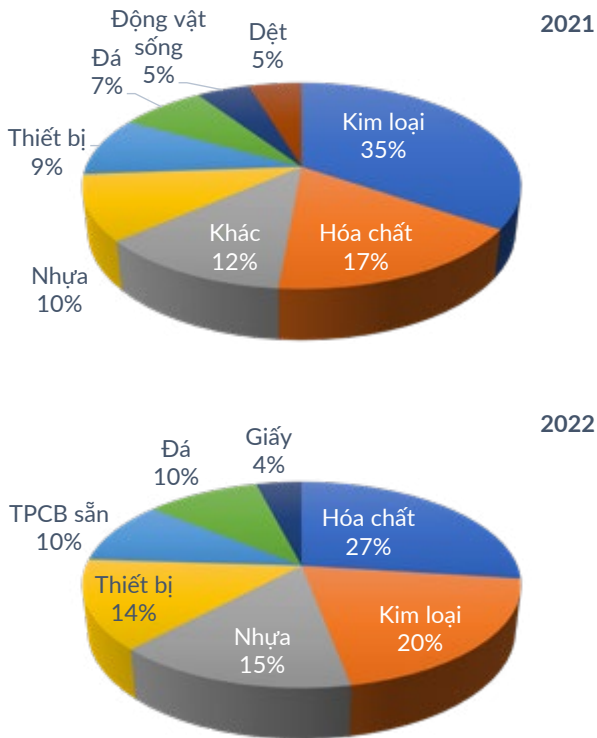


Nguồn: Dữ liệu WTO

Biểu đồ I. 6 - Số lượng vụ việc điều tra chống bán phá giá của các thành viên WTO khởi xướng theo mặt hàng

Một số ngành hàng là đối tượng bị điều tra chống bán phá giá của các thành viên WTO: động vật sống; nông sản; mỡ, dầu và sáp động thực vật; thực phẩm chế biến sẵn, đồ uống, rượu mạnh, giấm và thuốc lá; sản phẩm khoáng; sản phẩm hóa chất; các sản phẩm nhựa, plastic, cao su; gỗ và các sản phẩm gỗ; giấy, bìa; sản phẩm dệt may; các sản phẩm bằng đá, thạch cao, sản phẩm gốm, sứ, thủy tinh; sản phẩm kim loại; máy móc và thiết bị điện; xe cộ, máy bay và tàu thuyền và các mặt hàng khác.





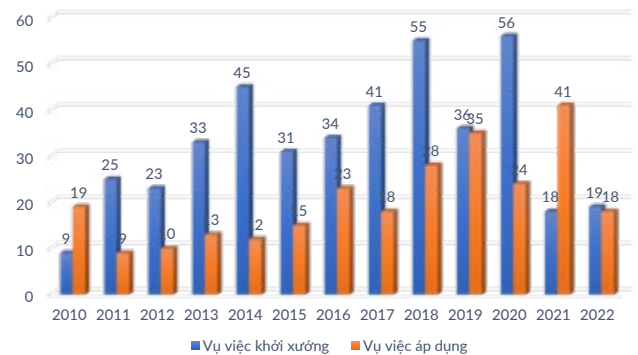
Nguồn: Dữ liệu WTO

Năm 2022 ghi nhận 89 vụ việc khởi xướng điều tra chống bán phá giá, mặt hàng hóa chất có 21 vụ việc, chiếm 24%; các sản phẩm kim loại chiếm 16 vụ việc (chiếm 18% tổng số vụ việc khởi xướng), xếp thứ ba là nhóm các mặt hàng nhựa với 12 vụ việc (chiếm 13%). Các thành viên WTO khởi xướng điều tra 11 vụ việc chống bán phá giá đối với mặt hàng thiết bị, chiếm 14%; thực phẩm chế biến sẵn và đá cùng có 08 vụ việc (chiếm 9%).

2.2. Chống trợ cấp

Biện pháp chống trợ cấp là công cụ phòng vệ thương mại phổ biến thứ hai sau biện pháp chống bán phá giá mà các thành viên WTO áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu hiện nay. Có thể thấy, trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2014, số lượng vụ việc khởi xướng liên tục tăng (trừ năm 2012), từ 09 vụ việc lên tới 45 vụ việc, tăng 36 vụ. Từ năm 2015 đến năm 2020 số lượng vụ việc khởi xướng điều tra chống trợ cấp tiếp tục gia tăng (trừ năm 2019) từ 31 vụ lên 56 vụ - đây là số lượng vụ việc khởi xướng điều tra biện pháp chống trợ cấp cao nhất trong suốt giai đoạn từ khi thành lập WTO đến nay. Tuy nhiên, năm 2021 chỉ ghi nhận 18 vụ việc khởi xướng và năm 2022, số lượng vụ việc khởi xướng tăng nhẹ lên 19 vụ.

Biểu đồ I. 7 - Số lượng vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp chống trợ cấp của các thành viên WTO giai đoạn 2010 - 2022



Nguồn: Dữ liệu WTO



Bên cạnh đó, số lượng vụ việc điều tra biện pháp chống trợ cấp bị áp thuế chính thức trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2019 liên tục tăng (trừ năm 2014 và năm 2017), từ 9 biện pháp lên tới 35 biện pháp, tăng 26 biện pháp. Điều này chứng tỏ rằng xu hướng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại không chỉ gia tăng đối với các biện pháp chống bán phá giá mà cả đối với các biện pháp chống trợ cấp. Vì số lượng các vụ việc khởi

xướng trong năm 2019 giảm (từ 55 vụ việc vào năm 2018 giảm xuống 36 vụ việc năm 2019), do vậy số biện pháp chống trợ cấp bị áp dụng trong năm 2020 giảm xuống còn 24 biện pháp, giảm 9 biện pháp so với năm 2018. Tuy nhiên năm 2021, số vụ việc bị áp dụng biện pháp trợ cấp tăng lên tới 41 vụ việc, tăng 17 vụ việc so với năm 2020. Năm 2022, các thành viên WTO ghi nhận có 18 vụ việc bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp chính thức.

Bảng I. 3 - Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng¹¹ (Đơn vị: Vụ việc)

Các thành viên G20	07/2020-12/2020		01/2021-06/2021		07/2021-12/2021		01/2022-06/2022	
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng
Úc	1	0	1	0	0	2	0	0
Bra-xin	0	0	2	0	0	0	0	0
Ca-na-đa	3	1	1	1	0	3	2	1
Trung Quốc	4	1	0	1	0	0	0	0
EU	2	0	2	0	1	1	1	3
Ấn Độ	5	0	0	1	0	1	3	3
Hoa Kỳ	13	5	6	20	5	10	9	5
Anh	0	0	0	0	0	0	2	0
Tổng	28	7	12	23	6	17	17	12

Nguồn: Báo cáo G20 của Ban Thư ký WTO

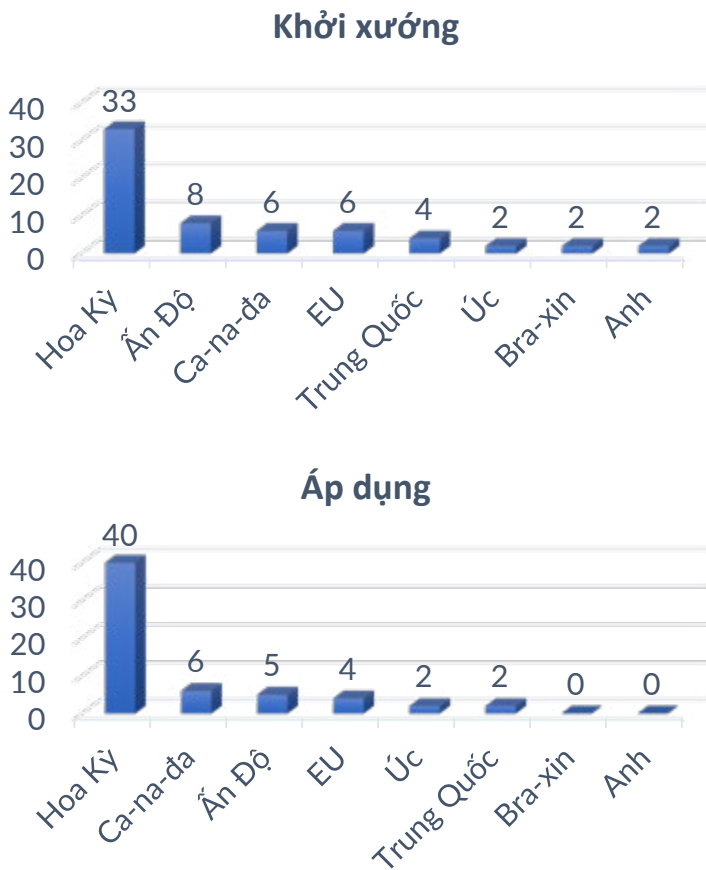
¹¹ Số liệu các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng hiện được cập nhật đến tháng 6 năm 2022.

Dữ liệu cập nhật từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2022 cho thấy số lượng các cuộc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng tăng đáng kể so với giai đoạn 6 tháng trước đó (từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2021). Trên cơ sở 12 tháng, số lượng vụ việc khởi xướng trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 là 40 vụ, giảm xuống còn 23 vụ trong giai đoạn tháng 7 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022.

Trong giai đoạn 24 tháng, có tổng cộng 59 biện pháp chống trợ cấp được áp dụng bởi các nền kinh tế G20. Tuy nhiên, vì có thể mất đến 18 tháng để kết luận một cuộc điều tra chống trợ cấp, các biện pháp này có thể không nhất thiết phải là kết quả của các cuộc điều tra khởi xướng trong cùng một

khoảng thời gian. Đối tượng của các điều tra chống trợ cấp của các nền kinh tế G20 tập trung vào các sản phẩm kim loại, chiếm 28 trong số 63 vụ việc khởi xướng trong giai đoạn 24 tháng, trong đó các vụ việc thép chiếm 18 vụ việc. Bên cạnh đó, hoá chất và các sản phẩm nhựa đứng thứ hai và thứ ba trong tổng số vụ việc bị khởi xướng điều tra, lần lượt 14 và 4 vụ việc.

Biểu đồ I. 8 - Số lượng các vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp chống trợ cấp bởi các thành viên G20 giai đoạn T7/2019 – T6/2022¹²

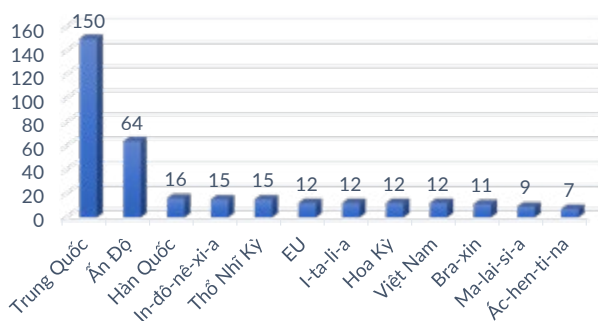


Trong G20, Hoa Kỳ là quốc gia sử dụng biện pháp chống trợ cấp nhiều nhất giai đoạn từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 6 năm 2022, với 33 vụ việc khởi xướng và 40 vụ việc áp thuế chính thức. Ấn Độ với 08 vụ việc khởi xướng và 05 vụ áp thuế. Ca-na-đa khởi xướng 06 vụ việc điều tra và 06 vụ việc dẫn đến áp thuế chính thức. EU đứng thứ tư với 06 vụ việc khởi xướng và 04 vụ việc áp thuế chống trợ cấp cuối cùng.

Nguồn: Dữ liệu WTO

12 Số liệu các vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp chống trợ cấp bởi các thành viên G20 hiện tại được cập nhật đến tháng 6 năm 2022.

Biểu đồ I. 11- Các quốc gia/vùng lãnh thổ bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp nhiều nhất giai đoạn 01/01/2009 đến hết 30/06/2022 (Đơn vị: Vụ)



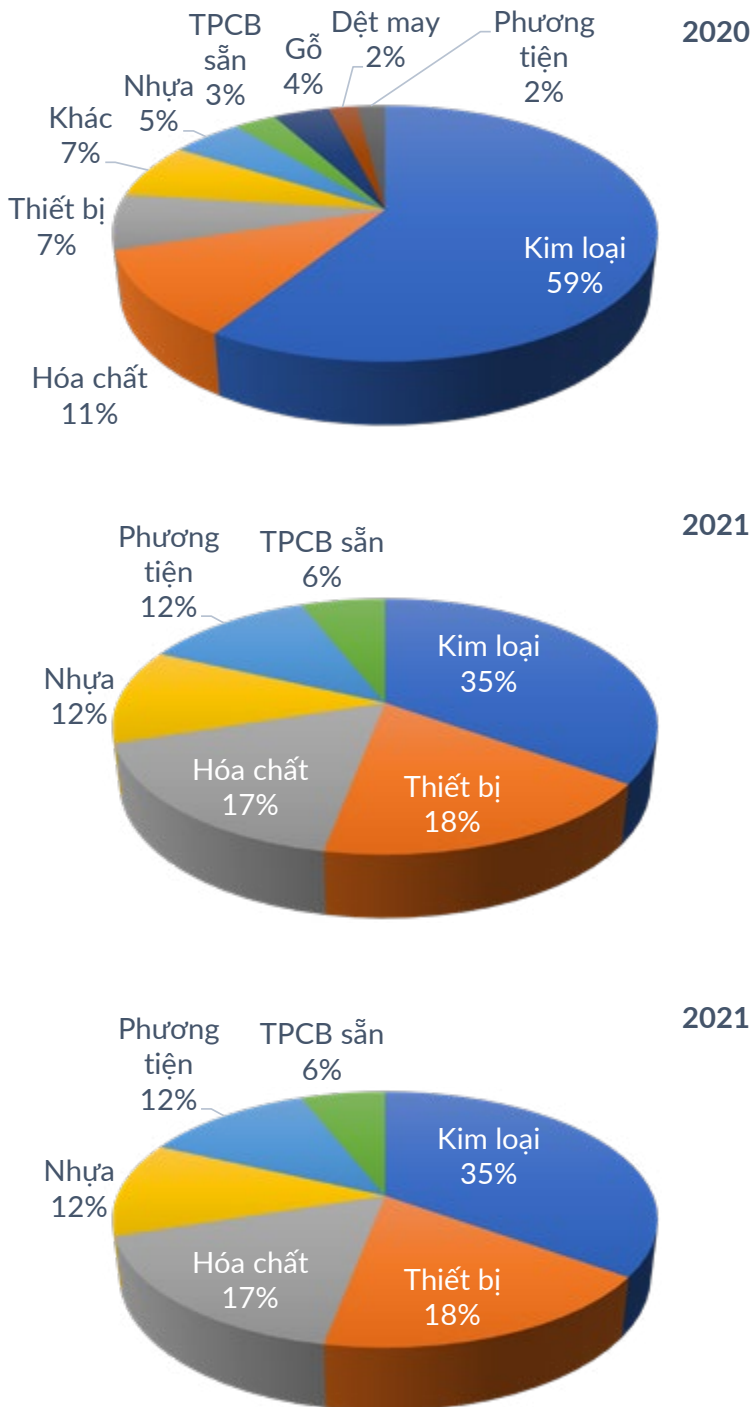
Nguồn: Dữ liệu WTO

Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Trung Quốc cũng là đối tượng bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp nhiều nhất bởi các thành viên WTO, với 150

biện pháp, chiếm 37% số lượng biện pháp chống trợ cấp được áp dụng trong giai đoạn này. Tiếp theo là Ấn Độ với 64 biện pháp, chiếm 16%; Hàn Quốc với 16 biện pháp, chiếm 4%; In-đô-nê-xi-a và Thổ Nhĩ Kỳ cùng bị áp dụng 15 biện pháp, chiếm 4%; EU, I-ta-li-a, Hoa Kỳ và Việt Nam đều bị áp dụng 12 biện pháp, chiếm 3%.

Một số ngành hàng là đối tượng bị điều tra chống trợ cấp của các nước/lãnh thổ bao gồm: động vật sống; nông sản; mỡ, dầu và sáp động thực vật; thực phẩm chế biến sẵn, đồ uống, rượu mạnh, giấm và thuốc lá; sản phẩm khoáng; sản phẩm hóa chất; các sản phẩm nhựa, plastic, cao su; gỗ và các sản phẩm gỗ, giỏ đựng đồ giấy, bìa; sản phẩm dệt may; các sản phẩm bằng đá, thạch cao, sản phẩm gốm, sứ, thủy tinh; sản phẩm kim loại; máy móc và thiết bị điện; xe cộ, máy bay và tàu thuyền và các mặt hàng khác.

Biểu đồ I. 12 - Số lượng vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành WTO khởi xướng theo mặt hàng



Tương tự như biện pháp chống bán phá giá, kim loại là mặt hàng bị các thành viên WTO khởi xướng điều tra chống trợ cấp nhiều nhất trong cả ba giai đoạn. Cụ thể, trong năm 2020, số vụ việc khởi xướng điều tra liên quan đến kim loại là 33 vụ việc, chiếm 59% tổng số vụ việc được khởi xướng. Các vụ việc hóa chất xếp thứ hai sau kim loại, với 06 vụ, chiếm 11%; thiết bị và các mặt hàng khác cùng là 04 vụ, chiếm 7% và sản phẩm nhựa là 03 vụ, chiếm 5%.

Năm 2021 có 06 vụ việc khởi xướng điều tra các sản phẩm kim loại, chiếm 35% tổng số vụ việc khởi xướng. Xếp thứ hai là các sản phẩm thiết bị điện tử với 03 vụ việc, chiếm 18 tổng số vụ việc khởi xướng điều tra chống trợ cấp. Các sản phẩm nhựa và mặt hàng phương tiện đều có 02 vụ việc. Thực phẩm chế biến sẵn và các sản phẩm đá cùng có 01 vụ việc.

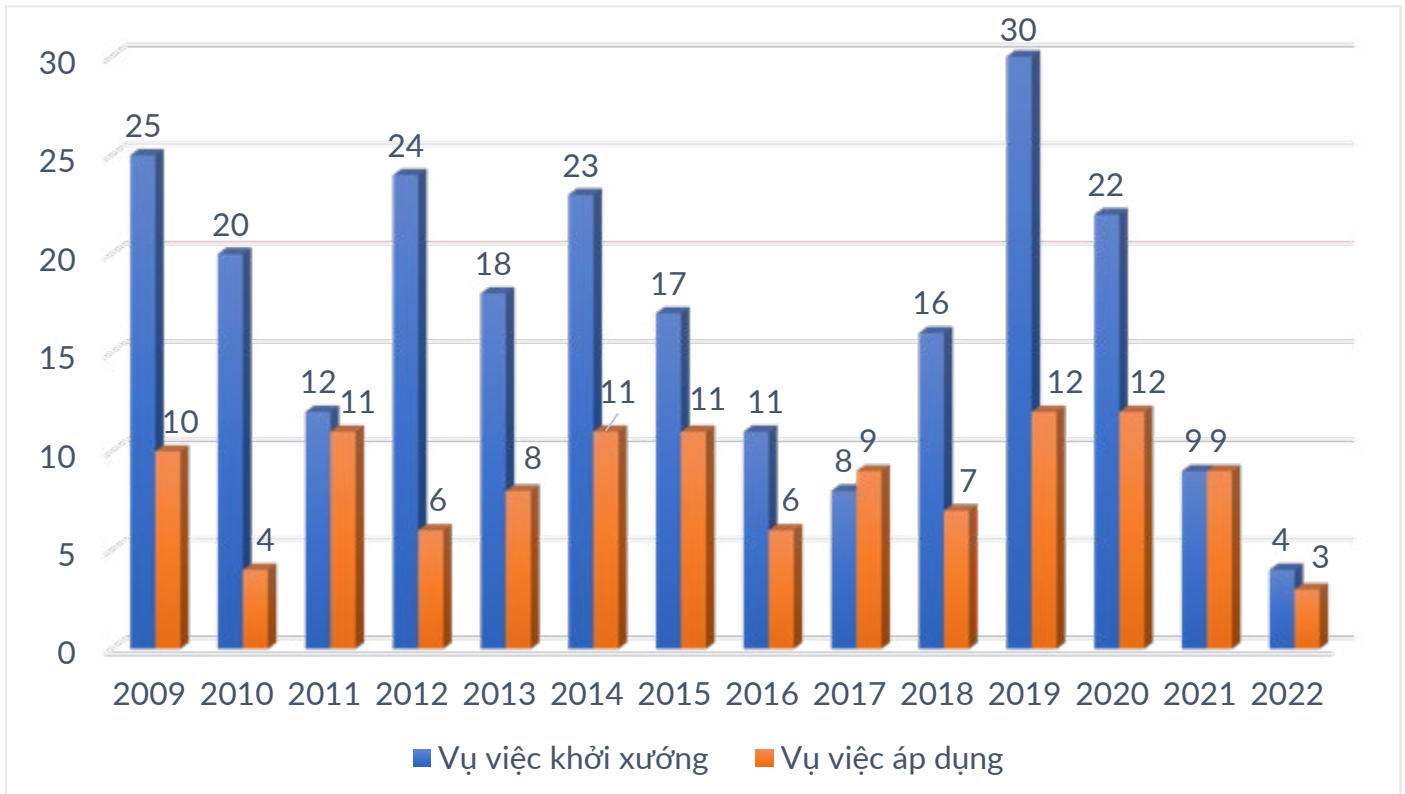
Năm 2022, các vụ việc khởi xướng điều tra liên quan tới hóa chất và kim loại đều có 07 vụ việc, chiếm 37% mỗi loại trong tổng số vụ việc điều tra chống trợ cấp. Các sản phẩm thực phẩm chế biến, sản phẩm giấy, thiết bị điện tử, phương tiện và các mặt hàng khác đều có 01 vụ việc.

Nguồn: Dữ liệu WTO

2.3. Tự vệ

Tự vệ là biện pháp được áp dụng để đối phó với gia tăng nhập khẩu hàng hóa gây thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất trong nước. Biện pháp này cho phép áp dụng đối với tất cả các sản phẩm từ các nước hoặc vùng lãnh thổ xuất khẩu.

Do vậy, các biện pháp tự vệ phải tuân thủ theo các quy định khác so với hai biện pháp trên.

Biểu đồ I. 13- Số lượng vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp tự vệ của các thành viên WTO giai đoạn 2009 - 2022

Nguồn: Dữ liệu WTO



Theo WTO ghi nhận, số vụ việc tự vệ do các thành viên WTO khởi xướng năm 2022 là 04 vụ. Trước đó, số lượng vụ việc khởi xướng biện pháp tự vệ tăng từ 08 vụ năm 2017 lên 30 vụ năm 2019, tăng 275%. Giai đoạn từ sau năm 2019 đến 6 tháng năm 2022, số vụ việc có xu hướng giảm dần, với

22 vụ việc năm 2020, 09 vụ việc năm 2021 và 04 vụ việc trong 6 tháng đầu năm 2022.

Cũng trong năm 2022, số lượng biện pháp tự vệ được áp dụng là 03 biện pháp, giảm 06 biện pháp so với cùng kỳ trước đó.

Bảng I. 4 - Số lượng các vụ việc điều tra tự vệ do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng¹³

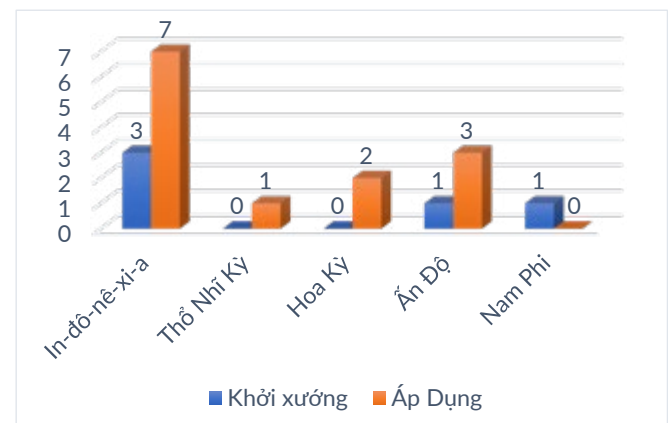
Các thành viên G20	07/2020-12/2020		01/2021-06/2021		07/2021-12/2021		01/2022-06/2022	
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng
In-đô-nê-xi-a	3	1	0	3	0	3	0	0
Ấn Độ	0	0	0	0	0	0	0	1
Nam Phi	0	0	0	1	0	1	0	0
Thổ Nhĩ Kỳ	0	1	0	1	1	1	0	0
Hoa Kỳ	1	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	4	2	0	5	1	5	0	1

Nguồn: Báo cáo G20 của Ban Thư ký WTO

13 Số liệu các vụ việc điều tra tự vệ do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng hiện tại được cập nhật đến tháng 6 năm 2022

Dữ liệu cập nhật cho thấy các thành viên G20 không khởi xướng điều tra mới vụ việc tự vệ trong 6 tháng đầu năm 2022 (Bảng I.4). Tính trong 12 tháng, số lượng vụ việc khởi xướng trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 là 04 vụ, giảm xuống còn 01 vụ trong giai đoạn tháng 7 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022. Số biện pháp tự vệ được áp dụng trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022 là 06 biện pháp, giảm 01 vụ so với giai đoạn trước đó.

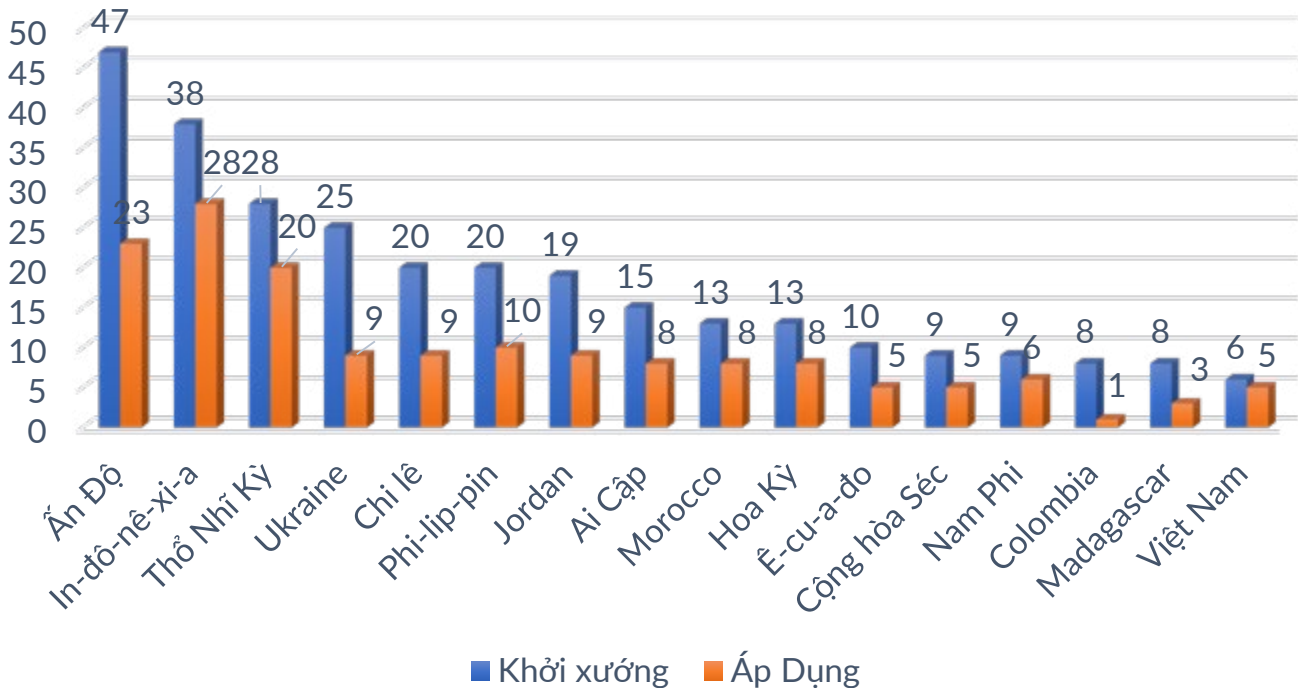
Biểu đồ I. 14 - Số lượng vụ việc khởi xướng và áp dụng biện pháp tự vệ của các thành viên G20 giai đoạn T7/2020 - T6/2022 (Đơn vị: Vụ)



Nguồn: Dữ liệu WTO

Trong giai đoạn 24 tháng, có tổng cộng 05 vụ việc điều tra tự vệ được khởi xướng và 13 biện pháp được áp dụng bởi các nền kinh tế thuộc G20. In-đô-nê-xi-a là nước khởi xướng và áp dụng biện pháp tự vệ nhiều nhất trong khối G20, lần lượt là 03 và 07 biện pháp.

Biểu đồ I. 15 - Các nước/lãnh thổ thành viên WTO áp dụng biện pháp tự vệ nhiều nhất giai đoạn 1995-2022

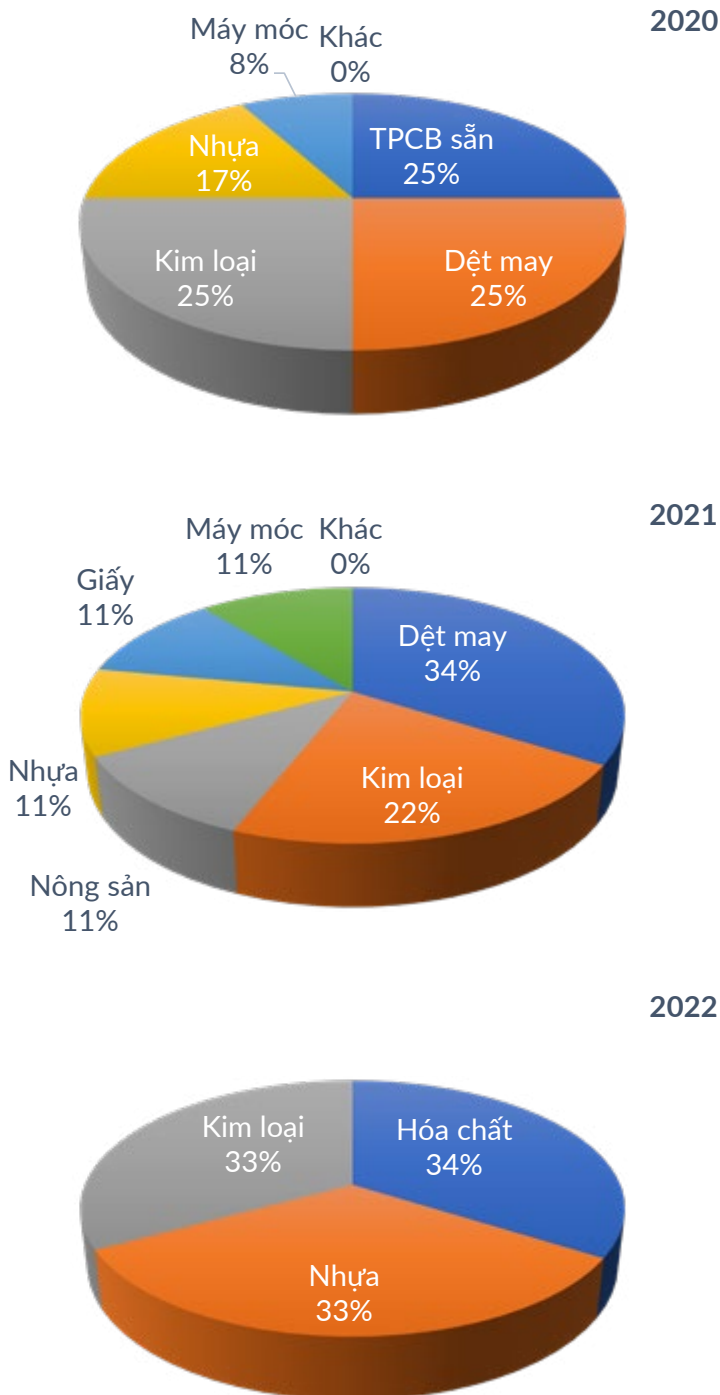


Nguồn: Dữ liệu WTO

Trong giai đoạn từ năm 1995 đến năm 2022, có 412 vụ việc điều tra tự vệ được khởi xướng bởi các thành viên WTO, tuy nhiên, chỉ có 208 biện pháp được áp dụng (chiếm 50%). Ấn Độ là quốc gia khởi xướng điều tra tự vệ nhiều nhất trong giai đoạn trên, với 47 vụ việc, chiếm 11% tổng số vụ việc điều tra khởi xướng bởi các thành viên WTO. Kế tiếp là In-đô-nê-xi-a với 38 vụ, chiếm 9%; Thổ Nhĩ Kỳ với 28 vụ, chiếm 7%; U-crai-na với 25 vụ, chiếm 6%; Chi-lê và Phi-líp-pin là 20 với mỗi nước, cùng chiếm xấp xỉ 5%.

Trong cả giai đoạn, In-đô-nê-xi-a đã áp dụng nhiều biện pháp tự vệ nhất, với 28 biện pháp - chiếm 13% tổng số vụ việc áp thuế bởi các thành viên WTO. Tiếp theo là Ấn Độ với 23 biện pháp, chiếm 11% và Thổ Nhĩ Kỳ với 20 biện pháp, chiếm 10%. Phi-líp-pin áp dụng 10 biện pháp, Chi lê, Jordan và U-crai-na đều có 09 biện pháp.

Một số ngành hàng là đối tượng bị áp dụng biện pháp tự vệ bởi các thành viên WTO trong giai đoạn từ năm 1995 đến năm 2022, bao gồm: động vật sống (09 vụ); nông sản (14 vụ); mỡ, dầu và sáp động thực vật (01 vụ); thực phẩm chế biến sẵn, đồ uống, rượu mạnh, giấm và thuốc lá (17 vụ); sản phẩm khoáng (02 vụ); sản phẩm hóa chất (36 vụ); các sản phẩm nhựa, plastic, cao su (08 vụ); da sống, da, yên ngựa (01 vụ); gỗ và các sản phẩm gỗ, giỏ đựng đồ (03 vụ); giấy, bìa (06 vụ); sản phẩm dệt may (17 vụ); giày dép, mũ đội đầu, lông vũ (03 vụ); các sản phẩm bằng đá, thạch cao, sản phẩm gốm, sứ, thủy tinh (15 vụ); sản phẩm kim loại (55 vụ); máy móc và thiết bị điện (13 vụ); xe cộ, máy bay và tàu thuyền (03 vụ); dụng cụ (02 vụ); các mặt hàng khác (03 vụ). Có thể thấy các mặt hàng bị áp dụng biện pháp tự vệ tương đối đa dạng, không tập trung chủ yếu ở một mặt hàng cụ thể như biện pháp chống bán phá giá hay chống trợ cấp.

Biểu đồ I. 16 - Số lượng vụ việc áp dụng biện pháp tự vệ bởi các thành viên WTO theo mặt hàng

Năm 2020, kim loại, thực phẩm chế biến và sản phẩm dệt may là đối tượng áp dụng biện pháp tự vệ bởi các nước thành viên WTO, với mỗi mặt hàng là 03 vụ việc, chiếm 25% tổng số biện pháp tự vệ được áp dụng trong năm. Xếp thứ hai là sản phẩm nhựa, với 02 biện pháp. Máy móc, thiết bị có 01 biện pháp.

Năm 2021, sản phẩm dệt may có 03 vụ việc bị áp dụng biện pháp tự vệ, chiếm 33% tổng số biện pháp được áp dụng trong năm. Các sản phẩm kim loại có 02 biện pháp. Nông sản, sản phẩm nhựa, giấy và máy móc đều có 01 vụ việc.

Năm 2022 có 03 biện pháp tự vệ được áp dụng, trong đó mặt hàng hóa chất, kim loại, sản phẩm nhựa đều chiếm 01 biện pháp.

Nguồn: Dữ liệu WTO



PHẦN II: TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2022

1. HOÀN THIÊN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

1.1. Công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về phòng vệ thương mại

Khung khổ pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực PVTM đã được củng cố và hoàn thiện với Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp PVTM; Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương thay thế Thông tư số 06/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM, quy định rõ hơn một số nội dung về phạm vi hàng hóa, thời gian nộp hồ sơ để nghị miễn trừ, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện miễn trừ; Thông tư số 19/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Thông tư số 30/2020/TT-BCT ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) về PVTM; Thông tư số 14/2021/TT-BCT ngày 29 tháng 10 năm 2021 hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len về PVTM (UKVFTA); Thông tư số 07/2022/TT-BCT ngày 22 tháng 3 năm 2022 hướng dẫn thực hiện các biện pháp PVTM trong Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP).

1.2. Công tác đàm phán và tham mưu chính sách phòng vệ thương mại

Cục PVTM là đơn vị đầu mối tham gia đàm phán, thực thi các vấn đề về PVTM trong WTO, trong các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; theo dõi, tham gia các vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO và các nội dung liên quan tới vấn đề kinh tế thị trường trong các vụ việc điều tra PVTM.

Đến nay, Cục PVTM đã tham gia hoàn tất rà soát pháp lý các nội dung về PVTM trong Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP; đóng góp ý kiến về PVTM trong các bản đề xuất Hiệp định thương mại tự do (FTA) ASEAN - EU và

ASEAN - Ca-na-đa; trực tiếp đàm phán về lĩnh vực PVTM trong các FTA: Việt Nam - I-xra-en, Liên hiệp Vương quốc Anh xin gia nhập CPTPP; nâng cấp Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA); tham gia nghiên cứu tiềm năng khả năng khai thác thị trường để ký kết FTA với khối MERCOSUR (một số nước thuộc Nam Mỹ) và UAE. Cục cũng thường xuyên triển khai các nội dung về PVTM trong khuôn khổ WTO và các FTA như nghĩa vụ thông báo điều tra, áp dụng biện pháp PVTM, thông báo thường niên và tham gia các cuộc họp 3 ủy ban về PVTM của WTO. Bên cạnh đó, Cục PVTM luôn tham mưu, chuẩn bị nội dung các cuộc họp ủy ban thực thi FTA (EAEU và VKFTA) và các ủy ban hỗn hợp giữa Việt Nam và các đối tác thương mại khác.

Cục cũng chủ động theo dõi, nghiên cứu, báo cáo những diễn biến mới trong chính sách, pháp luật về PVTM của các nước và tình hình cải cách cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO (như Cơ chế trọng tài phúc thẩm tạm thời - MPIA); theo dõi các vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO để đề xuất tham gia bên thứ 3; nghiên cứu sách trắng của EU về trợ cấp nước ngoài và các vấn đề pháp lý liên quan để hỗ trợ cho công tác điều tra, ứng phó vụ việc PVTM và tham gia thảo luận tại cuộc họp 03 Ủy ban PVTM tại WTO hàng năm.

Cho đến nay, đã có 71 quốc gia và vùng lãnh thổ công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam. Việc đối thoại về quy chế kinh tế thị trường giữa Việt Nam và các đối tác thương mại quan trọng như Hoa Kỳ, EU, Bra-xin đang được triển khai trong bối cảnh mới khi pháp luật về PVTM của một số quốc gia, vùng lãnh thổ này có sự thay đổi. Năm 2022, Cục đã nối lại đối thoại phiên thứ 10 về kinh tế thị trường với Hoa Kỳ, dự kiến đầu quý II năm 2023, phiên đối thoại lần thứ 11 sẽ được tổ chức tại Việt Nam. Ngoài ra Cục đã và đang triển khai các hoạt động nghiên cứu để đề xuất các phương án đối thoại với các đối tác thương mại khác chưa công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam.

Trong một số vụ việc gần đây đối với hàng xuất khẩu Việt Nam, một số nước như Úc, Hoa Kỳ, Ca-na-đa, đã tăng cường sử dụng quy định về tình hình thị trường đặc biệt tại Hiệp định Chống bán phá giá WTO để sử dụng số liệu thay thế khi tính toán biên độ chống bán phá giá. Trong đó, Úc tuy đã công nhận nền kinh tế thị trường của Việt Nam nhưng vẫn áp dụng quy định này. Do đó, trong các vụ việc điều tra PVTM do các nước

khởi xướng điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam áp dụng quy định tình hình thị trường đặc biệt, Cục PVTM đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan và hỗ trợ doanh nghiệp xử lý vấn đề này. Cục cũng đang triển khai nghiên cứu vấn đề kinh tế phi thị trường, tình hình thị trường đặc biệt trong các vụ việc Việt Nam bị điều tra để có giải pháp ứng phó phù hợp.

1.3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, đề án

Trước nhu cầu ngày càng tăng của việc áp dụng các biện pháp PVTM để bảo vệ sản xuất trong nước, trong bối cảnh Việt Nam tham gia Hiệp định thương mại tự do FTA thế hệ mới, khả năng đảm bảo khởi xướng và điều tra số lượng lớn các biện pháp PVTM đồng thời ứng phó với các cuộc điều tra nhằm vào hàng hóa xuất khẩu của ta sẽ bị hạn chế bởi các yếu tố về nhân lực, cơ sở vật chất, nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp về PVTM, cơ chế phối hợp cũng như những vướng mắc còn tồn tại từ hệ thống quy định pháp luật.

Vì vậy, để thực thi hiệu quả các FTA thế hệ mới, Cục PVTM đã hoàn thiện xây dựng Đề án “Nâng cao năng lực về PVTM trong bối cảnh tham gia các Hiệp định FTA thế hệ mới” (Đề án 1659) và Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tháng 10/2021. Đề án là cơ sở nâng cao năng lực thực thi công tác PVTM một cách tổng thể, quản lý chặt chẽ xuất xứ hàng hóa và phòng chống gian lận thương mại, nhằm hướng tới việc bảo vệ hợp pháp và hợp lý sản xuất trong nước, nâng cao hiểu biết của các doanh nghiệp, hiệp hội về công cụ PVTM, đồng thời có chiến lược ứng phó hiệu quả với các vụ kiện PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Hiện Cục đang triển khai Đề án 1659 giai đoạn 2022-2025.

Bên cạnh đó, Cục PVTM tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện các chương trình, đề án như: Đề án 824 về tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ; Đề án 316 xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại; Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp Quyết định số 1347/QĐ-BCT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Công Thương về triển khai một số hoạt động nhằm nâng cao năng lực PVTM cho các ngành sản xuất trong nước trong bối cảnh Việt Nam tham gia các FTA thế hệ mới; Quyết định số 755/QĐ-BCT

ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ Công Thương ban hành “Chương trình tổng thể về sử dụng và ứng phó với các biện pháp PVTM nhằm hỗ trợ phát triển một số ngành công nghiệp Việt Nam giai đoạn 2018-2020, xét đến 2025”.

2. THỰC THI ĐIỀU TRA, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ VÀ CHỐNG TRỢ CẤP ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

Công tác phòng vệ thương mại của Việt Nam trong thời gian qua đã được đẩy mạnh cả về phạm vi, quy mô, mức độ và đạt được kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới.

Trong năm 2022, công tác PVTM diễn ra trong bối cảnh: (i) việc thực hiện cắt giảm thuế quan theo cam kết trong các FTA đưa mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt xuống rất thấp, nhiều dòng thuế ở mức 0%; (ii) tình hình thương mại khu vực và toàn cầu, xung đột thương mại giữa một số nước diễn biến phức tạp kéo theo xu thế bảo hộ thương mại tại nhiều nước; và (iii) chi phí nhiều loại hàng hóa đầu vào, chi phí vận tải tăng cao... Trong bối cảnh đó, nhiều ngành sản xuất chịu thiệt hại bởi hàng hóa nhập khẩu đã đề nghị áp dụng biện pháp PVTM với hàng hóa nhập khẩu.

Việc điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM tiếp tục được đẩy mạnh đã góp phần bảo vệ, tạo lập lại môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các ngành sản xuất trong nước trong bối cảnh nhiều hàng hóa nhập khẩu có dấu hiệu bị bán phá giá hoặc được trợ cấp, gây thiệt hại nghiêm trọng cho một số ngành sản xuất trong nước. Tính đến nay, Bộ Công Thương đã khởi xướng điều tra áp dụng tổng cộng 25 vụ việc PVTM. Các mặt hàng điều tra đa dạng gồm: các sản phẩm kim loại cơ bản (nhôm, thép, vật liệu hàn), hóa chất và nhựa (sorbitol, sợi filament, màng BOPP), vật liệu xây dựng (ván gỗ MDF, kính nổi), hàng tiêu dùng cơ bản (bột ngọt, đường mía, đường lòng HFCS), trong đó có nhiều sản phẩm có mối quan hệ mật thiết và đặc biệt quan trọng tới đời sống của người nông dân (sản phẩm đường, bột ngọt (liên quan tới cây mía), sorbitol (liên quan tới cây sắn)). Thực tế cho thấy, các biện pháp PVTM với hàng nhập khẩu đã bảo vệ các ngành sản xuất trong nước và công ăn việc làm của hàng trăm nghìn lao động. Nhờ việc áp dụng biện pháp PVTM hợp lý, phù hợp với cam

kết quốc tế, các ngành sản xuất trong nước được bảo vệ trước những hành vi cạnh tranh không bình đẳng, từ đó tạo điều kiện để các ngành sản xuất trong nước phát triển, tạo thêm việc làm và giá trị gia tăng cho nền kinh tế. Ở góc độ tiêu dùng, các biện pháp PVTM trong dài hạn giúp cho nền kinh tế không bị phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu, đem lại sự ổn định và chống chịu tốt hơn trước các tác động và cú sốc từ bên ngoài. Trong nhiều trường hợp, việc áp dụng PVTM đối với các nguyên liệu cơ bản cũng giúp tăng khả năng tận dụng cam kết trong các Hiệp định FTA, đồng thời làm giảm nguy cơ Việt Nam bị nước ngoài điều tra lẫn tránh biện pháp PVTM do ta đã chủ động và bảo vệ được nguồn nguyên liệu sản xuất trong nước.

Năm 2022, Bộ Công Thương tiếp tục xem xét, thẩm định một số hồ sơ đề nghị điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với một số mặt hàng mới và không có vụ việc điều tra mới phát sinh trong năm. Tuy nhiên, trong năm 2022, Bộ Công Thương đã hoàn thành điều tra đối với 06 vụ việc (trong đó có 05 vụ việc Bộ Công Thương đã quyết định áp dụng biện pháp PVTM đối với hàng nhập khẩu) và tiến hành rà soát 07 biện pháp PVTM đang có hiệu lực để cân nhắc điều chỉnh mức độ, phạm vi và thời gian áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật.

Bảng I. 5 - Thống kê các vụ việc điều tra PVTM của Việt Nam

Năm	Chống bán phá giá	Chống trợ cấp	Tự vệ	Chống lẫn tránh PVTM
2009	0	0	1	0
2010	0	0	0	0
2011	0	0	0	0
2012	0	0	1	0
2013	1	0	0	0
2014	0	0	0	0
2015	0	0	2	0
2016	2	0	1	0
2017	0	0	1	0
2018	1	0	0	1
2019	5	0	0	0
2020	9	1	0	0
2021	2	0	0	1
2022	0	0	0	0
Tổng	16	1	6	2



2.1. Rà soát cuối kỳ biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép mạ nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc (ER01.AD02)

Ngày 30 tháng 3 năm 2017, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1105/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu. Thời hạn áp dụng biện pháp là 05 năm kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017 đến hết ngày 13 tháng 4 năm 2022.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 của Hiệp định chống bán phá giá của WTO, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1524/QĐ-BCT ngày 04 tháng 6 năm 2020 rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Bộ Công Thương đã thu thập thông tin, tổng hợp ý kiến các bên liên quan, xem xét và đánh giá kỹ lưỡng về những tác động của sản phẩm thép mạ nhập khẩu với ngành sản xuất trong nước và mức độ bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Hàn Quốc và Trung Quốc. Kết quả điều tra cho thấy sau 05 năm áp dụng biện pháp chống bán phá giá, ngành sản xuất trong nước không còn chịu thiệt hại đáng kể và trước mắt hàng hóa nhập khẩu từ Hàn Quốc và Trung Quốc cũng không có khả năng tái diễn thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

Trên cơ sở kết quả điều tra, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 924/QĐ-BCT ngày 12 tháng 5 năm 2022 chấm dứt áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Hàn Quốc và Trung Quốc.

2.2. Rà soát cuối kỳ biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép hình chữ H nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc (ER01.AD03)

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 3283/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm hình chữ H nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc. Biện pháp chống bán phá giá được áp dụng đến ngày 05 tháng 9 năm 2022.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 của Hiệp định chống bán phá giá của WTO, ngày 13 tháng 10 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2301/QĐ-BCT về việc rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số mặt hàng thép hình chữ H có xuất xứ từ Trung Quốc.

Kết quả điều tra cho thấy hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc có khả năng sẽ tiếp tục tái diễn hành vi bán phá giá nếu chấm dứt biện pháp chống bán phá giá và mặc dù ngành sản xuất trong nước đã bắt đầu khôi phục so với thời điểm năm 2015 khi bắt đầu trong giai đoạn hình thành nhưng có khả năng sẽ tiếp tục bị thiệt hại đáng kể nếu chấm dứt biện pháp chống bán phá giá. Biện pháp CBPG đối với sản phẩm thép hình H có xuất xứ từ Trung Quốc đã có tác động tích cực trong việc bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Về cơ bản tại thời điểm năm 2015, ngành sản xuất trong nước mới chỉ bắt đầu được hình thành thì đến nay Việt Nam đã có ngành sản xuất trong nước và có khả năng cạnh tranh đối với hàng hóa nhập khẩu. Công suất của ngành sản xuất trong nước cũng hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong nước. Trên cơ sở đó, ngày 19 tháng 8 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1640/QĐ-BCT về kết quả rà soát cuối kỳ của vụ việc. Theo đó, biện pháp chống bán phá giá được gia hạn thêm 05 năm với mức thuế CBPG được áp dụng từ 22,09% đến 33,51%.

2.3. Rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen (màng BOPP) có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a (AR01.AD07)

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1900/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp CBPG chính thức đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polymer từ propylen (màng BOPP) có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a.

Bộ Công Thương nhận được hồ sơ yêu cầu rà soát phạm vi sản phẩm và biên độ bán phá giá của các bên liên quan. Trên cơ sở nội dung hồ sơ đề nghị rà soát đã tiếp nhận, ngày 24 tháng 9 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2201/QĐ-BCT tiến hành rà soát lần thứ nhất của vụ việc đối với phạm vi sản phẩm và biên độ bán phá giá của một số nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc.

Sau khi kết thúc quá trình điều tra và lấy ý kiến của các bên liên quan theo quy định, ngày 15 tháng 7 năm 2022, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1403/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất của vụ việc với mức thuế CBPG trong

khoảng từ 9,45% đến 23,42% tùy theo từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu.

2.4. Rà soát lần thứ nhất biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm bột ngọt nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a (AR01.AD09)

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1933/QĐ-BCT áp dụng thuế CBPG chính thức đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a.

Bộ Công Thương nhận được hồ sơ yêu cầu rà soát biên độ bán phá giá của bên liên quan. Trên cơ sở nội dung hồ sơ đề nghị rà soát đã tiếp nhận, ngày 28 tháng 9 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2217/QĐ-BCT tiến hành rà soát lần thứ nhất của vụ việc để cân nhắc điều chỉnh mức độ của biện pháp CBPG đang được áp dụng.

Sau khi kết thúc quá trình điều tra, ngày 6 tháng 4 năm 2022, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 640/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất của vụ việc, theo đó, mức thuế CBPG áp dụng trong khoảng từ 3.445.645 đồng/tấn đến 6.385.289 đồng/tấn tùy theo từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu cụ thể.

2.5. Điều tra chống lần tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía được nhập khẩu từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma (AC02-ADI3.AS01)

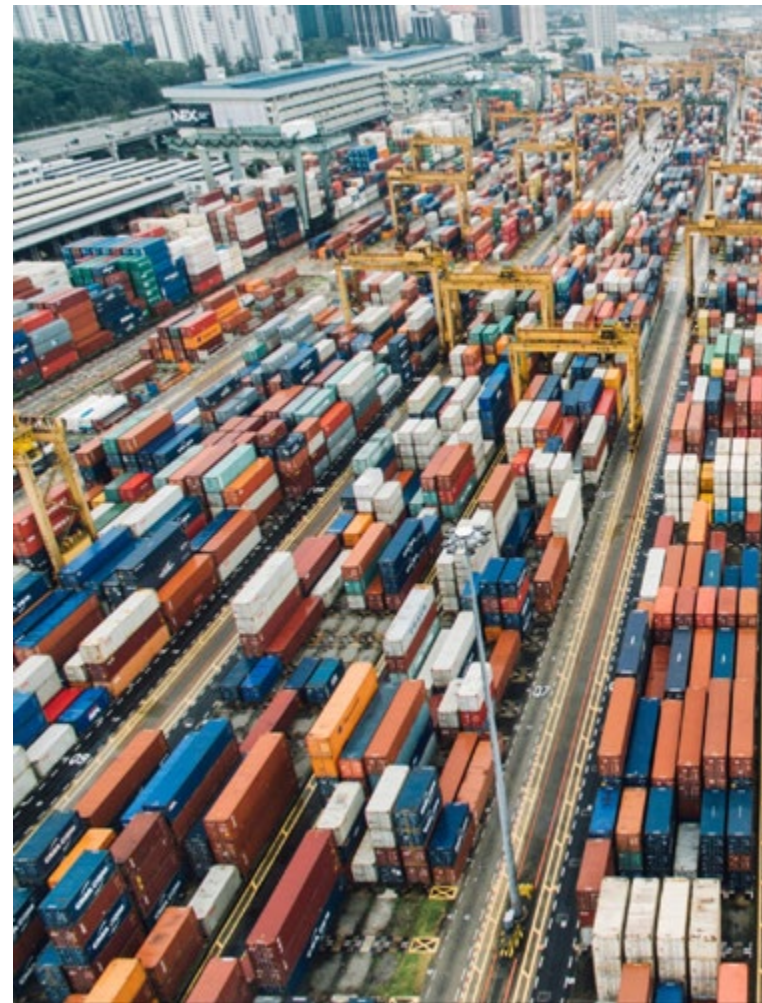
Ngày 15 tháng 6 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1578/QĐ-BCT áp dụng biện pháp CBPG, CTC chính thức đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu vào Việt Nam có xuất xứ từ Thái Lan.

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước và Hiệp hội Mía đường Việt Nam, ngày 21 tháng 9 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2171/QĐ-BCT điều tra áp dụng biện pháp chống lần tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía được nhập khẩu từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma.

Trên cơ sở thu thập, tổng hợp thông tin và ý kiến do các bên liên quan cung cấp, bao gồm thông tin từ ngành sản xuất trong nước, các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài, doanh nghiệp nhập khẩu và từ các cơ quan chức năng, kết luận điều tra xác định việc sử dụng nguyên liệu đường có xuất xứ từ Thái Lan để sản xuất và xuất khẩu một số sản phẩm đường mía sang Việt Nam của các

doanh nghiệp từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma là hành vi lần tránh biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đang áp dụng với sản phẩm đường của Thái Lan. Đồng thời, các chỉ số kinh tế cho thấy hiệu quả của biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan hiện đang bị suy giảm do tác động của đường nhập khẩu từ 5 quốc gia nói trên.

Nhằm đảm bảo một môi trường cạnh tranh công bằng giữa hàng hóa sản xuất trong nước với



hàng hóa nhập khẩu, bảo vệ lợi ích chính đáng của ngành sản xuất trong nước và người nông dân trồng mía, ngày 01 tháng 8 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1514/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống lần tránh biện pháp PVTM đối với một số sản phẩm đường mía được nhập khẩu từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma. Theo đó, đường nhập khẩu từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma có sử dụng nguyên liệu đường của Thái Lan sẽ bị áp dụng cùng mức thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đang áp dụng với đường Thái

Lan với tổng mức thuế là 47,64%, trong đó thuế chống bán phá giá là 42,99% và thuế chống trợ cấp là 4,65%. Đường nhập khẩu từ 5 quốc gia nếu chứng minh được sản xuất từ mía thu hoạch tại các quốc gia này sẽ không bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh.

Biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại sẽ có hiệu lực cho đến ngày 15 tháng 6 năm 2026, trừ trường hợp được thay đổi, gia hạn theo các quyết định khác của Bộ Công Thương.



2.6. Điều tra CBPG đối với một số sản phẩm vật liệu hàn nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a (AD15)

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 947/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối một số sản phẩm vật liệu hàn có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a. Vụ việc được khởi xướng điều tra dựa trên hồ sơ yêu cầu do đại diện ngành sản xuất vật liệu hàn trong nước nộp vào ngày 22 tháng 01 năm 2021.

Trong quá trình điều tra vụ việc, Bộ Công Thương đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý ngoại thương và các quy định liên quan cũng như Hiệp định CBPG của Tổ chức Thương mại thế giới. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét và đánh giá kỹ lưỡng tác động của hành vi bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu đối với hoạt động của ngành sản xuất trong nước, mức độ bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc cũng như xem xét, tính toán tác động đối với các ngành sản xuất hạ nguồn và người tiêu dùng sử dụng hàng hoá bị điều tra.

Kết quả điều tra cuối cùng cho thấy, trong thời kỳ điều tra, lượng hàng hóa bị điều tra nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc gia tăng cả về tuyệt đối và tương đối so với tổng lượng tiêu thụ nội địa và lượng sản xuất của ngành sản xuất trong nước, là nguyên nhân chính gây ra thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất trong nước.

Hiện nay, công suất của ngành sản xuất trong nước đối với sản phẩm que hàn inox và dây hàn lần lượt là 6 nghìn tấn và 66 nghìn tấn, đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong nước. Bên cạnh đó, ngành vật liệu hàn là ngành công nghiệp hỗ trợ đang được khuyến khích và ưu tiên phát triển theo Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Tên cơ sở kết quả điều tra, ngày 15 tháng 8 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1624/QĐ-BCT áp thuế CBPG chính thức trong khoảng từ 0% đến 36,56% tùy theo từng nhà sản xuất, xuất khẩu.

2.7. Rà soát lần thứ hai biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm nhôm nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc (AR02.AD05)

Ngày 28 tháng 9 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2942/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm nhôm xuất xứ từ Trung Quốc.

Căn cứ đề nghị của các bên liên quan, ngày 18 tháng 11 năm 2020, Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát lần thứ nhất đối với một số nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc. Trên cơ sở kết quả rà soát, ngày 20 tháng 4 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1282/QĐ-BCT điều chỉnh mức thuế CBPG áp dụng từ 5,47% đến 35,58% tùy từng nhà sản xuất, xuất khẩu cụ thể.

Theo quy định, ngày 10 tháng 6 năm 2022, Bộ Công Thương tiếp tục ban hành Quyết định 1149/QĐ-BCT để tiến hành rà soát lần thứ hai đối với vụ việc.

Sau khi kết thúc giai đoạn rà soát và lấy ý kiến của các bên liên quan theo quy định, ngày 16 tháng 1 năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 74/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần 2 với mức thuế CBPG được điều chỉnh trong khoảng từ 2,85% đến 35,58% tùy theo từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu.

2.8. Rà soát nhà xuất khẩu mới đối với công ty Boxing Hengrui New Material của Trung Quốc trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép phủ màu nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc (NR02.AD04)

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 3198/QĐ-BCT áp dụng biện pháp CBPG chính thức đối với một số sản phẩm thép phủ màu xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1283/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất vào với mức thuế CBPG được điều chỉnh trong khoảng từ 2,56% đến 34,27% tùy theo từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1758/QĐ-BCT rà soát nhà xuất khẩu mới theo đề nghị rà soát của nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc.

Sau khi kết thúc quá trình điều tra, ngày 18 tháng 1 năm 2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 84/QĐ-BCT về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới đối với công ty Boxing Hengrui New Material, theo đó, mức thuế CBPG áp dụng đối với công ty này là 3,88%.

2.9. Rà soát nhà xuất khẩu mới của Thái Lan trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen



nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a (NR01.AD07)

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1900/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp CBPG chính thức đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polymer từ propylen (màng BOPP) có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2400/QĐ-BCT rà soát nhà xuất khẩu mới vào trên cơ sở đề nghị của nhà sản xuất, xuất khẩu Thái Lan.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 197/QĐ-BCT gia hạn thời hạn rà soát nhà xuất khẩu mới của vụ việc thêm 03 tháng. Hiện tại, vụ việc đang trong giai đoạn điều tra và thời hạn điều tra dự kiến kết thúc vào tháng 5 năm 2023.

2.10. Rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a (AR01.AD10)

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2302/QĐ-BCT áp dụng biện pháp CBPG chính thức đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester có xuất xứ từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a, với mức thuế trong khoảng từ 3,36% đến 54,9% tùy theo từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài.

Theo quy định, ngày 30 tháng 12 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2954/QĐ-CBT rà soát lần thứ nhất của vụ việc trên cơ sở đề nghị rà soát lại mức thuế CBPG của các bên liên quan trong vụ việc. Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra và thời hạn điều tra rà soát theo quy định là 06 tháng (có thể gia hạn một lần nhưng không quá 03 tháng).

2.11. Rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp CBPG và CTC đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu có xuất xứ từ Thái Lan (AR01.AD13-AS01)

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1578/QĐ-BCT áp dụng biện pháp CBPG và CTC chính thức đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan với mức thuế 47,64%.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1757/QĐ-BCT rà soát lần thứ nhất của vụ việc trên cơ sở đề nghị rà soát lại biên độ bán phá giá và/hoặc biên độ trợ cấp của nhà sản xuất, xuất khẩu Thái Lan. Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra.

2.12. Rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM đối với một số sản phẩm đường mía được nhập khẩu từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma (NR01.AC02.AD13-AS01)

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành quyết định 1514/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM đối với một số sản phẩm đường mía được nhập khẩu từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2708/QĐ-BCT rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc trên cơ sở đề nghị rà soát của nhà sản xuất, xuất khẩu Thái Lan. Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra.

2.13. Điều tra CBPG đối với một số sản phẩm sản phẩm bàn, ghế nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc và Ma-lai-xi-a (AD16)

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 1 tháng 9 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2091/QĐ-BCT điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm sản phẩm bàn, ghế nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc và Ma-lai-xi-a.

Trong quá trình điều tra sơ bộ, Bộ Công Thương đã phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét và đánh giá kỹ lưỡng tác động của hành vi bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu đối với hoạt động của ngành sản xuất trong nước, mức độ bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Ma-lai-xi-a và Trung Quốc.

Kết quả điều tra sơ bộ cho thấy, mặc dù có tồn tại hành vi bán phá giá nhưng do tỷ lệ nhập khẩu hàng hóa bị điều tra từ Ma-lai-xi-a ở mức không đáng kể (dưới 3%), vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 78 Luật Quản lý ngoại thương, hàng hóa bị điều tra từ Ma-lai-xi-a được loại khỏi phạm vi áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời. Đối với hàng hóa bị điều tra từ Trung Quốc, mức độ bán phá giá được xác định từ 21,4% đến 35,2% và lượng nhập khẩu hàng hóa bị điều tra gia tăng

cả về tuyệt đối và tương đối so với tổng lượng tiêu thụ nội địa và sản lượng hàng hóa tương tự của ngành sản xuất trong nước, là nguyên nhân chính gây ra thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất trong nước.

Trên cơ sở đó, ngày 30 tháng 9 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1991/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm bàn, ghế từ Ma-lai-xi-a và Trung Quốc. Theo đó, mức thuế chống bán phá giá tạm thời được áp dụng với hàng hóa bị điều tra từ Trung Quốc là 21,4% đối với sản phẩm ghế và 35,2% đối với sản phẩm bàn.

Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra chính thức và dự kiến ban hành quyết định trong tháng 2 năm 2023.

3. THỰC THI ĐIỀU TRA, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

3.1. Không gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với phân bón DAP, MAP nhập khẩu (ER02.SG06)

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định 686/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức trong 2 năm đối với sản phẩm phân bón DAP/MAP (tổng thời gian áp dụng kể cả biện pháp sơ bộ từ ngày 19 tháng 8 năm 2017 đến ngày 06 tháng 3 năm 2020).

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 715/QĐ-BCT gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP/MAP. Theo đó, biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP/MAP được gia hạn thêm 30 tháng.

Theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương và Hiệp định Tự vệ của WTO, căn cứ trên hồ sơ yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước, ngày 28 tháng 01 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 117/QĐ-BCT về việc rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ lần thứ 2 đối với sản phẩm phân bón DAP, MAP nhập khẩu (ER02.SG06).

Trên cơ sở kết quả rà soát và ý kiến của các cơ quan quản lý chuyên ngành, các bên liên quan, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1845/QĐ-BCT ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc không

gia hạn việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP, MAP nhập khẩu.

3.2. Rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu (ER02.SG04)

Ngày 18 tháng 7 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2968/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 918/QĐ-BCT gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam. Theo đó, biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu sẽ được gia hạn 03 năm (đến ngày 21 tháng 03 năm 2023).

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, Bộ Công Thương đã nhận được Hồ sơ của ngành sản xuất trong nước yêu cầu gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam. Sau khi thẩm định đầy đủ và hợp lệ Hồ sơ yêu cầu rà soát, ngày 04 tháng 11 năm 2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 2323/QĐ-BCT về việc rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, trên cơ sở quá trình điều tra theo đúng quy định pháp luật và Kết luận rà soát cuối kỳ, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 691/QĐ-BCT. Theo đó, Bộ Công Thương quyết định:

- Không gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép;

- Gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép dài với mức thuế tự vệ là 6,3% (từ ngày 22/3/2023 đến ngày 21/3/2024), 6,2% (từ ngày 22/3/2024 đến ngày 21/3/2025), 6,1% (từ ngày 22/3/2025 đến ngày 21/3/2026) và 0% từ ngày 22/3/2026 trở đi.



PHẦN III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2022

Cùng với sự tăng trưởng của kim ngạch xuất khẩu trong thời gian qua, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với nhiều vụ việc điều tra, áp dụng biện pháp PVTM của nước ngoài, đặc biệt là các vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM. Tính đến hết tháng 12 năm 2022, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam là đối tượng của 227 vụ việc điều tra liên quan đến PVTM. Riêng trong năm 2022 có 17 vụ việc mới do nước ngoài khởi xướng, bên cạnh nhiều vụ việc đang trong quá trình điều tra, hoặc thuộc diện rà soát hàng năm, rà soát giữa kỳ/cuối kỳ, rà soát nhà xuất khẩu mới.

Việc điều tra áp dụng biện pháp PVTM cần tuân thủ các quy định cụ thể tại các Hiệp định về PVTM của WTO. Do đó Bộ Công Thương luôn bám sát toàn bộ quá trình vụ việc để theo dõi việc tuân thủ cam kết quốc tế của các cơ quan điều tra nước ngoài cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp xử lý vụ việc, giảm tối đa tác động tiêu cực của vụ việc đối với hoạt động xuất khẩu của Việt Nam.

Trong năm 2022, Bộ Công Thương đã phối hợp cùng với các bộ, ngành liên quan triển khai có hệ thống hàng loạt các hoạt động như cảnh báo sớm các mặt hàng có nguy cơ bị nước ngoài điều tra PVTM; hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu xử lý ứng phó với các vụ việc PVTM cụ thể; tham gia cung cấp, giải trình các chính sách của Chính phủ Việt Nam bị cáo buộc trợ cấp; tham gia phản biện pháp lý đối với các vi phạm, khả năng vi phạm cam kết quốc tế của cơ quan điều tra nước ngoài; tiến hành các hoạt động giải quyết tranh chấp tại WTO; thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế để góp phần nâng cao năng lực PVTM.

Các hoạt động nêu trên đã đem lại một số kết quả tích cực. Việt Nam đã xử lý thành công nhiều các vụ việc điều tra PVTM nước ngoài thông qua việc chứng minh doanh nghiệp không bán phá giá, Chính phủ không trợ cấp cho doanh nghiệp, Chính phủ không can thiệp vào thị trường để tạo lợi thế bất bình đẳng cho doanh nghiệp xuất khẩu, chứng minh doanh nghiệp xuất khẩu không có các hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM đang áp dụng với nước thứ ba. Nhờ những kết quả như vậy, các doanh nghiệp xuất khẩu không bị áp thuế PVTM, được dỡ bỏ lệnh áp thuế hoặc bị áp thuế

ở mức thấp, góp phần giữ vững và mở rộng thị trường xuất khẩu.

1. KHU VỰC THỊ TRƯỜNG CHÂU MỸ

1.1. Thị trường Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là một trong những quốc gia thường xuyên sử dụng các biện pháp PVTM. Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2022, Hoa Kỳ đã điều tra tổng cộng 1.177 vụ việc và áp dụng 832 biện pháp PVTM. Tính đến hết tháng 12 năm 2022, Hoa Kỳ đã điều tra 52 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, chiếm khoảng 25% tổng số vụ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam bị nước ngoài điều tra. Trong năm 2022, Hoa Kỳ tiếp tục điều tra đối với các vụ việc đã khởi xướng từ những năm trước như điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá (CBPG), chống trợ cấp (CTC) với gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng, thép không gỉ dạng tấm và dải, CBPG với mật ong. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra mới 12 vụ việc, trong đó chủ yếu là điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM (11 vụ). Các mặt hàng bị điều tra gồm các sản phẩm thép, pin năng lượng mặt trời, tủ gỗ, ghim dập, bìa kẹp hồ sơ... Ngoài ra, Hoa Kỳ cũng tiến hành rà soát một số biện pháp PVTM đã áp dụng trước đó, như rà soát hành chính thuế CTC với lớp xe ô tô, rà soát hành chính thuế CBPG với cá tra-basa, tôm nước ấm đông lạnh.

(1) Vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG, CTC với gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng

Từ tháng 01 năm 2018, gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng có xuất xứ Trung Quốc bị Hoa Kỳ áp thuế CBPG là 183,36% và thuế CTC từ 22,98% - 194,90%.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) khởi xướng điều tra gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng nhập khẩu từ Việt Nam có lẩn tránh thuế CBPG và CTC mà Hoa Kỳ đang áp dụng với sản phẩm tương tự của Trung Quốc hay không.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, DOC đã công bố kết luận sơ bộ của vụ việc, cho rằng sản phẩm gỗ dán nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ nếu có lỗi sử dụng nguyên liệu là ván bóc nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ bị áp dụng thuế CBPG và CTC như đang áp dụng với gỗ dán nhập khẩu từ Trung Quốc. Gỗ dán từ Việt Nam nếu có lỗi sử dụng nguyên

liệu là ván bóc sản xuất tại Việt Nam hoặc tại các nước khác không bị áp dụng thuế CBPG và CTC.

Mức thuế tạm tính có thể lên đến 378,26%, áp dụng đối với các lô hàng được nhập khẩu vào Hoa Kỳ kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2020. Tuy nhiên, DOC cho phép các doanh nghiệp Việt Nam hợp tác trong quá trình điều tra được tự xác nhận không sử dụng nguyên liệu Trung Quốc để không bị áp dụng biện pháp. Theo tính toán, số lượng các doanh nghiệp được tham gia tự xác nhận chiếm khoảng 80% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn điều tra.

Dự kiến DOC sẽ ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc vào tháng 5 năm 2023.

Mặt hàng gỗ dán đã được Bộ Công Thương đưa vào danh sách cảnh báo các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra PVTM từ tháng 7 năm 2019 và thông báo rộng rãi cho các cơ quan quản lý nhà nước, các hiệp hội và doanh nghiệp để tăng cường công tác quản lý nhà nước, không tiếp tay cho các hành vi lẩn tránh (nếu có); đồng thời lưu ý doanh nghiệp về nguy cơ rủi ro khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Theo thống kê của Cơ quan Hải quan Hoa Kỳ, kim ngạch xuất khẩu gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng của Việt Nam sang Hoa Kỳ năm 2021 đạt khoảng 356,7 triệu đô la Mỹ.

(2) Vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG, CTC với thép không gỉ dạng tấm và dải

Từ tháng 02 năm 2017, các sản phẩm thép tấm không gỉ dạng tấm và dải có xuất xứ Trung Quốc bị Hoa Kỳ áp thuế CBPG từ 63,86 - 76,64% và CTC từ 75,60% - 190,71%.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, DOC khởi xướng điều tra thép tấm không gỉ dạng tấm và dải nhập khẩu từ Việt Nam có lẩn tránh thuế CBPG và CTC mà Hoa Kỳ đang áp dụng với sản phẩm tương tự của Trung Quốc hay không.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, DOC ban hành kết luận điều tra sơ bộ vụ việc, theo đó, Hoa Kỳ tạm thời mở rộng lệnh áp thuế CBPG và CTC đối với các sản phẩm thép không gỉ dạng tấm và dải của Việt Nam nếu các sản phẩm này có sử dụng nguyên liệu là thép không gỉ cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc. Mức thuế tạm tính có thể lên đến 133,64%, áp dụng đối với các lô hàng được nhập khẩu vào Hoa Kỳ kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2020. Tuy nhiên, DOC cho phép các doanh nghiệp Việt Nam hợp tác trong quá trình điều tra được tự xác nhận không sử dụng nguyên liệu Trung Quốc để không bị áp dụng biện pháp.

Theo thống kê của Cơ quan Hải quan Hoa Kỳ, kim ngạch xuất khẩu thép không gỉ ở dạng tấm và dải của Việt Nam sang Hoa Kỳ năm 2021 đạt khoảng 64,3 triệu đô la Mỹ.

Dự kiến DOC sẽ ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc vào tháng 4 năm 2023.

(3) Vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG, CTC với pin năng lượng mặt trời

Sản phẩm pin năng lượng mặt trời của Trung Quốc đã bị Hoa Kỳ áp dụng thuế CBPG từ 15,85-238,95% và thuế CTC từ 11,97-15,24% kể từ ngày 7 tháng 12 năm 2012.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM đối với sản phẩm pin năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Việt Nam dựa trên cáo buộc của ngành sản xuất trong nước rằng sản phẩm sản xuất tại Việt Nam đang lẩn tránh thuế CBPG và CTC áp dụng với sản phẩm của Trung Quốc.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận sơ bộ vụ việc. Theo đó, DOC kết luận 01 doanh nghiệp Việt Nam không lẩn tránh thuế. Đối với các doanh nghiệp còn lại, (1) nếu xuất khẩu tế bào quang điện (CSPC), được lắp ráp một phần hoặc toàn bộ tại Việt Nam, mà sử dụng nguyên liệu đầu vào là tấm wafer sản xuất tại Trung Quốc; và (2) mô-đun quang điện làm từ CSPC, được lắp ráp một phần hoặc toàn bộ tại Việt Nam, mà sử dụng nguyên liệu đầu vào là tấm wafer sản xuất tại Trung Quốc và đồng thời sử dụng nhiều hơn 02 trong số các nguyên liệu được sản xuất tại Trung Quốc, gồm: (1) dung dịch bạc, (2) khung nhôm; (3) kính; (4) tấm nền, (5) tấm ethylene vinyl axetat; (6) các hộp nối, bị coi là lẩn tránh và bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh sơ bộ (yêu cầu nộp tiền ký quỹ bằng với mức thuế CBPG và CTC mà nhà cung cấp nguyên liệu Trung Quốc đang bị áp dụng).

Các doanh nghiệp xuất khẩu pin năng lượng mặt trời từ Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu lớn đều có thể sử dụng cơ chế tự xác nhận hàng hóa nhập khẩu không được làm từ wafer sản xuất tại Trung Quốc (đối với tế bào quang điện và mô-đun quang điện); hoặc được làm từ wafer sản xuất tại Trung Quốc nhưng không sử dụng hoặc chỉ sử dụng 1-2 nguyên liệu phụ trợ nói trên (dung dịch bạc, khung nhôm, kính, tấm nền, tấm ethylene vinyl axetat, các hộp nối) sản xuất tại Trung Quốc (đối với mô-đun quang điện) để không bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh. Theo tính toán của

Cục PVTM, trên cơ sở số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan năm 2021, khoảng 98% kim ngạch xuất khẩu pin năng lượng mặt trời từ Việt Nam sang Hoa Kỳ có thể sử dụng cơ chế này (trừ một số doanh nghiệp không hợp tác cung cấp thông tin đầy đủ theo yêu cầu của DOC). Ngoài ra, các doanh nghiệp của Việt Nam có thể tham gia cơ chế miễn thuế theo Tuyên bố ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Tổng thống Joe Biden về tình trạng khẩn cấp liên quan đến thiếu hụt nguồn cung tế bào và mô-đun quang điện trong nước để phục vụ sản xuất điện mặt trời, góp phần giảm sự phụ thuộc vào nhiệt điện nhằm đạt được mục tiêu phát triển năng lượng sạch và chống biến đổi khí hậu của Hoa Kỳ. Theo đó, sản phẩm pin năng lượng mặt trời có thể được miễn thuế chống lẩn tránh với thời hạn lên đến 24 tháng.

DOC dự kiến ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc vào tháng 4 năm 2023.

Trong suốt quá trình diễn ra vụ việc, Bộ Công Thương luôn theo dõi sát diễn biến, phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ doanh nghiệp có liên quan xử lý vụ việc một cách thống nhất, hiệu quả. Từ trước khi DOC khởi xướng điều tra với sản phẩm của Việt Nam, Bộ Công Thương đã đưa pin mặt trời vào danh sách cảnh báo các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra PVTM để thông báo rộng rãi cho các cơ quan quản lý nhà nước, các hiệp hội và doanh nghiệp lưu ý về nguy cơ rủi ro khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ; nhiều lần trao đổi với DOC về vụ việc; làm việc với các cơ quan, doanh nghiệp liên quan; hướng dẫn doanh nghiệp về quy định, trình tự, thủ tục điều tra của Hoa Kỳ cũng như xây dựng phương án xử lý.

Theo số liệu thống kê của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (USITC), kim ngạch xuất khẩu pin năng lượng mặt trời từ Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 1,4 tỷ đô-la Mỹ trong năm 2021. Mười tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 477 triệu đô-la Mỹ.

(4) Vụ việc điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh thuế CBPG, CTC với tủ gỗ

Tháng 4 năm 2020, Hoa Kỳ đã ban hành lệnh áp thuế CBPG và CTC với cùng loại sản phẩm trên có xuất xứ từ Trung Quốc với mức thuế CBPG là từ 4,37% đến 262,18%, mức thuế CTC là từ 13,33% đến 293,45%.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, DOC khởi xướng điều tra xem xét phạm vi sản phẩm để xem xét tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ sử dụng

các bộ phận nhập khẩu từ Trung Quốc có thuộc phạm vi áp dụng của lệnh áp thuế PVTM mà Hoa Kỳ đang áp dụng với Trung Quốc không. Ngày 07 tháng 6 năm 2022, DOC tiếp tục khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM đối với tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, DOC đã ban hành kết luận sơ bộ đối với điều tra xem xét phạm vi sản phẩm. Theo đó, DOC sơ bộ kết luận sản phẩm có thành phần cửa, mặt học và khung gỗ sản xuất tại Trung Quốc, sau đó được lắp ráp tại Việt Nam và được kết hợp với hộp ván tủ và hộp học kéo sản xuất ở Việt Nam thuộc phạm vi lệnh áp thuế gốc với Trung Quốc.

Dự kiến kết luận cuối cùng về điều tra xem xét phạm vi sản phẩm sẽ được ban hành vào 16 tháng 6 năm 2023. Riêng đối với điều tra chống lẩn tránh thuế, DOC dự kiến ban hành kết luận sơ bộ vào 30 tháng 6 năm 2023, và kết luận cuối cùng vào 16 tháng 9 năm 2023.

Mặt hàng tủ gỗ đã được Bộ Công Thương đưa vào danh sách cảnh báo các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra PVTM từ tháng 4 năm 2020 và thông báo rộng rãi cho các cơ quan quản lý nhà nước, các hiệp hội và doanh nghiệp để tăng cường công tác quản lý nhà nước, không tiếp tay cho các hành vi lẩn tránh (nếu có); đồng thời lưu ý doanh nghiệp về nguy cơ rủi ro khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ.



Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, trong năm 2021, Việt Nam xuất khẩu khoảng 2,4 tỷ đô-la Mỹ sản phẩm bị điều tra sang Hoa Kỳ.

(5) Vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG, CTC với thép dây không gỉ dạng tròn

Tháng 9 năm 1998, Hoa Kỳ đã ban hành lệnh áp thuế CBPG và CTC với thép dây không gỉ dạng tròn xuất xứ từ Hàn Quốc.

Ngày 01 tháng 01 năm 2022, DOC đã khởi xướng điều tra xem sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam có đang lẩn tránh lệnh áp thuế trên không.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, DOC đã đăng công báo kết luận sơ bộ vụ việc. Theo đó, DOC sơ bộ xác định 01 bị đơn bắt buộc chưa hợp tác đầy đủ và sẽ bị áp dụng một phần dữ liệu sẵn có, các công ty còn lại đều đã hợp tác và trả lời bản câu hỏi đầy đủ, đúng thời hạn.

Do các bị đơn bắt buộc chiếm tỷ trọng lớn trong xuất khẩu mặt hàng nói trên của Việt Nam sang Hoa Kỳ, nên trong kết luận sơ bộ, DOC tạm thời nhận định sản phẩm dây thép không gỉ của Việt Nam được sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu từ Hàn Quốc là không lẩn tránh thuế CBPG mà Hoa Kỳ đang áp dụng với mặt hàng tương tự của Hàn Quốc.

DOC dự kiến ban hành kết luận cuối cùng vào tháng 04 năm 2023.

Theo số liệu của Ủy ban thương mại quốc tế Hoa Kỳ (USITC), sản phẩm bị điều tra của Việt

Nam xuất khẩu trong năm 2021 là xấp xỉ 4,9 triệu đô-la Mỹ.

(6) Các vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG, CTC với ống thép

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, DOC khởi xướng điều tra lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm ống thép (dạng vuông/chữ nhật và các-bon dạng tròn) - nhập khẩu từ Việt Nam. Trong vụ việc này, Nguyên đơn gồm các doanh nghiệp sản xuất ống thép lớn tại Hoa Kỳ cáo buộc Việt Nam nhập khẩu thép cán nóng (HRS) - là nguyên liệu chính để sản xuất ra ống thép - từ Trung Quốc, Đài Loan - Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ sau đó gia công, chế biến đơn giản thành ống thép và xuất sang Hoa Kỳ nhằm lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại tương ứng mà Hoa Kỳ đang áp dụng với Trung Quốc, Đài Loan - Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ (mức thuế cao nhất có thể lên tới 270,35%).

Kim ngạch xuất khẩu ống thép dạng vuông/chữ nhật của Việt Nam sang Hoa Kỳ năm 2020 chỉ khoảng 7 triệu USD. Tuy nhiên, năm 2021, kim ngạch xuất khẩu đã tăng hơn 100% lên khoảng 15,6 triệu USD, chiếm khoảng 3% tổng nhập khẩu mặt hàng này vào Hoa Kỳ. Kim ngạch xuất khẩu ống thép các-bon dạng tròn có đường hàn của Việt Nam sang Hoa Kỳ năm 2020 khoảng 31 triệu USD. Tuy nhiên, năm 2021, kim ngạch xuất khẩu tăng hơn 30% lên khoảng 42 triệu USD, chiếm khoảng 5% tổng nhập khẩu mặt hàng này vào Hoa Kỳ.

Vụ việc đang trong giai đoạn trả lời bản câu hỏi.

(7) Vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG, CTC với ghim đập

Tháng 7 năm 2020, Hoa Kỳ đã ban hành lệnh áp thuế CBPG và CTC với ghim đập có xuất xứ từ Trung Quốc với mức thuế CBPG là từ 85,61% đến 112,01% và mức thuế CTC là từ 12,32% đến 192,64%.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, DOC đã khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM với ghim đập nhập khẩu từ Việt Nam.

Theo dữ liệu sơ bộ từ Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (USITC), trong năm 2021, Việt Nam xuất khẩu khoảng 18 triệu USD sản phẩm bị đề nghị điều tra sang Hoa Kỳ, chiếm khoảng 12% tổng kim ngạch xuất khẩu của các nước vào Hoa Kỳ, đứng thứ 3 trong số các nước xuất khẩu (sau Trung Quốc, Hàn Quốc). Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã tăng nhanh từ 2 triệu USD năm



2019, lên 16 triệu USD năm 2020 và 18 triệu USD năm 2021.

Vụ việc đang trong giai đoạn trả lời bản câu hỏi điều tra.

(8) Vụ việc điều tra CBPG với mật ong

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã khởi xướng điều tra CBPG mật ong Việt Nam, Ác-hen-ti-na, Bra-xin, Ấn Độ và U-crai-na. Ngày 17 tháng 11 năm 2021, DOC ban hành kết luận sơ bộ và áp thuế mật ong Việt Nam từ 410,93% đến 413,99%. Ngày 08 tháng 4 năm 2022, DOC ban hành kết luận cuối cùng về mức phá giá, theo đó biên độ bán phá giá của Việt Nam giảm xuống còn 58,74%-61,27% (giảm khoảng 7 lần so với kết luận sơ bộ).

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC) đã ban hành Kết luận cuối cùng xác định sản phẩm mật ong bán phá giá của Việt Nam, Ác-hen-ti-na, Ấn Độ và Bra-xin đã gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước của Hoa Kỳ.

Hiện nay các doanh nghiệp xuất khẩu mật ong Việt Nam đang chuẩn bị tham gia đợt rà soát hành chính lần thứ nhất về thuế CBPG của Hoa Kỳ đối với mật ong, dự kiến khởi xướng vào tháng 7 năm 2023.

(9) Vụ việc điều tra CBPG với bia kẹp hồ sơ

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, DOC khởi xướng điều tra CBPG với sản phẩm bia kẹp hồ sơ nhập khẩu từ Việt Nam, Trung Quốc và Ấn Độ (riêng Ấn Độ bị yêu cầu điều tra thêm CTC). Biên độ bán phá giá cáo buộc với các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam là từ 182,67 - 236,38%.

Vụ việc đang trong giai đoạn trả lời bản câu hỏi điều tra.

(10) Vụ việc rà soát hành chính thuế CBPG với cá tra-basa

Hoa Kỳ bắt đầu áp dụng biện pháp CBPG với cá tra-basa nhập khẩu từ Việt Nam từ năm 2004, và hiện vẫn đang tiếp tục duy trì lệnh áp thuế. Vụ việc đã trải qua 18 kỳ rà soát hành chính. Về cơ bản đa phần các doanh nghiệp xuất khẩu lớn của Việt Nam đang được hưởng mức thuế suất 0% và có thể tiếp tục xuất khẩu vào Hoa Kỳ.

(11) Vụ việc rà soát hành chính thuế CBPG với tôm nước ấm đông lạnh

Hoa Kỳ bắt đầu áp dụng biện pháp CBPG với tôm nước ấm nhập khẩu từ Việt Nam từ năm 2003, và hiện vẫn đang tiếp tục duy trì lệnh áp thuế. Vụ

việc đã trải qua 17 kỳ rà soát hành chính, và vừa tiến hành rà soát cuối kỳ vào năm 2021. Mặc dù, kết luận cuối cùng của Hoa Kỳ là tiếp tục duy trì lệnh áp thuế, nhưng về cơ bản đa phần các doanh nghiệp xuất khẩu lớn của Việt Nam đang được hưởng mức thuế suất 0% và có thể tiếp tục xuất khẩu vào Hoa Kỳ.

(12) Vụ việc rà soát hành chính thuế CTC với lớp xe ô tô

Từ tháng 7 năm 2021, lớp xe ô tô nhập khẩu từ Việt Nam bị Hoa Kỳ áp thuế CBPG từ 0% đến 22,27% và thuế CTC từ 6,23% đến 7,89%. Hầu hết



các doanh nghiệp xuất khẩu lớn của Việt Nam có mức thuế CBPG là 0%, do đó tổng mức thuế CBPG và CTC của các doanh nghiệp Việt Nam nhìn chung thấp hơn so với mức áp dụng đối với các doanh nghiệp Hàn Quốc (từ 14,72% đến 27,05%), Đài Loan - Trung Quốc (từ 20,04% đến 101,84%) và Thái Lan (từ 14,62% đến 21,09%).

Ngày 6 tháng 9 năm 2022, DOC khởi xướng rà soát hành chính thuế CTC lớp xe ô tô đối với 01 doanh nghiệp Việt Nam cho giai đoạn từ ngày 10 tháng 11 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm

2021 (theo đề nghị của doanh nghiệp). Vụ việc đang trong quá trình rà soát. Kết luận sơ bộ dự kiến sẽ được ban hành vào tháng 7 năm 2023.

1.2. Thị trường Ca-na-đa

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2022, Ca-na-đa đã điều tra tổng cộng 362 vụ việc và áp thuế PVTM 230 vụ việc. Ca-na-đa đã khởi xướng điều tra 18 vụ việc PVTM với hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Hiện nay, Ca-na-đa đang áp dụng thuế với 07 mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam bao gồm: ống



thép hàn cacbon, thép cán nguội, thép cốt bê tông, khớp nối bằng ống đồng, thép tấm chống ăn mòn, ống thép dẫn dầu và ghế bọc đệm. Từ năm 2021 đến nay, Ca-na-đa chưa khởi xướng điều tra mới đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2022, Ca-na-đa tiến hành rà soát hành chính đối với sản phẩm ống thép dẫn dầu (OCTG) của Việt Nam.

Vụ việc rà soát hành chính thuế CBPG với ống thép dẫn dầu (OCTG)

CBSA đã áp thuế CBPG với OCTG nhập khẩu từ Việt Nam và một số nước từ tháng 3 năm 2015, với mức thuế chung áp dụng cho các nhà xuất khẩu Việt Nam là 37,4%.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, Cơ quan Biên phòng Ca-na-đa (CBSA) thông báo điều tra rà soát thuế CBPG với ống thép dẫn dầu (OCTG) nhập khẩu từ Ấn Độ, Đài Loan - Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Hàn Quốc, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam. Mục đích của vụ việc điều tra rà soát này là xác định lại giá trị thông thường và giá xuất khẩu, từ đó xem xét xác định lại biên độ phá giá cho giai đoạn từ 01 tháng 01 năm 2021 đến 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, CBSA ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc. Theo kết luận cuối cùng, ngoại trừ một số công ty Đài Loan-Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc cung cấp thêm thông tin trong quá trình rà soát và được hưởng mức thuế riêng rẽ, mức thuế CBPG áp dụng cho tất cả các nhà xuất khẩu OCTG còn lại, trong đó có Việt Nam là 37,4%. Mức thuế này được áp dụng từ ngày 06 tháng 9 năm 2022.

1.3. Thị trường Mê-xi-cô

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2022, Mê-xi-cô đã điều tra tổng cộng 188 vụ việc và áp dụng 155 biện pháp PVTM. Mê-xi-cô đã điều tra 02 vụ việc CBPG với mặt hàng thép mạ (2021) và thép cán nguội (2022) của Việt Nam.

(1) Vụ việc điều tra CBPG với thép mạ

Vụ việc được Mê-xi-cô khởi xướng từ tháng 8 năm 2021 dựa trên đơn kiện của ngành sản xuất trong nước.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, cơ quan điều tra Mê-xi-cô đã ban hành kết luận sơ bộ vụ việc điều tra CBPG với thép mạ nhập khẩu từ Việt Nam. Mức thuế sơ bộ với các doanh nghiệp Việt Nam từ 0% - 12,34%.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, cơ quan điều tra Mê-xi-cô đã ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc, theo đó tiếp tục đánh giá ngành thép Việt Nam hoạt động theo cơ chế thị trường, do đó, quyết định sử dụng dữ liệu của các doanh nghiệp Việt Nam cung cấp để tính toán, giúp giảm thuế xuống mức 0% - 10,84%.

Trong suốt quá trình diễn ra vụ việc, Bộ Công Thương đã phối hợp chặt chẽ với Đại sứ quán Việt Nam tại Mê-xi-cô thông qua các kênh khác nhau để bày tỏ quan điểm và đề nghị Mê-xi-cô không

sử dụng phương pháp tính toán bất lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.

Trong bối cảnh các sản phẩm của Việt Nam đang được hưởng thuế suất ưu đãi 0% khi xuất khẩu sang Mê-hi-cô theo cam kết của Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Mê-hi-cô là thị trường xuất khẩu thép mạ mới nhưng rất tiềm năng của Việt Nam và là thị trường chủ lực mặt hàng này ở châu Mỹ. Vì vậy, việc UPCI giảm thuế trong kết luận cuối cùng giúp các doanh nghiệp thép Việt Nam có thể tiếp tục cạnh tranh và xuất khẩu sang Mê-hi-cô. Mức thuế này cũng được đánh giá là tương đối thấp so với mức thuế mà Mê-hi-cô áp dụng với sản phẩm thép nói riêng và các sản phẩm khác nói chung trong các vụ việc điều tra CBPG do Mê-hi-cô khởi xướng.

Theo số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế ITC (Trademap.org), trong giai đoạn điều tra (năm 2020), Việt Nam xuất khẩu khoảng 170 triệu đô-la Mỹ sản phẩm bị điều tra sang Mê-hi-cô. Năm 2021, trị giá xuất khẩu của Việt Nam tăng hơn 2 lần lên khoảng 370 triệu đô-la Mỹ.

(2) Vụ việc điều tra CBPG với thép cán nguội

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, UPCI chính thức khởi xướng điều tra CBPG với thép cán nguội nhập khẩu từ Việt Nam trên cơ sở đơn kiện của ngành sản xuất trong nước. Vụ việc đang trong giai đoạn trả lời bản câu hỏi điều tra.

Theo số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế ITC (<http://trademap.org>), trong giai đoạn điều tra (năm 2020), kim ngạch xuất khẩu mặt hàng bị điều tra của Việt Nam khoảng gần 50 triệu đô-la Mỹ.

2. KHU VỰC THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU

2.1. Thị trường Liên minh châu Âu (EU)

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2022, EU đã điều tra tổng cộng 644 vụ việc và áp dụng 408 biện pháp PVTM. Đối với Việt Nam, hiện nay EU chỉ đang áp dụng duy nhất biện pháp tự vệ với một số sản phẩm thép.

Trong năm 2022, EU không điều tra, áp dụng biện pháp mới đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, EU cũng tiếp tục tiến hành rà soát với biện pháp tự vệ đang áp dụng.

Vụ việc rà soát hành chính biện pháp tự vệ với một số sản phẩm thép

Ngày 02 tháng 01 năm 2019, Ủy ban Châu Âu (EC) đã ra quyết định áp dụng biện pháp tự vệ chính thức dưới hình thức hạn ngạch thuế quan đối với 26/28 nhóm sản phẩm thép bị điều tra. Thuế trong hạn ngạch bằng thuế suất MFN hiện hành là 0%, thuế vượt hạn ngạch là 25%. Biện pháp tự vệ chính thức có hiệu lực từ tháng 2 năm 2019 đến tháng 7 năm 2021.

Tháng 7 năm 2021, EC quyết định gia hạn và giữ nguyên biện pháp tự vệ thêm 03 năm, từ 01/7/2021 đến 30/6/2024. Tháng 12 năm 2021, EC thông báo rà soát định kỳ hàng năm biện pháp tự vệ đối với sản phẩm này. Tháng 5 năm 2022, EC đã ra quyết định cuối cùng của vụ việc rà soát. Theo đó, Việt Nam bị áp dụng hạn ngạch chung với các nước khác theo từng quý đối với một số sản phẩm thép xuất khẩu sang EU tới 30 tháng 6 năm 2024¹⁴. Tháng 12 năm 2022, EC tiếp tục thông báo khởi xướng rà soát biện pháp tự vệ đối với sản phẩm này nhằm xem xét chấm dứt biện pháp vào tháng 6 năm 2023. Dự kiến tháng 6 năm 2023 sẽ có kết luận của cuộc điều tra rà soát này.

2.2. Thị trường Vương quốc Anh

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2022, UK đã điều tra tổng cộng 04 vụ việc PVTM và áp dụng 01 biện pháp PVTM (biện pháp tự vệ thời kỳ chuyển tiếp với một số sản phẩm thép).

Theo Thỏa thuận rút khỏi EU, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Anh không còn là thành viên của EU và việc áp dụng biện pháp tự vệ với sản phẩm thép được tiến hành độc lập giữa EU và Anh. Sau sự kiện này, cả Anh và EU đều tiến hành rà soát và cập nhật lại các biện pháp PVTM đang được áp dụng.

Đối với Việt Nam, hiện nay UK chỉ đang áp dụng duy nhất biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép.

Vụ việc rà soát hành chính biện pháp tự vệ với thép

Tháng 3 năm 2022, Cơ quan PVTM Anh khởi xướng điều tra rà soát biện pháp tự vệ với sản phẩm này. Tháng 6 năm 2022, Cơ quan PVTM Anh ban hành báo cáo kết luận cuối cùng theo đó Việt Nam bị áp dụng hạn ngạch thuế quan riêng theo

¹⁴ Nhóm 1 (thép không hợp kim cán phẳng rộng dưới 600mm hoặc từ 600mm trở lên), 3A, 3B (thép tấm điện), 4A, 4B (thép tấm phủ kim loại), 5 (thép mạ, phủ, tráng), 9 (thép tấm không gỉ), 24 (ống thép đúc) Ngoài ra Việt Nam cũng không được áp dụng hạn ngạch riêng đối với nhóm nào.



tùng quý và áp dụng hạn ngạch thuế quan còn dư đối với một số sản phẩm thép từ ngày 1 tháng 7 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024¹⁵. Lượng nhập khẩu trong hạn ngạch được miễn thuế, thuế ngoài hạn ngạch là 25%.

3. Thị trường châu Á và châu Đại dương

3.1. Thị trường Ấn Độ

Theo thống kê của WTO, Ấn Độ là quốc gia tiến hành điều tra và áp dụng biện pháp PVTM nhiều nhất trên thế giới. Tính đến hết tháng 6 năm 2022, Ấn Độ đã điều tra tổng cộng 1.188 vụ việc và áp dụng 810 biện pháp PVTM. Đối với Việt Nam, Ấn Độ đã điều tra 30 vụ việc PVTM. Tuy nhiên hiện nay hầu hết các vụ việc đã chấm dứt, chỉ còn 06 vụ việc còn hiệu lực áp thuế.

Trong năm 2022, Ấn Độ khởi xướng điều tra 01 vụ việc CBPG (tấm trải sàn vinyl), 01 vụ việc điều tra rà soát nhà xuất khẩu mới (trong vụ việc Ấn Độ áp thuế CTC đối với ống đồng) đối với Việt Nam và 01 vụ việc tự vệ (nhựa PVC).

15 Áp dụng hạn ngạch thuế quan riêng theo từng quý đối với Nhóm 2 (thép tấm cán nguội); áp dụng hạn ngạch thuế quan còn dư theo từng quý đối với nhóm 4 (thép tấm phủ kim loại), 5 (thép mạ, phủ, tráng).

(1) Vụ việc điều tra CBPG với tấm trải sàn vinyl

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) thông báo khởi xướng điều tra CBPG với sản phẩm tấm trải sàn vinyl nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a, Thái Lan, Việt Nam.

Ngày 23 tháng 01 năm 2023, DGTR ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc theo đó Việt Nam được loại trừ do lượng nhập khẩu vào Ấn Độ là không đáng kể.

(2) Vụ việc điều tra rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc Ấn Độ áp thuế CTC đối với ống đồng

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, DGTR khởi xướng điều tra rà soát nhà xuất khẩu mới theo đề nghị của một nhà xuất khẩu ống đồng Việt Nam. Đây là vụ việc tiếp nối vụ việc Ấn Độ áp thuế CTC ống đồng có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam, Ma-lai-xi-a, Thái Lan khởi xướng vào năm 2020 và áp dụng thuế CTC chính thức từ 2,3%-14,76% vào năm 2022. Chính phủ Việt Nam đã nộp bản trả lời câu hỏi điều tra rà soát đúng thời hạn. Hiện nay vụ việc đang trong quá trình điều tra.

(3) Vụ việc điều tra tự vệ đối với một số sản phẩm nhựa PVC

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, DGTR khởi xướng điều tra tự vệ với một số sản phẩm nhựa PVC. Hiện nay vụ việc đang trong quá trình điều tra.

3.2. Thị trường Ma-lai-xi-a

Theo số liệu thống kê của WTO, tính tới hết tháng 6 năm 2022 Ma-lai-xi-a đã điều tra tổng cộng 115 vụ việc và áp dụng 70 biện pháp PVTM. Ma-lai-xi-a đã tiến hành điều tra 10 vụ việc PVTM liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Kể từ năm 2021, Ma-lai-xi-a chưa khởi xướng điều tra vụ việc PVTM mới với Việt Nam. Hiện nay Ma-lai-xi-a đang áp dụng biện pháp PVTM với 07 sản phẩm của Việt Nam, đều là các sản phẩm thép gồm thép mạ, thép cuộn cán nguội, thép mạ hợp kim nhôm kẽm,...

Trong năm 2022, Ma-lai-xi-a tiến hành rà soát thuế CBPG đối với 02 sản phẩm thép cuộn cán nguội/thép không hợp kim có chiều rộng lớn hơn 1300mm và thép cuộn cán nguội hợp kim/không hợp kim có độ dày từ 0,2 đến 2,6mm và chiều rộng từ 700 mm đến 1.300 mm của Việt Nam.

(1) Vụ việc rà soát thép cuộn cán nguội/thép không hợp kim có chiều rộng lớn hơn 1300mm được nhập khẩu từ Hàn Quốc và Việt Nam

Vụ việc được Bộ Công nghiệp và Thương mại quốc tế Ma-lai-xi-a (MITI) khởi xướng điều tra vào ngày 21 tháng 3 năm 2019 với 4 nước là Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và Việt Nam. Ngày 17 tháng 12 năm 2019, Cơ quan điều tra ban hành Kết luận cuối cùng với mức thuế CBPG cụ thể như sau: Trung Quốc từ 4,76% đến 26,38%; Nhật Bản 26,39%, Hàn Quốc từ 0 đến 3,84% và Việt Nam từ 7,7% đến 20,13%. Mức thuế này được áp dụng trong 05 năm, từ ngày 25 tháng 12 năm 2019 đến 24 tháng 12 năm 2024.

MITI đã khởi xướng vụ việc rà soát thuế CBPG đối với sản phẩm nói trên vào ngày 28 tháng 12 năm 2022. Hiện nay MITI đang trong quá trình điều tra và thu thập thông tin từ các bên liên quan.

(2) Vụ việc rà soát thép cuộn cán nguội hợp kim/không hợp kim có độ dày từ 0,2 đến 2,6mm và chiều rộng từ 700mm đến 1300mm được nhập khẩu từ Hàn Quốc và Việt Nam

Vụ việc được MITI khởi xướng điều tra vào ngày 27 tháng 8 năm 2015 với 3 nước là Hàn Quốc, Trung Quốc và Việt Nam. Ngày 17 tháng 5 năm 2016, MITI ban hành Kết luận cuối cùng với mức thuế CBPG cụ thể như sau: Trung Quốc từ 5,61% đến 23,78%; Hàn Quốc từ 3,78% đến 21,64% và

Việt Nam từ 3,06% đến 13,68%. Mức thuế này được áp dụng trong 05 năm, từ ngày 24 tháng 5 năm 2016 đến 23 tháng 5 năm 2021.

Vụ việc đã trải qua 02 đợt rà soát hành chính khởi xướng vào năm 2018 và 2020, cùng với đợt rà soát cuối kỳ vào năm 2021. Ngày 21 tháng 9 năm 2021, MITI quyết định tiếp tục áp thuế CBPG đối với sản phẩm nói trên nhập khẩu từ Hàn Quốc, Trung Quốc và Việt Nam cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 10 năm 2021 đến 08 tháng 10 năm 2026, cụ thể như sau: Trung Quốc từ 35,89% đến 42,08%; Hàn Quốc từ 0% đến 21,64% và Việt Nam từ 7,42% đến 33,70%.

MITI đã khởi xướng vụ việc rà soát thuế CBPG đối với sản phẩm nói trên vào ngày 28 tháng 12 năm 2022. Hiện nay MITI đang trong quá trình điều tra và thu thập thông tin từ các bên liên quan.

3.3. Thị trường In-đô-nê-xi-a

Theo số liệu thống kê của WTO, tính tới hết tháng 6 năm 2022, In-đô-nê-xi-a đã điều tra tổng cộng 182 vụ việc và áp dụng 95 biện pháp PVTM. In-đô-nê-xi-a đã tiến hành điều tra 11 vụ việc PVTM liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Kể từ năm 2021, In-đô-nê-xi-a chưa khởi xướng điều tra vụ việc PVTM mới với Việt Nam.

Trong năm 2022, In-đô-nê-xi-a đã tiến hành rà soát cuối kỳ để xem xét gia hạn biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm sợi và vải nhập khẩu vào In-đô-nê-xi-a.

Vụ việc rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ với một số sản phẩm sợi và vải

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, Ủy ban Tự vệ In-đô-nê-xi-a (KPPI) thông báo khởi xướng điều tra gia hạn biện pháp tự vệ đối với một số nhóm sản phẩm sợi. Việt Nam là một trong 6 nước xuất khẩu lớn nhất sản phẩm này vào In-đô-nê-xi-a bên cạnh Trung Quốc, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan và Ma-lai-xi-a.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, In-đô-nê-xi-a đã ban hành quyết định cuối cùng và tiếp tục gia hạn biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm sợi và vải nhập khẩu thêm 03 năm đến ngày 08 tháng 11 năm 2025.

3.4. Thị trường Phi-líp-pin

Theo số liệu thống kê của WTO, tính tới hết tháng 6 năm 2022 Phi-líp-pin đã điều tra tổng cộng 115 vụ việc và áp dụng 22 biện pháp PVTM. Phi-líp-pin đã tiến hành điều tra 13 vụ việc PVTM liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Trong năm 2022, Phi-líp-pin không khởi xướng điều tra vụ việc nào mà chỉ tiếp tục điều tra các vụ việc cũ khởi xướng từ các năm trước

(1) Vụ việc điều tra CBPG với xi măng

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, Bộ Công Thương Phi-líp-pin (DTI) thông báo khởi xướng điều tra CBPG đối với xi-măng loại 1 và loại 1P nhập khẩu từ Việt Nam.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, DTI đã ban hành Lệnh áp thuế, trong đó xác định thuế CBPG đối với từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu tham gia điều tra từ 1,43 USD/MT tới 16,42 USD/MT (tương ứng khoảng 3,41% tới 54,82%); thuế CBPG đối với các doanh nghiệp Việt Nam khác từ 10,29 USD/MT tới 16,42 USD/MT (tương ứng khoảng 27,64% tới 54,82%).

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, DTI ban hành Nghị quyết sửa đổi mức thuế CBPG đối với mặt hàng xi măng nhập khẩu từ Việt Nam. Theo đó, có 12 trường hợp nhà xuất khẩu có biên độ bán phá giá âm hoặc không đáng kể, tăng 4 trường hợp so với danh sách công bố tại Lệnh áp thuế ban đầu. Các doanh nghiệp khác trong vụ việc có biên độ bán phá giá giảm đáng kể, trong đó các doanh nghiệp hợp tác được DTI xác định ở mức 2,33% - 23,33% (so với mức 3,41% - 54,82% tại Lệnh áp thuế); các doanh nghiệp không hợp tác từ 23,07% - 23,33% (so với mức 27,64% - 54,82% tại Lệnh áp thuế). Biên độ bán phá giá của các doanh nghiệp nhìn chung đã được điều chỉnh giảm và

phù hợp với biên độ được TC công bố tại Báo cáo cuối cùng ngày 11 tháng 10 năm 2022.

(2) Vụ việc điều tra tự vệ với xi măng

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, DTI khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với xi măng loại 1 và loại 1P nhập khẩu. Ngày 17 tháng 1 năm 2019, DTI ban hành lệnh áp thuế tạm thời ở mức 210 Php/MT. Ngày 27 tháng 8 năm 2019, DTI ban hành lệnh áp thuế tự vệ chính thức đối với xi măng nhập khẩu trong vòng ba (3) năm. Theo đó, mức thuế cho năm đầu tiên sẽ là 250 Php/MT hay 10 Php/bao 40 kg, năm thứ hai là 225 Php/MT hay 9 Php/bao 40 kg, và năm thứ ba là 200 Php/MT hay 8 Php/bao 40 kg.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, DTI ban hành Lệnh áp thuế mới, theo đó, thay đổi mức thuế tự vệ cho năm thứ hai, từ 225 Php/MT hay 9 Php/bao 40 kg, lên thành 245 Php/MT hay 9.8 Php/bao 40 kg. Mức thuế cho năm thứ ba giữ nguyên theo Lệnh áp thuế ban đầu.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022, Phi-líp-pin đã quyết định chấm dứt thuế tự vệ đối với mặt hàng xi măng nhập khẩu từ các nước, trong đó có Việt Nam.

(3) Vụ việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ với hạt nhựa

Đối với hạt nhựa mật độ cao (HDPE)

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, DTI ra quyết định đối với vụ việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối



với HDPE nhập khẩu. Theo đó, Việt Nam không bị áp thuế tự vệ do nằm trong nhóm các nước đang phát triển có lượng nhập khẩu không đáng kể.

Thuế tự vệ có hiệu lực trong vòng ba (03) năm kể từ khi Cơ quan Hải quan Phi-líp-pin ra lệnh thu thuế. Mức thuế tự vệ lần lượt qua các năm như sau: 1.338 Php/MT cho năm đầu tiên; 1.271 Php/MT cho năm thứ hai; và 1.208 Php/MT cho năm cuối cùng. Tuy nhiên, DTI có thể tiến hành rà soát điều chỉnh mức thuế hoặc danh sách các nước được loại trừ nếu nhập khẩu từ các nước này tăng lên.

Đối với hạt nhựa mật độ thấp (LLDPE)

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, Ủy ban Thuế quan Philippines (TC) đã ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với LLDPE. Theo đó, Cơ quan này kiến nghị không áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng này. Căn cứ vào kiến nghị của TC, ngày 3 tháng 6 năm 2022, DTI đã ban hành Lệnh chấm dứt thuế tự vệ đối với mặt hàng nhựa LLDPE.

3.5. Thị trường Thái Lan

Theo số liệu thống kê của WTO, tính tới hết tháng 6 năm 2022, Thái Lan đã điều tra tổng cộng 106 vụ việc và áp dụng 79 biện pháp PVTM. Thái Lan đã tiến hành điều tra 08 vụ việc liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 06 vụ việc CBPG và 02 vụ việc tự vệ. Các sản phẩm bị điều tra bao gồm: thép tấm không hợp kim nóng cuộn và không cuộn; ống và ống dẫn bằng thép hàn, ống thép không gỉ; tôn phủ màu; tôn lạnh và thép cuộn nguội hoặc không cuộn nguội.

Trong năm 2022, Thái Lan tiến hành rà soát cuối kỳ 02 vụ việc CBPG, bao gồm vụ việc thép mạ hợp kim nhôm kẽm, thép phủ màu và vụ việc ống thép không gỉ.

(1) Vụ việc rà soát cuối kỳ thuế CBPG thép mạ hợp kim nhôm kẽm, thép phủ màu

Ngày 18 tháng 9 năm 2015, Bộ Ngoại thương Thái Lan (DFT) khởi xướng điều tra vụ việc. Ngày 25 tháng 3 năm 2017, DFT ban hành Kết luận cuối cùng với mức thuế CBPG từ 4,3% đến 60,26% với sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm kẽm; và từ 6,2% đến 40,49% đối với sản phẩm thép phủ màu. Mức thuế này được áp dụng trong 05 năm, từ ngày 25 tháng 3 năm 2017 đến 25 tháng 3 năm 2022.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, DFT đã khởi xướng vụ việc rà soát thuế CBPG đối với sản phẩm nói trên. Hiện nay DFT đang trong quá trình điều tra.

(2) Vụ việc rà soát cuối kỳ thuế CBPG với ống thép không gỉ

Ngày 17 tháng 9 năm 2015, DFT khởi xướng điều tra vụ việc. Ngày 19 tháng 9 năm 2016, DFT ban hành Kết luận cuối cùng với mức thuế CBPG từ 2,38% đến 310,74% đối với sản phẩm ống thép không gỉ có xuất xứ từ Việt Nam. Mức thuế này được áp dụng trong 05 năm, từ ngày 19 tháng 9 năm 2016 đến 19 tháng 9 năm 2021.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, DFT đã khởi xướng vụ việc rà soát thuế CBPG đối với sản phẩm nói trên. Ngày 17 tháng 9 năm 2022, DFT quyết định tiếp tục áp thuế CBPG đối với sản phẩm nói trên cho giai đoạn từ ngày 17 tháng 9 năm 2022 đến ngày 16 tháng 9 năm 2026.

3.7. Thị trường Ôt-xtrây-li-a

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2022, Ôt-xtrây-li-a đã điều tra tổng cộng 423 vụ việc và áp dụng 194 biện pháp PVTM. Ôt-xtrây-li-a đã điều tra 18 vụ việc PVTM liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Trong năm 2022, Ôt-xtrây-li-a đã thông báo chính thức chấm dứt lệnh áp thuế CBPG đối với sản phẩm ống đồng và nhôm định hình nhập khẩu từ Việt Nam. Bên cạnh đó, Ôt-xtrây-li-a khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm amoni nitrat nhập khẩu từ Việt Nam. Hiện nay cơ quan điều tra Ôt-xtrây-li-a đang tiến hành điều tra vụ việc và thu thập thông tin từ các bên, dự kiến ban hành kết luận sơ bộ vào tháng 3 năm 2023.

(1) Vụ việc điều tra CBPG với ống đồng

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, Ủy ban CBPG Ôt-xtrây-li-a (ADC) khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm ống đồng có xuất xứ từ Việt Nam. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu ống đồng của Việt Nam sang Ôt-xtrây-li-a đạt khoảng 19,62 triệu USD năm 2020. Ngày 29 tháng 10 năm 2021, ADC đã ban hành Kết luận điều tra sơ bộ đối với vụ việc. Theo đó, ADC kết luận rằng các nhà xuất khẩu Việt Nam không bán phá giá (do có biện độ bán phá giá không đáng kể) và đề nghị chấm dứt điều tra đối với Việt Nam. Ngày 04 tháng 3 năm 2022, ADC thông báo chính thức chấm dứt điều tra vụ việc.

(2) Vụ việc rà soát cuối kỳ thuế CBPG với nhôm định hình

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, ADC rà soát cuối kỳ thuế CBPG đối với sản phẩm nhôm định hình có xuất xứ từ Việt Nam và Ma-lai-xi-a.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, ADC đã ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc nói trên. Theo đó, ADC đã quyết định không tiếp tục áp thuế CBPG đối với hàng hóa thuộc đối tượng rà soát. ADC cho rằng lượng sản phẩm nhôm định hình từ Ma-lai-xi-a và Việt Nam chỉ chiếm tỷ lệ tương đối nhỏ trên thị trường Ôt-xtrây-li-a trong suốt 5 năm qua và việc áp dụng biện pháp CBPG không tạo ra những tác động đáng kể đối với ngành nhôm định hình của Ôt-xtrây-li-a. Vì vậy, mặc dù hành vi bán phá giá có thể tiếp diễn nhưng ADC cho rằng không có khả năng nhôm định hình nhập khẩu từ Việt Nam và Ma-lai-xi-a tiếp tục gây ra thiệt hại đối với ngành sản xuất của Ôt-xtrây-li-a. Do đó, biện pháp CBPG, được áp dụng ở mức 1,9% đối với Việt Nam, hết hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2022.

(3) Vụ việc điều tra CBPG đối với sản phẩm amoni nitrat

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, ADC thông báo khởi xướng điều tra CBPG đối với sản phẩm hợp chất amoni nitrat có xuất xứ từ Chi-lê, Lit-va và Việt Nam. Hiện nay ADC đang điều tra vụ việc và dự kiến ban hành kết luận sơ bộ và dữ kiện trọng yếu vào tháng 5 năm 2023.

Theo thống kê từ Trung tâm thương mại quốc tế ITC (<http://trademap.org>), tổng lượng nhập khẩu amoni nitrat vào Ôt-xtrây-li-a trong năm 2021 đạt khoảng 71.251 tấn, tương đương với kim ngạch 23,36 triệu USD, trong đó 3 nước bị điều tra trong vụ việc này (gồm Lit-va, Việt Nam và Chi-lê) thuộc nhóm 5 nước xuất khẩu amoni nitrat lớn nhất vào thị trường Ôt-xtrây-li-a với thị phần xuất khẩu năm 2021 lần lượt là 29,61%; 22,68% và 10,53%.

Theo ghi nhận của Trung tâm thương mại quốc tế ITC (<http://trademap.org>), Việt Nam bắt đầu xuất khẩu amoni nitrat sang Ôt-xtrây-li-a vào năm 2019 với lượng xuất khẩu thay đổi lớn trong giai đoạn 2019-2021 từ 6,7 nghìn tấn năm 2019 lên khoảng 38,6 nghìn tấn năm 2020 (tăng gần 6 lần) và giảm xuống còn khoảng 16,2 nghìn tấn năm 2021, tương đương với kim ngạch xuất khẩu lần lượt là 2,56 triệu USD; 12,13 triệu USD và 5,07 triệu USD.

3.8. Thị trường Hàn Quốc

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2022, Hàn Quốc đã điều tra tổng cộng 171 vụ việc và áp dụng 108 biện pháp PVTM. Hàn Quốc chưa tiến hành điều tra CTC lần nào. Hàn Quốc đã tiến hành điều tra 04 vụ việc PVTM liên quan

đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trong đó tất cả là điều tra CBPG.

Năm 2022, Hàn Quốc không khởi xướng vụ việc điều tra mới liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Vụ việc Hàn Quốc điều tra CBPG với sản phẩm ống đồng

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, Hàn Quốc thông báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm ống đồng có xuất xứ từ Trung Quốc và Việt Nam.

Theo số liệu của Hiệp hội Ngoại thương Hàn Quốc, tổng kim ngạch nhập khẩu ống đồng vào Hàn Quốc năm 2020 đạt 126,7 triệu USD, tăng 17,9% so với năm 2019. Trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam đứng đầu với kim ngạch đạt khoảng 58,5 triệu USD, tăng 75,1%; tiếp đến là Trung Quốc đạt 49,3 triệu USD, giảm 7,7% so với cùng kỳ năm 2019. Chỉ trong 9 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã đạt mức 91,1 triệu USD.

Tháng 6 năm 2022, Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định cuối cùng và áp thuế CBPG từ 9,98% đến 14,78% đối với sản phẩm này của Việt Nam.



PHẦN IV. CÔNG TÁC CẢNH BÁO SỚM VÀ ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN CÁC HÀNH VI GIAN LẬN XUẤT XỨ, CHUYỂN TẢI BẤT HỢP PHÁP NHẪM LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Xu hướng toàn cầu hóa, tự do hóa thương mại trên thế giới đã và đang là xu hướng tất yếu, phổ biến, phát triển ngày càng sâu rộng, thể hiện ở việc số lượng thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) ngày càng mở rộng và nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương tiếp tục được đàm phán và ký kết. Cùng với xu thế đó, các hoạt động thương mại quốc tế được tạo thuận lợi hơn nhờ việc hàng rào thuế quan và phi thuế quan dần được cắt giảm, giúp hàng hóa tăng sức cạnh tranh, dễ tiếp cận, thâm nhập thị trường nước ngoài.

Cùng với xu hướng tự do hóa thương mại, trong những năm gần đây, xu thế bảo hộ thương mại cũng đang diễn biến khó lường, diễn ra theo nhiều cách thức, mức độ khác nhau. Xu thế bảo hộ, xung đột thương mại thể hiện rõ nét nhất khi xung đột thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc bùng nổ, tác động không nhỏ tới hệ thống thương mại toàn cầu, chuỗi sản xuất khu vực và trên thế giới. Không chỉ các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, EU, nhiều thành viên WTO khác cũng gia tăng bảo hộ bằng cách tăng cường sử dụng các biện pháp tiêu chuẩn kỹ thuật, các biện pháp PVTM để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước áp lực gia tăng của hàng nhập khẩu. Khi một quốc gia bị áp dụng biện pháp PVTM, các doanh nghiệp của quốc gia này có xu hướng tìm kiếm các cách thức khác để có thể tiếp tục xuất khẩu hàng hóa sang quốc gia đang áp dụng biện pháp PVTM, từ đó có thể

phát sinh các hành vi lẩn tránh thuế PVTM như gian lận xuất xứ, chuyển tải qua nước thứ ba hoặc dịch chuyển đầu tư. Mặt khác, để bảo đảm hiệu quả của các biện pháp PVTM, các quốc gia áp dụng biện pháp cũng tích cực giám sát, theo dõi sự biến động của luồng hàng hóa nhập khẩu để phát hiện các hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM. Trong trường hợp phát hiện hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM, nước áp dụng biện pháp có xu hướng tiến hành các cuộc điều tra lẩn tránh để mở rộng áp dụng phạm vi áp dụng đến hàng hóa tương tự của quốc gia mà tại đó hành vi lẩn tránh xảy ra, gây ảnh hưởng liên đới tới các doanh nghiệp xuất khẩu chân chính. Các vụ việc mà Hoa Kỳ nhắm vào hàng hóa của Trung Quốc nghi ngờ chuyển tải qua nước thứ ba, trong đó có Việt Nam, để lẩn tránh các mức thuế cao do Hoa Kỳ áp dụng là ví dụ điển hình.

Mặc dù nguyên nhân lớn nhất của việc gia tăng các vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM là xu thế bảo hộ thương mại, còn có các nguyên nhân khác như sự thiếu kiến thức về pháp luật PVTM nói chung cũng như pháp luật về chống lẩn tránh biện pháp PVTM nói riêng của các doanh nghiệp Việt Nam, thiếu thông tin về các vụ việc PVTM đang áp dụng, chạy theo lợi nhuận trước mắt... Bên cạnh đó, có thể có một số doanh nghiệp cá biệt lợi dụng chính sách đầu tư, chính sách thuận lợi hóa thương mại đối với các mặt hàng xuất khẩu để thực hiện các hành vi gian lận thương mại.

Để giảm thiểu số lượng vụ việc hàng hóa Việt Nam bị điều tra lẩn tránh biện pháp PVTM cũng như tác động tiêu cực mà các vụ việc này gây ra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, ngăn chặn hiện tượng Việt Nam bị lợi dụng làm điểm trung chuyển để xuất khẩu hàng hóa sang nước thứ ba, đặc biệt tránh bị rơi vào hệ lụy của xung đột thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc, bảo vệ uy tín hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, hướng tới xuất khẩu bền vững; đồng thời tránh việc các doanh nghiệp đầu tư không thực chất, chỉ thực hiện các giai đoạn gia công đơn giản, không mang lại giá trị gia tăng đáng kể vào Việt Nam, nâng cao chất lượng nguồn vốn đầu tư nước ngoài, tăng cường hiệu quả của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, các cơ quan quản lý cần có các biện pháp tổng thể và lâu dài.





Do đó, ngày 04 tháng 7 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 824/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ. Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 119/NQ-CP về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp.

Thực hiện các chủ trương nói trên, thời gian qua, các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ đã chủ động rà soát, xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Bộ Công Thương đã thường xuyên theo dõi và cung cấp danh sách cảnh báo một số mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị điều tra PVTM, điều tra lẩn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ. Kể từ thời điểm lần đầu tiên Bộ Công Thương công bố danh sách cảnh báo vào tháng 7 năm 2019 tới hết tháng 12 năm 2022, đã có nhiều sản phẩm nằm trong danh sách cảnh báo bị nước ngoài điều tra PVTM, cụ thể là gỗ dán có nguyên liệu làm từ gỗ cứng, tủ gỗ, đệm mút, lốp xe ô tô, ống đồng, mặt ong, thép chống ăn mòn, gạch men, ghế bọc đệm, pin năng lượng mặt trời, ống thép... Trên cơ sở danh sách cảnh báo, các cơ quan chức năng của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố đã phối hợp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xác minh việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ, khai báo xuất xứ khi thông quan, đăng ký đầu tư nước ngoài... Đồng thời, các Hiệp hội, doanh nghiệp liên quan có thể chủ động xây dựng chiến lược

sản xuất, xuất khẩu, chuẩn bị nguồn lực, xây dựng kế hoạch ứng phó trong trường hợp vụ việc xảy ra.

Bộ Công Thương cũng đã phối hợp với Tổng cục Hải quan và Cơ quan điều tra nước ngoài làm rõ các cáo buộc lẩn tránh biện pháp PVTM; tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin nhằm chống lẩn tránh PVTM, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, lẩn tránh biện pháp PVTM; đưa ra các khuyến nghị cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nhằm tránh bị các nước khác điều tra PVTM, lẩn tránh biện pháp PVTM. Các nỗ lực của Việt Nam đã được một số đối tác ghi nhận và đánh giá cao.

Trong năm 2022, Cục Phòng vệ thương mại đã triển khai các công tác PVTM khác như:

- Đào tạo về kiến thức từ tổng quát đến chuyên sâu về PVTM cho ngành sản xuất trong nước, đặc biệt là các hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp;
- Cung cấp, cập nhật thông tin PVTM cho các Hiệp hội, ngành sản xuất trong nước giúp doanh nghiệp nắm được diễn biến vụ việc PVTM;



Hoàn thiện thể chế về PVTM theo hướng hiệu quả, tinh giản và phù hợp với các diễn biến mới;

- Tăng cường công tác thực thi PVTM: Tu vấn pháp lý, quy trình thủ tục điều tra, quy định/thông lệ điều tra của nước khởi kiện và đưa ra các khuyến nghị, hướng xử lý cụ thể cho doanh nghiệp. Trao đổi, phối hợp trực tiếp với doanh nghiệp để thống nhất phương án ứng phó đối với Cơ quan điều tra nước ngoài.

Nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PVTM, Cục PVTM đã tiến hành các hoạt động như:

- Xây dựng bản tin, bài viết, trả lời phỏng vấn/phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng về diễn biến các vụ việc PVTM cho các ngành sản xuất trong nước và cơ quan truyền thông...



- Phối hợp với các Sở Công Thương các tỉnh, hiệp hội ngành hàng tổ chức các buổi tọa đàm chuyên sâu, hội thảo về công tác PVTM để trao đổi thông tin, truyền truyền pháp luật về PVTM; hướng dẫn trả lời bản câu hỏi điều tra vụ việc PVTM.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa về PVTM.

- Hoàn thiện và phát hành Báo cáo thường niên về PVTM và Phát hành 04 Bản tin giấy về PVTM (đây là bản tin hàng quý, theo chuyên đề và nghiên cứu chuyên sâu).

- Bản tin điện tử hàng tuần về PVTM và Cảnh báo sớm xuất bản 46 số.

- Cập nhật thông tin PVTM trong nước cung cấp cho Văn phòng Bộ điểm tin hàng ngày.

- Duy trì và cập nhật thông tin lên website của Cục là 182 tin/bài. Theo thống kê trung bình có khoảng 35.000 người theo dõi với tần suất hơn 71.839 lượt truy cập.

- Cập nhật Danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra PVTM, lẫn tránh thuế hàng quý.

- Cục tiếp tục xây dựng hoàn thiện trang thông tin điện tử của Cục nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu về cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản lý nhà nước về PVTM.

- Trả lời phỏng vấn báo chí, truyền hình về các vụ việc liên quan PVTM.



